

HÔN NHÂN CÔNG GIÁO

Nguyên tác : YOUR MARRIAGE

Của John de Yonker, D.O.

Và Thomas E. Tobin, C.S.s.R.

Fifth Printing / November 1970

LỜI NÓI ĐẦU

Nên biết rằng : loàn thể xã hội tùy thuộc vào sự bền vững và sức mạnh của hệ thống gia đình. Cũng rất hiển nhiên rằng : xã hội của chúng ta bệnh hoạn, vì có những lãnh vực vững chắc và lành mạnh nhất định, nhưng lại có nhiều lãnh vực thiếu lành mạnh, trong đó gia đình là một lãnh vực.

Có thể làm được nhiều việc để chuẩn bị hôn nhân, hầu làm giảm bớt những cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Người ta càng ngày càng quan tâm tới vấn đề giáo dục đời sống gia đình trong các trường trung học và tiểu học. Người ta rất mong đưa mọi ích lợi của việc giáo dục tâm-sinh lý vào trong chương trình giáo dục. Giáo Hội cũng có những khoá dự bị hôn nhân, nhưng ngoài Giáo Hội cũng không thiếu gì tiền bạc được đầu tư vào lãnh vực này. Vì lý do đó, chúng tôi tin tưởng rằng bất cứ nỗ lực nào giúp hướng dẫn hôn nhân cũng đều có giá trị ; và nếu những nỗ lực đó được kết hợp với nhau trên những quan điểm do nhiều ngành cộng tác, như : giáo dục về sinh lý, tâm lý, xã hội và tinh thần, thì có lẽ sẽ giúp được một số đông người tránh khỏi nhiều cạm bẫy nguy hiểm. Hơn nữa, có thể làm được nhiều việc để khuyến khích một mối lương quan giống như tương quan giữa Chúa Ki-tô và Giáo Hội ; nhờ thế sẽ đưa lứa đôi đến hạnh phúc mà họ hằng tha thiết mong mỏi.

Nhiều cuộc hôn nhân thất bại ngay thuở ban đầu. Khi tiếp xúc với những người đang có ý định ly thân hoặc ly dị, chúng tôi thấy vấn đề của họ nhen nhúm ngay từ thuở ban đầu hoặc ở quãng thời gian rất sớm của đời sống hôn nhân.

Có nhiều lý do gây ra sự chia rẽ càng lúc càng trầm trọng, chẳng hạn như : thiếu trưởng thành ở cả hai người, thiếu quan hệ tình yêu cơ bản đối với

nhau, không biết cách thích nghi với đời sống hôn nhân và với nhau, quá gần bó với cha mẹ đến độ không lách rời được, cha mẹ không rời bỏ mối dây ràng buộc để con cái mình được tự do và độc lập phát triển một đời sống trưởng thành ; và còn nhiều lý do khác nữa. Với những lý do trên đây, nếu không được giải quyết sẽ đưa đến chỗ gây ra sự đổ vỡ hạnh phúc gia đình, dù cho cuộc hôn nhân vẫn tiếp tục kéo dài.

Một trong những lý do thúc đẩy chúng tôi viết cuốn sách này, cuốn sách chúng tôi hy vọng sẽ giúp các bạn trẻ liến tới hôn nhân hạnh phúc, là cố gắng nêu ra và giúp cho độc giả hiểu vài vấn đề có thể phát sinh. Một khi biết được vấn đề sẽ giải quyết được trước khi nó gây ra sự đổ vỡ hạnh phúc trong mọi tương quan vợ chồng. Một lý do khác khiến cuốn sách này ra đời, vì nó nhằm thẳng vào mối giây tương quan nam nữ; là làm cho những mong ước của hai người trở nên thực tiễn và có thể đạt tới. Sách cũng nhằm thu hẹp hố sâu ngăn cách giữa thần học của Giáo Hội và thực trạng hôn nhân ngày nay.

Thánh Phao-lô đã viết một đoạn thật tuyệt vời về tương quan vợ chồng : người chồng phải yêu thương vợ như chính bản thân mình và người nữ phải phục tùng chồng như Giáo Hội phục tùng Chúa Ki-tô. Tương quan vợ chồng phải phản ánh tương quan giữa Giáo Hội và Chúa Ki-tô. Sự phản ánh có được, khi người chồng thực sự yêu thương vợ mình như Chúa Ki-tô yêu Giáo Hội và khi người vợ có một tình yêu sâu đậm và căn bản đối với chồng. Tuy nhiên, trên thực tế hiếm có tình yêu nào như thế ; nếu phải phán đoán về tương quan vợ chồng, trong thế giới ngày nay, ta sẽ phải kết luận rằng Chúa Ki-tô chẳng yêu thương Giáo Hội tha thiết cho lắm, và Giáo Hội cũng chẳng kính trọng gì Ngài.

Phải có một nỗ lực thật cần trọng nhằm giúp người ta hiểu đúng ý nghĩa những lời được nghe, hiểu được rằng trong cuộc đời đau thương này

chẳng có hạnh phúc nào hơn hạnh phúc được hứa cho những người mới lập gia đình. Hạnh phúc này chỉ có được khi hai người cùng trao tặng tình yêu và quên mình vì nhau ; một tình yêu đặt nền tảng trên việc hai người cùng yêu mến Thiên Chúa và nhờ tình yêu của Người mà yêu thương nhau, để hai người cùng yêu thương nhau trong Chúa Ki-tô và yêu Chúa Ki-tô trong nhau. Cùng với Chúa Ki-tô, họ đến với Chúa Cha, và tình yêu của Người lại càng ngày càng nên trọn vẹn nơi họ. Tuy nhiên, điều này không phải tự động xảy đến ; không phải chỉ việc làm hôn phối với nhau trước mặt linh mục, hai người làm chứng, với thành lễ và nghi thức, là sẽ có tương quan tình yêu đẹp để nói trên. Muốn thế hai người phải lành mạnh về mặt tình cảm, gắng sức nâng cao một tình bạn và lòng yêu mến tình bạn, trong đó họ có thể thực sự bắt chước mối tương quan giữa Ki-tô và Giáo Hội trong một mức độ nào đó. Nếu không có tương quan này, sự hiệp nhất vợ chồng chỉ là trống rỗng ; nếu gọi đó là cuộc hôn nhân Ki-tô giáo bền chặt thì thật là mỉa mai.

Chúng tôi hy vọng độc giả sẽ được ích lợi nhờ những đề nghị trong sách, được vững tâm rằng nhờ suy nghĩ, họ có thể giải quyết được một số trở ngại. Mặt khác, trong sự quan tâm yêu thương nhau, họ sẽ thực hiện những điều tích cực thường bị bỏ quên.

Trong việc hướng dẫn đời sống gia đình và làm cố vấn hôn nhân, chúng tôi ghi ơn tác giả John F. De Yonker đã qua đời và linh mục Thomas E. Tobin đã đóng góp nhiều kiến thức và kinh nghiệm để cuốn sách được như hiện nay.

Clifford E. Sowher

LỜI DỊCH GIẢ

Nhằm cung cấp một tài liệu giúp bạn trẻ Công giáo Việt Nam bước vào ngưỡng cửa hôn nhân, chúng tôi chuyển ngữ tác phẩm *Your Marriage* của nhà phân tâm John F. De Yonker và linh mục Thomas E. Tobin Dòng Chúa Cứu Thế.

Gửi đến tay bạn trẻ Việt Nam, chúng tôi mạnh dạn giữ toàn vẹn nguyên bản, kể cả ba chương nói về việc truyền sinh vốn là căn bản trong đời sống hôn nhân và cần phải hiểu rõ để tránh những thái độ và mặc cảm sai lầm.

Tuy rằng, một vài chỗ trong tác phẩm phản ánh nếp sống của Tây phương, xét ra không giống với hoàn cảnh Việt Nam, nhưng sự khác biệt chỉ ở những nét bên ngoài, cần chú tâm đến nguyên tắc căn bản để từ đó áp dụng vào đời sống chúng ta.

Điều ước nguyện của chúng tôi là cùng với bạn trẻ tìm được hạnh phúc trong ân sủng Thiên Chúa. Với lòng thành đó, xin đọc giả lượng thứ cho những sai sót trong bản dịch này.

CHƯƠNG I

DẪN NHẬP

Bạn đang đến với hôn nhân, xin chúc mừng bạn. Đây là giai đoạn quan trọng nhất mà bạn sẽ gặp trong đời. Cuốn sách này đưa ra những chỉ dẫn dựa trên kinh nghiệm của một nhà phân tâm học và một vị linh hướng. Đây không phải là cuốn sách lý thuyết, nhưng là tập chỉ nam thực tiễn giúp bạn nhận ra hạnh phúc tiềm ẩn có thể tìm được trong hôn nhân.

TẦM QUAN TRỌNG

Hôn nhân rất quan trọng, bởi có nhiều vấn đề tùy thuộc vào nó. Đời sống gia đình hạnh phúc là điểm tựa cho đời sống Giáo Hội, xã hội và xóm làng. Gia đình thế nào thì các tập thể khác cũng vậy.

Hạnh phúc thực sự gắn liền với những gì bạn cho đi và tìm thấy trong hôn nhân. Trong nghi thức hôn phối, Giáo Hội hứa hẹn với bạn : *Niềm hạnh phúc nhất trong thung lũng đầy nước mắt.* Nhưng lời hứa đó chỉ hiện thực *khi tình yêu chân thực và tình thân hy sinh bác ái trọn hảo hướng dẫn bạn trong mọi hoạt động.* Bạn bước vào cuộc hôn nhân để cho đi hơn là nhận lãnh. Tình yêu chân thực thúc đẩy bạn mong muốn và khao khát hạnh phúc cho người bạn trăm năm. Nếu bạn chỉ biết nghĩ đến mình trước hết : *Tôi sẽ được gì trong hôn nhân ?* thì bạn chỉ tìm được chính bạn mà thôi ! Bạn sẽ khốn khổ, bởi kẻ chỉ biết nghĩ và làm việc cho chính mình chẳng bao giờ tìm được hạnh phúc đích thực. Hạnh phúc là kết quả phải thông qua bốn phận và tình yêu. Khi cố gắng làm cho người khác

được hạnh phúc, bạn sẽ nhận ra ngay rằng chính bạn cũng đang hạnh phúc. Chúa Ki-tô đã dạy chúng ta bài học : *"Ai liều mất mạng sống mình sẽ tìm thấy được"* (x. Mt 10,39).

Trong ngày cưới, bạn sẽ trao lời thề hứa thành thân. Lời thề đó tối quan trọng vì nó buộc chặt hai người với nhau suốt đời trong mối tương quan gần gũi và thân mật sẽ ảnh hưởng đến cả tương lai đời bạn. Tương lai ấy, hy vọng hay thất vọng, thành công hay thất bại, sung sướng hay khổ đau, vui mừng hay buồn sầu – lúc này bạn chưa biết được. Bạn chỉ biết rằng đời ai cũng có đắng cay xen lẫn ngọt bùi, đời bạn cũng thế. Giờ đây, dù chưa biết ngày mai sẽ thế nào, bạn vẫn đón nhận nhau, dù sẽ sung sướng hay khổ đau, thịnh vượng hay nghèo, ốm đau hay mạnh khỏe... cho đến chết.

Tình yêu làm tăng vui sướng, làm giảm sầu buồn, cô đơn là niềm bất hạnh lớn lao cho con người, nhưng trong hôn nhân bạn đâu có cô đơn. Bạn không thể sầu khổ giữa những người yêu thương và lo lắng cho bạn. Trong sự bảo đảm của tình yêu, bạn lớn lên như một nhân vị. Gia đình là một giáo hội thu nhỏ, trong đó có tình yêu và niềm vui của cả nhân loại và của Thiên Chúa. Những đôi vợ chồng hạnh phúc dễ dàng hiểu được câu nói của Edgar Guest : *"Cần nhiều người để biến căn nhà thành tổ ấm"*.

HÔN NHÂN KHÔNG HẠNH PHÚC

Không cần phải nhấn mạnh rằng có nhiều người đã lấy mà không hạnh phúc. Nhiều cuộc hôn nhân đổ vỡ và ly dị. Nhiều người khác còn đang cố gắng sống chung với nhau, *chỉ vì mấy đứa con còn nhỏ dại*. Trong kinh nghiệm linh hướng, chúng tôi luôn buồn lòng khi gặp quá nhiều cặp vợ chồng

không có hạnh phúc chân thực và sự thoả mãn trong hôn nhân. Họ nhọc nhằn lê lết đời mình khi phải sống trong cảnh, như : cãi cọ, cần nhần nhau, lạnh lùng và phớt lờ nhau. Không quan tâm đến con người và sở thích của nhau, muốn gây đau khổ cho nhau hơn là tìm cơ hội giúp đỡ nhau,... biết bao điều tai ác xảy ra khi hôn nhân không hạnh phúc.

CON CÁI

Con cái cần có cha mẹ hoà thuận và hạnh phúc để chúng có thể lớn lên, trưởng thành và tự lập. Cha mẹ có yêu thương nhau và yêu thương con cái thì họ mới sống an vui và sẵn sàng hy sinh chính mình cho con cái. Con cái sẽ cảm thấy mình được cha mẹ yêu thương và được che chở qua nhiều biểu hiện yêu thương mà chúng cảm thấy được : từ những cử chỉ, ánh mắt, nụ cười tràn đầy tình thương mến cho tới việc lo lắng và chu cấp cho con cái những nhu cầu vật chất của chúng. Con cái sống trong những gia đình bất hoà sẽ không cảm nhận hạnh phúc từ cha mẹ chúng. Vì cha mẹ chúng bị cuốn hút vào quá nhiều những vấn đề riêng của họ đến độ họ không thể lo lắng cho con cái được nữa. Những đứa trẻ gặp hoàn cảnh bất hạnh như thế sẽ mang những "vết sẹo" ngay từ thuở ấu thơ và chúng sẽ mang "vết sẹo" đó vào trong hôn nhân của chúng. Những vết sẹo độc hại ấy có thể được xoa mờ nhờ hiểu biết và nỗ lực, nhưng lẽ ra chúng không có thì tốt hơn biết bao.

HÔN NHÂN VĨNH CỬU

Tầm quan trọng của hôn nhân vượt qua thời gian đi vào vĩnh cửu. Không nhân không chỉ là trường dạy tình yêu loài

người, nhưng là nơi mở ra tình yêu Thiên Chúa. Nhờ lời cầu nguyện, gương sáng và sự khuyến khích lẫn nhau, nhất là nhờ bầu khí yêu thương, bạn sẽ biết yêu Thiên Chúa nhiều hơn và phụng sự Người xứng đáng hơn. Trong bí tích Hôn Phối, Chúa Ki-tô cũng trợ giúp bạn bằng quyền năng vô biên của Người, để giúp bạn vượt thắng những khó khăn và lớn lên trong tình yêu thương nhau và yêu mến Người. Có tình yêu ngự trị trong gia đình, bạn dễ tìm thấy Thiên Chúa hơn !

BIẾT VÀ YÊU

Mục đích của cuốn sách này giúp bạn **biết** và **yêu**. Biết là biết chính mình, biết nhau, cũng như biết những quyền lợi và trách nhiệm trong hôn nhân. Là người khôn ngoan, bạn phải hiểu biết trước khi hành động. Không nên nhắm mắt nhảy liều vào bóng tối. Tình yêu cần dựa trên hiểu biết.

Trước hết, bạn cần biết chính bạn. Bạn là một nhân vị độc đáo khác hẳn những người khác. Bạn có những ưu điểm riêng, cần phát huy. Với những khó khăn, bạn không nên tránh né, trái lại bạn cần nghiêm túc đón nhận những khó khăn và tìm cách thức giải quyết tốt nhất có thể. Hãy nhờ chuyên viên giúp đỡ, nếu cần ; không nên chôn vùi một vấn đề chưa giải quyết xong. Chỉ những vấn đề đã giải quyết xong mới đem chôn vùi, cách an toàn. Những vấn đề chưa giải quyết xong, dù có bị chôn chặt tới đâu, vẫn cứ hoành hành bằng nhiều cách thức – rõ ràng hoặc không rõ ràng – khác nhau.

Bạn cũng cần hiểu biết người bạn trăm năm trong tương lai của bạn. Không nên nhìn nàng (chàng) bằng ánh mắt lãng mạn, vì ánh mắt lãng mạn thường có sương mù ! Con người có

khuyh hướng chỉ nhìn những gì mình muốn nhìn. Đôi khi, khuyh hướng đó được biểu lộ cách vô thức, khiến bạn không biết rằng bạn chưa nhìn người bạn mình bằng cái nhìn thành thật. Không nên dễ dãi coi mọi chuyện như đã xong ; hãy trao đổi với nhau về mọi vấn đề trước khi tiến tới hôn nhân. Cách tốt nhất giúp bạn hiểu biết nhau là đối thoại, trong tự do và cởi mở, về bất cứ vấn đề gì và mọi vấn đề khiến bạn cảm thấy có thể ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình tương lai, dù ảnh hưởng rất nhỏ.

Còn nhiều vấn đề về hôn nhân cần phải học hỏi trước khi bạn tiến tới hôn nhân. Bạn cần biết và thực hiện nhiều trách nhiệm trước khi có thể quyết định được là mình đã đủ trưởng thành để lập gia đình hay chưa. Rất nên tìm biết nhiều đường lối tích cực, để xây dựng hôn nhân hạnh phúc, tốt đẹp hơn, cũng như tránh những gì nguy hiểm có thể xảy ra trong hôn nhân của bạn.

YÊU

Hôn nhân là cuộc chung kết tình yêu, do đó bạn cần tìm hiểu bản chất của tình yêu và những dấu hiệu diễn tả tình yêu chân thành. Trước hết bạn phải yêu chính mình, không yêu mình, bạn không thể yêu người khác được. Hãy nhớ rằng “bạn phải yêu người thân cận như chính mình”. Có thấy được bản thân mình là một con người thực sự, đáng được yêu, bạn mới có thể trao tặng chính bạn cho người bạn trăm năm của mình. Bạn chẳng bao giờ tin được lời của chàng (nàng) khi chàng (nàng) thổ lộ lời chàng (nàng) yêu bạn, bởi vì bạn không bao giờ thấy được điều gì đáng yêu trong chính con người bạn. Khi yêu chính mình, bạn có thể thấy người bạn đời đáng yêu và

thực sự yêu người bạn đời đó. Tình yêu đích thực phải là tình yêu trao tặng cho nhau giữa hai người. Yêu chính mình cũng có nghĩa là tha thứ cho chính mình về mọi lỗi lầm¹. Không ai hoàn hảo. Thiên Chúa hiểu thấu sự yếu đuối của con người ; Người tha thứ và quên đi, hãy theo gương Người.

Tình yêu chân thật không chỉ đơn thuần là sự hấp dẫn nơi thân xác hay trong cảm xúc lâng lâng, nhưng là một quà tặng thực bạn đem tặng người mà bạn cho là người bạn đời tốt. Tình yêu phải hữu lý, không nên mù quáng. Nếu cứ mù quáng, một ngày nào đó, bạn sẽ sững sờ trước những trách nhiệm thực tế trong hôn nhân và sự bất lực của mình khi phải chấp nhận và hoàn thành những trách nhiệm đó. Hãy biết chắc rằng người đó yêu bạn và có khả năng không chỉ nơi lời hứa hẹn tuyệt vời, nhưng còn có khả năng hiện thực hoá những lời hứa đó nữa. Có những người hứa hẹn bao điều tốt đẹp, nhưng không hiện thực hoá được những lời hứa hẹn đó.

Do đó, cuốn sách này nhằm mục đích giúp đôi bạn biết nhau, yêu nhau và hiểu được những ràng buộc trong hôn nhân, hầu có thể đạt được một đời sống đôi lứa hạnh phúc. Hãy chuẩn bị, phải chuẩn bị, hãy biết mình đang làm gì và đứng hấp tấp nhảy vào hôn nhân, nhưng hãy bước đến hôn nhân chậm chậm và thận trọng.

Mong rằng những cặp vợ chồng son và cả những cặp vợ chồng đã thành thân từ lâu có thể tìm thấy trong sách này một lối nhìn mới mẻ hoặc lời nhắc nhở cần thiết cho những chân lý đã bị lãng quên, hầu giúp xây dựng đời sống lứa đôi nên tốt đẹp hơn.

¹ Phải hiểu đúng ý tác giả ở đây : tha thứ cho mình thế nào thì cũng phải tha thứ cho bạn mình như vậy.

HÔN NHÂN LÀ GÌ

- ☐ Ôn gọi
- ☐ Mục đích
- ☐ Bí tích

CHƯƠNG II

ƠN KÊU GỌI

Bạn sắp làm một cuộc lựa chọn, cuộc chọn lựa sẽ làm thay đổi cả lối sống của bạn. Bạn sẽ không còn là một thanh niên sống độc thân hay một thiếu nữ chưa lập gia đình nữa, nhưng là một người đã lập gia đình. Bạn sẽ rời nhà cha mẹ và bắt đầu xây dựng một gia đình hạnh phúc với nhau. Sẽ có nhiều quyền lợi và trách nhiệm ảnh hưởng sâu sắc đến đời bạn.

Hôn nhân là một ơn gọi thực sự, đó là một lối sống bất biến và vĩnh cửu với cơ cấu đã được Thiên Chúa, Đấng đã lập nên bậc sống hôn nhân xác định. "Ơn kêu gọi" là một cụm từ để chỉ một lối sống đặc biệt, chẳng hạn như : bậc giáo sĩ, tu sĩ hoặc bậc vợ chồng.

YÊU THIÊN CHÚA

Một cách hiểu rất đúng về ơn gọi vào bậc hôn nhân là đặt ơn gọi đó vào cùng chiều hướng với ơn gọi từ thuở ban đầu là : "*Yêu mến Thiên Chúa*". Đây là lời kêu gọi Chúa đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong Thánh Kinh và trong tâm hồn mỗi người : "*Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn lớn nhất và là điều răn đứng đầu*" (Mt 22,37-38).

Thiên Chúa kêu gọi ta yêu mến Người, vì Người đã dựng nên ta và đã cứu chuộc ta.

Vì tình yêu, Thiên Chúa đã tạo dựng nên bạn như một con người đặc biệt. Tình yêu chân thực luôn mong mỏi được cho đi, được chia sẻ. Từ thuở đời đời, Ba Ngôi Thiên Chúa đã quyết định chia sẻ sự sống và tình yêu của Ngài cho bạn, như lời Thánh Kinh : "*Ta đã yêu con bằng mối tình muôn thuở*" (x. Gr 31,3). Việc nhận biết Thiên Chúa yêu bạn như một cá nhân riêng biệt là điều rất quan trọng. Nơi bạn phản ánh một phần sự toàn thiện của Thiên Chúa mà không ai khác được chia sẻ. Nơi bạn có những thứ mà chỉ mình bạn có thể dâng lên Thiên Chúa, đó là những của lễ của chính bạn. Như lời thánh Au-tinh thưa cùng Chúa : "*Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con cho Chúa, tâm hồn con khắc khoải mãi cho tới khi được nghỉ yên trong Chúa*".

Lý do thứ hai tại sao bạn được kêu gọi yêu mến Chúa là : Chúa Ki-tô đã cứu chuộc bạn. "*Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời*" (Ga 3,16). Với Chúa Ki-tô, bạn đã chết cho tội lỗi và cùng chỗi dậy với Chúa Ki-tô, để sống một đời sống mới. Bạn được nên một với Chúa Ki-tô trong Thân Mình mẫu nhiệm của Người và với Chúa Ki-tô bạn được quyền gọi Thiên Chúa là Cha.

ƠN KÊU GỌI BẬC HAI ?

Qua nhiều năm, cụm từ "ơn kêu gọi" hầu như chỉ dành cho bậc tu trì, như : các nam-nữ tu sĩ, các linh mục. Ngày nay, với lối nhìn xác thực hơn về đời sống Ki-tô hữu, chúng ta nhận ra rằng bậc hôn nhân và bậc độc thân cũng là những ơn kêu gọi.

ƠN KÊU GỌI SỐNG ĐỜI HÔN NHÂN

Ơn kêu gọi của bạn là bậc hôn nhân. Bạn được kêu gọi yêu mến Thiên Chúa qua tình yêu mà bạn sẽ trao tặng cho nhau và dành cho con cái sau này. Nói cách khác, bạn không đến với Thiên Chúa một mình, nhưng cùng nhau đến với Người. Tình yêu nhân loại bạn trao tặng cho nhau đến từ Thiên Chúa và tình yêu này lại dẫn bạn đến với Người. Một trong số những Ki-tô hữu vĩ đại trong thế kỷ XIX là Frederich Czanam, vị sáng lập dòng thánh Vincent de Paul đã thường cầu nguyện : *"Xin Chúa cho người bạn con được nên tốt hơn và thánh thiện hơn nhờ con và con được nên tốt hơn và thánh thiện hơn nhờ ngài"*.

Hôn nhân là tiếng Thiên Chúa gọi bạn vào chia sẻ tình yêu sáng tạo của Người. Tình yêu chân thực luôn ước muốn được chia sẻ và trao tặng cho người khác. Thiên Chúa đã chia sẻ sự toàn thiện của Người cho bạn, qua việc Người tạo dựng nên bạn. Người nam và người nữ chia sẻ quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa trong thiên chức là người cha, người mẹ của các con. Hôn nhân là sự kết hợp tay ba : vợ – chồng – Thiên Chúa. Cả ba đều hợp tác trong việc thu nhận một bào thai. Người cha và người mẹ đóng góp phần của mình : tinh trùng và trứng ; còn Thiên Chúa phú ban cho mầm sống một linh hồn bất tử. Nên biết rằng, không phải đã có nhiều linh hồn hiện hữu trước thân xác trong ý nghĩa là những linh hồn đó đã được tạo dựng từ trước và chờ đợi thân xác. Một linh hồn chỉ được tạo dựng khi người nam và người nữ chuẩn bị một thân xác để đón nhận linh hồn.

HÔN NHÂN CÓ PHẢI LÀ ƠN GỌI CỦA TÔI KHÔNG ?

Có lẽ bạn đang tự hỏi rằng hôn nhân có thật là ơn gọi của bạn chăng ? bạn có thực sự yêu người ấy chăng ? Có lẽ bạn đang thắc mắc *làm sao biết được đây ?* Đây là một thắc mắc rất hay, phải được nêu ra và trả lời trước khi tiến tới hôn nhân. Thiên Chúa sẽ không gửi đến một sứ điệp đặc biệt nào để chỉ rõ con đường bạn sẽ đi, nhưng Người sẽ giúp bạn tìm ra câu trả lời đúng.

Thật ra, có hai thắc mắc cần được giải đáp : hôn nhân có phải là ơn gọi của tôi không ? lập gia đình với người này có phải là ơn gọi của tôi không ?

Hôn nhân có phải là ơn gọi của bạn không ? Câu trả lời tùy thuộc vào hai điểm này : bạn có khả năng hay không có khả năng để chu toàn vai trò của bạn trong hôn nhân : vai trò của người chồng, người cha hay vai trò người vợ, người mẹ và bạn có muốn lập gia đình hay không ? Có những người rất muốn lập gia đình, nhưng lại không có khả năng chu toàn bốn phận hôn nhân ; trái lại, có những người rất có khả năng trong hôn nhân, nhưng lại không muốn lập gia đình. Cả hai trường hợp đều bất hạnh cho hôn nhân. Bất cứ thanh niên, thiếu nữ nào trong tuổi trưởng thành, không ích kỷ và có thể sống hoà thuận với những người khác, thì người đó có những phẩm chất cần bản cho hôn nhân. Ước muốn lập gia đình phải là một sự đáp ứng khôn ngoan và hết lòng cho những giá trị đã được nhìn nhận trong hôn nhân.

VỚI NGƯỜI NÀY ĐƯỢC KHÔNG ?

Bạn đã giao tiếp với nhiều người, với ước mong tìm được người hợp với tâm-trí bạn mong đợi. Nhờ gặp gỡ nhiều người, bạn sẽ lớn lên và phát triển những khả năng giao tiếp lịch thiệp với người khác phái.

Thế rồi, một ngày kia, bạn dừng sự chọn lựa nơi một người. Có thể lúc đầu bạn bị thu hút bởi dáng vẻ bên ngoài. Vóc dáng của người ấy thúc đẩy bạn tiếp cận và muốn biết thêm về người ấy. Hai người gặp gỡ nhau – mến nhau – rồi yêu nhau. Mến có nghĩa là bạn khám phá thấy nơi người ấy những phẩm chất tốt mà bạn thích. Vợ chồng phải có những phẩm chất giống nhau, để có thể hợp với nhau thành một đội ngũ. Hai người có nhiều nét xấu giống nhau thì quả là phiền phức biết bao ! nhưng nếu cả hai cùng có những tính tốt thì lại tốt đẹp dường nào ! Hai người cùng có tính hiếu chiến sẽ gây gỗ, đánh nhau cả ngày ; nhưng nếu một người hiếu chiến, một người nhút nhát thì người hiếu chiến sẽ đẩy người nhút nhát càng ngày càng lùi sâu vào “vỏ ốc” của mình. Nhưng khi hai người yêu thương nhau và tự trao tặng cho nhau sẽ đem nhiều niềm vui và thành công cho đời sống hôn nhân.

Tình mến này trở thành tình yêu khi bạn không chỉ muốn nhận nơi người ấy, nhưng bạn cũng muốn trao tặng chính bạn cho người ấy nữa. Hai người muốn được ở bên nhau, nghĩ đến nhau khi xa cách, tạo cho nhau những ngạc nhiên nho nhỏ và muốn cùng nhau chia sẻ những nỗi niềm vui-buồn. Bạn xúc động khi nghĩ tới lúc có con với nhau. Bạn muốn người ta thấy bạn đi với nhau. Cả hai cùng nhìn về phía trước, không hề lo lắng sẽ có buồn phiền cho bao năm hạnh phúc với nhau.

Bạn chọn người này và bạn chắc như vậy. Rồi bạn sẵn sàng trao tặng chính mình cho người ấy và nói : “Anh yêu em”, “Anh chỉ yêu một mình em”, “Anh sẽ yêu em mãi mãi”, “Ơn gọi của anh là yêu em”.

CHƯƠNG III

MỤC ĐÍCH

Trước ngưỡng cửa hôn nhân, một việc rất quan trọng là tự hỏi tại sao mình đang tiến đến hôn nhân. Đây là một giai đoạn hệ trọng trong cuộc đời, nên phải có những lý do nghiêm túc. Không nên dễ dãi cho rằng mọi lý do đã ổn thoả, nhưng hãy suy xét chín chắn. Hãy xác tín rằng mình đang làm điều đúng vì những lý do đúng.

Có lẽ câu trả lời đầu tiên sẽ là : tôi yêu nàng, tôi yêu chàng. Sự chắc chắn ở đây là câu trả lời hay nhất nếu bạn đã hiểu được tình yêu chân thực là gì. Những đam mê mù quáng và lãng mạn,... cũng có thể nguy trang thành tình yêu chân thực và ngạo nghễ tuyên bố : “tình yêu thắng vượt tất cả” ; khốn thay, nào có được như vậy.

Đôi khi, có người lấy vợ lấy chồng chỉ vì muốn thoát ly khỏi gia đình. Có người lấy nhau khi còn đang cấp sách tới trường, nên khởi sự cuộc sống gia đình với biết bao lo lắng. Cũng có thể vấn đề muốn lập gia đình chỉ là một hành động trả thù một mối tình lãng mạn vừa bị tan vỡ. Đôi khi tình dục xác thịt đè nén mạnh đến độ đôi uyên ương muốn được thành hôn càng sớm càng tốt. Có người lại bị cám dỗ đi đến hôn nhân không vì tình yêu mà chỉ nhắm tới lợi lộc tiền tài. Có người thành hôn chỉ vì không muốn nghe người ta lái nhải hỏi hoài : “Bao giờ cậu mới cho tôi uống rượu đây ?” hoặc cảm thấy sống độc thân quả là điều kỳ quặc giữa bao bạn bè đã lập gia đình. Trên đây chỉ nêu ra một vài lý do trong số bao nhiêu lý do sai lầm đã đưa người ta tiến tới hôn nhân.

MỤC ĐÍCH CỦA THIÊN CHÚA

Phần đầu sách này, rất nên xét đến những mục đích mà Thiên Chúa nhắm tới khi Người thiết lập hôn nhân qua Thánh Kinh và các tài liệu chính thức của Giáo Hội.

Có hai lý do, đó là : con cái và sự chung sống. Thiên Chúa đã gieo khuynh hướng tình dục và ước muốn hôn nhân vào lòng người nam và người nữ, để con cái được sinh ra và được dưỡng dục như con cái của Người. Sự chung sống hay nhu cầu ăn được chung sống là mục đích nhằm dẫn đến sự thụ thai và chăm sóc con cái.

THÁNH KINH

Hai chương đầu sách Sáng thế gali thích rõ ràng những ý định của Thiên Chúa, khi Người thiết lập hôn nhân.

“Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh mình. Theo hình ảnh của Thiên Chúa, Người đã dựng nên con người ; là nam là nữ Người đã dựng nên chúng” (St 1,27-28). Thiên Chúa đã dựng nên người nam người nữ, để trong tình yêu họ kết hợp với nhau và sinh con cái làm đầy mặt đất. E-và đã hiểu được ý định của Thiên Chúa khi bà nói : “Vợ Chúa giúp đỡ, tôi đã sinh được một con trai”(St 4,1).

Về sự sống chung, đoạn văn sau đây rất hiển nhiên : “Đàn ông ở một mình không tốt. Ta sẽ làm cho nó một người trợ đỡ cũng giống như nó. Vì lẽ đó người nam sẽ lia cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, cả hai sẽ nên một xác thịt” (St 2,18-21).

MỤC ĐÍCH

Qua nhiều thế kỷ, thần học công giáo phân biệt hai mục đích : Mục đích đệ nhất là sinh sản và giáo dục con cái. Chức năng cha mẹ trong ý nghĩa trọn vẹn của nó (tiếp nhận và chăm sóc con cái) là mục đích đầu tiên của hôn nhân. Mục đích đệ nhị là tương trợ lẫn nhau, để chinh đốn sự tà dâm và nuôi dưỡng tình yêu đối với nhau. Mục đích đệ nhị có tính cách phụ thuộc, thứ yếu so với mục đích đệ nhất.

CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II

Trong những năm gần đây, nhiều nhà thần học nhấn mạnh đến phương diện tình yêu đôi lứa trong hôn nhân. Họ không phủ nhận mục đích sinh sản, nhưng cho rằng tầm quan trọng của tình yêu đôi lứa đã bị lãng quên đi nhiều do sự nhấn mạnh quá đáng về mục đích sinh sản. Họ cảm thấy rằng trong thời đại của chủ nghĩa cá nhân, khi mà con người đang ý thức về giá trị của mình, xét như cá nhân riêng biệt chứ không như con số vô danh chìm mất trong tập thể, thì tình yêu vợ chồng phải được nhấn mạnh.

Thật thú vị khi Công Đồng Vaticanô II đã cố gắng tránh dùng những chữ “đệ nhất” và “đệ nhị”. Văn kiện công đồng rõ ràng vẫn công nhận hai mục đích căn bản này, nhưng thường kết hợp lại thành một.

“Chính Thiên Chúa là Đấng tác tạo hôn nhân đã phú bẩm những lợi ích và mục đích khác nhau. Những điều ấy hết sức quan trọng đối với sự lưu tồn của nhân loại, sự phát triển cá nhân và phần rỗi đời đời của mỗi thành viên trong gia đình, quan trọng đối với phẩm giá, sự vững chắc, an bình và

thịnh vượng của chính gia đình và của toàn thể xã hội loài người. Tự bản chất, chính định chế hôn nhân và tình yêu lứa đôi qui hướng về sự sinh sản và giáo dục con cái như chớp đỉnh điểm phước của hôn nhân”

(Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 48)

ĐỨC GIÁO HOÀNG PI-Ô XI

Trước giáo huấn nói trên về mục tiêu và giá trị của hôn nhân đã có một đoạn văn danh tiếng trong thông điệp của Đức Giáo hoàng Pi-ô XI :

“Người ta có thể coi việc vợ chồng cùng nhau huấn luyện đời sống nội tâm và cùng nhau chăm chỉ nỗ lực nên trọn lành thực sự, như sách Giáo lý Rô-ma dạy, là nguyên nhân và lý do đầu tiên của hôn nhân, nếu người ta coi hôn nhân không phải chỉ được thành lập để sinh sản và giáo dục con cái, nhưng theo nghĩa rộng hơn là sự chung sống suốt cả đời, như một sự thân mật chia sẻ liên tục, một cộng đồng”.

(Thông điệp Hôn nhân Công giáo – Casti Connubii, số 24)

CHƯƠNG IV

BÍ TÍCH

Chúa Ki-tô đã tham dự và thánh hóa cuộc hôn nhân của đôi tân hôn xứ Ca-na. Người sẽ đến trong ngày cưới của bạn với bí tích hôn nhân. Như đôi tân hôn ở Ca-na cần có Đức Tin để thấy được Chúa Ki-tô trong sự hiện diện cách thân xác của Người thế nào, thì bạn cũng cần có Đức Tin để thấy được Chúa Ki-tô trong sự hiện diện cách Bí tích của Người thế đó. Chắc chắn một điều : Người hiện diện thật sự trong lễ cưới của bạn.

MỘT BÍ TÍCH

Khi Chúa Giê-su còn ở trần gian, các thanh niên và thiếu nữ đến tiếp xúc với Người bằng xương bằng thịt. Ngày nay, ta đến tiếp xúc với Chúa Giê-su sống lại và vinh quang qua những dấu hiệu khác nhau chỉ về Người. Ta không thấy được Chúa Ki-tô, nhưng ta có thấy được Giáo Hội vốn là một dấu hiệu, một bí tích của Chúa Ki-tô. Ta không nghe được lời Chúa Ki-tô nơi tai ta, cũng không thấy được bàn tay Người đưa lên ban ơn tha thứ; nhưng Người đến trong đời sống chúng ta qua các Bí tích. Đức Tin dạy ta rằng Chúa Ki-tô hiện diện trong hình bánh hình rượu, và thật sự trong tòa giải tội, chính Người đưa tay xóa mọi tội lỗi cho ta. Như thế Bí tích là dấu hiệu hữu hình do Chúa Ki-tô lập nên để thông ban ơn ích vô hình. Trong bí tích, ta gặp được Chúa Ki-tô.

BÍ TÍCH HÔN PHỐI

Mỗi cuộc hôn nhân của các Ki-tô hữu là một Bí tích, là một dấu hiệu chỉ về tình yêu Thiên Chúa và tình yêu nhân loại. Khi bạn đứng trước bàn thờ Chúa và nói lên lời thề hôn phối, bạn không những bày tỏ tình yêu nhân loại của bạn, mà còn trao tình yêu Thiên Chúa cho nhau. Bạn chính là thừa tác viên của bí tích, thực sự thi hành bí tích hôn phối. Ở bí tích khác, vị Linh mục hay Giám mục là người thi hành bí tích. Nhưng riêng ở Bí tích Hôn phối, chính đôi tân hôn thi hành Bí tích. Vị Linh mục, những người phụ dâu phụ rể, chỉ là nhân chứng chính thức chứng kiến nghi thức thánh mà bạn đang thi hành. Bạn sẽ đem Chúa Ki-tô đến gần hơn với người bạn trăm năm bằng việc thi hành bí tích Hôn phối.

Những lời bạn sẽ nói là những dấu hiệu của tình yêu và tặng vật của chính bạn đem trao cho người kia. Tình yêu nối kết hai người với nhau này cũng là dấu hiệu của tình yêu nối kết Chúa Ki-tô và Giáo Hội.

ÂN SÙNG BÍ TÍCH

Trong hôn nhân, bạn được nối kết với Chúa Ki-tô theo cách thức đặc biệt như vợ với chồng. Nói cách khác, bí tích Hôn phối ban ơn thánh hóa cũng như đặc biệt giúp cho đời sống hôn nhân. Ân sủng là tặng vật của Thiên Chúa. Ôn Thánh hóa là tặng vật mà nhờ đó Chúa nhận bạn như con cái và cho bạn được thông chia sự sống thiêng liêng của Người. Ân sủng Thiên Chúa ban cho bạn, khiến bạn nên anh chị em với Chúa Ki-tô.

Ân sủng hôn nhân đặc biệt là những ơn nối kết hai bạn với nhau và với Thiên Chúa như vợ với chồng, đồng thời sinh những ơn khác cần thiết để sống như vợ chồng Ki-tô hữu tốt.

Ân sủng hôn nhân giúp bạn khắc phục được lòng vị kỷ vốn có trong bản tính con người đã sa ngã. Lòng ích kỷ đề cao mình trước nhất và khiến ta xem người khác chỉ như đồ vật để xử dụng chứ không như một con người với phẩm cách và giá trị riêng của người ấy. Tội nguyên tổ đã làm cho ta xa rời Thiên Chúa và tha nhân, để chỉ còn hưởng về chính mình. Hôn nhân có nghĩa là hai người trở nên một, do đó lòng ích kỷ phải được kiểm soát và người sống trong bậc hôn nhân phải hướng đến vợ hoặc chồng mình.

Một trong những hậu quả của tội nguyên tổ là trật tự trong con người bị xáo trộn. Vì thế, con người khó kiểm soát khuynh hướng tình dục của mình. Con người đã sa ngã có khuynh hướng coi tình dục chỉ như một hành vi tầm thường, chỉ như một khoái lạc có thể hưởng thụ một cách ích kỷ với vợ với chồng, chứ không hướng đến ai khác. Nó cũng làm cho khuynh hướng tình dục trở thành sự diễn tả tình yêu chân thực của con người.

THĂNG HOA TÌNH YÊU

Ân sủng bí tích trong hôn nhân cũng nâng cao tình yêu nhân loại của vợ chồng đối với nhau và đối với con cái. Chúa Ki-tô gọi tình yêu đối với đồng loại là "Giới luật của Ta". Trong hôn nhân Công giáo, vợ chồng yêu nhau không chỉ bằng tình yêu nhân loại, nhưng còn bằng tình yêu Ki-tô hữu. Theo nghĩa đặc biệt, vợ chồng của mình cũng là đồng loại của mình ! Rất khó hiểu trọn tất cả mầu nhiệm trong bí tích Hôn nhân. Nhưng

một điều chắc chắn là bạn được nối kết với nhau không chỉ như vợ với chồng, nhưng còn như vợ với chồng là một Ki-tô hữu nữa. Như thế, hôn nhân không là hai mà là ba người, một bộ ba những người yêu thương nhau: vợ, chồng và Chúa Ki-tô. Trong đó Chúa Ki-tô là người yêu thương và quyền năng nhất.

TRỢ GIÚP

Ân sủng bí tích trong hôn nhân là sức mạnh trợ giúp đặc biệt cho đời sống hôn nhân. Theo chiều hướng thực tiễn, có thể hiểu rằng bạn có quyền được hưởng những ân sủng của Thiên Chúa cần thiết để sống như vợ chồng và như cha mẹ tốt lành. Nên nhớ rằng ân sủng đó chỉ trợ giúp bạn sống như một người chồng, người vợ, người cha, người mẹ Ki-tô giáo. Nó không phải là phù phép ma thuật để bạn muốn gì được nấy, nhưng nó giúp bạn để bạn tự giúp mình. Khi Chúa Ki-tô gặp bạn trong bí tích Hôn phối, Người hứa ban cho bạn mọi sự trợ giúp mà bạn sẽ cần. Hiểu cụ thể, sự trợ giúp nào là ánh sáng cho tâm trí và sự can đảm cho ý chí.

ÁNH SÁNG CHO TÂM TRÍ

Ánh sáng thiêng liêng này sẽ làm bừng sáng mọi lãnh vực của đời bạn. Có thể là việc chọn lựa một công ăn việc làm để cung ứng nhu cầu kinh tế của gia đình và hợp với ý người chồng. Có thể là vấn đề tậu nhà sao cho đúng khu vực và hợp với ngân quỹ. Có thể là giải quyết vấn đề hiểu lầm hay bất hòa có thể xảy đến trong đời. Có những mối bất hòa bạn không thể hòa giải được. Có thể bạn không có biết cách trò chuyện với trẻ em, có thể bạn sẽ có con cái đau ốm mà không biết phải tìm bác sĩ thế nào, có thể bạn không biết việc gì phải

làm và việc gì sai lầm... Trong tất cả những vấn đề trên, Thiên Chúa mong bạn xử dụng trí óc để mà giải quyết, nhưng có lẽ ở giây phút mà bạn bối rối và quẩn trí thì một tia sáng xẹt đến. Bạn không biết tại sao có tia sáng đó, mà chỉ biết rằng nó có đấy. Ấy là một kết quả đặc biệt của bí tích Hôn phối.

CAN ĐẢM CHO Ý CHÍ

Ánh sáng cho tâm trí đã cần mà can đảm cho ý chí còn cần hơn. Sự hiểu biết tự nó không tất yếu dẫn đến hành động. Nếu có hành động, cái khó khăn thường không ở lãnh vực hiểu biết, nhưng ở lãnh vực ý chí. Biết mình phải làm gì vẫn dễ hơn tra tay vào việc.

Có thể bạn sẽ bị cái ý định điều hòa sinh sản một cách ích kỷ quyến rũ, lúc ấy bạn cần có thêm lòng can đảm để gạt bỏ nó. Có thể bạn sẽ có lập trường sai lạc, lúc ấy bạn cần có thêm lòng can đảm để thú nhận với vợ hay chồng rằng mình đã lầm. Có thể con cái bạn sẽ cần có kỷ luật mà bạn thì ngại ngần. Có rất nhiều trường hợp trong đời sống hằng ngày đòi hỏi bạn phải bộc phát lòng can đảm mạnh mẽ. Đôi khi, do nhút nhát, bạn thấy cần phải có sự can đảm thúc bách bạn làm một việc phải làm. Sự thúc bách ấy xuất phát từ bí tích Hôn phối.

SỐNG BÍ TÍCH HÔN PHỐI

Bốn phận của bạn là sống bí tích Hôn phối, bởi mỗi việc bạn làm với tư cách người chồng hay vợ, người cha hay mẹ đều thực sự là thành phần của bí tích. Bí tích khởi sự ngay từ ngày cưới của bạn. Sự hợp nhất giữa Chúa Ki-tô và Giáo Hội

là sự hợp nhất vĩnh viễn. Sự hợp nhất giữa chồng và vợ cũng vậy. Thánh Robert Bellarmine nói rằng theo một nghĩa nào đó ta có thể so sánh hôn nhân với chính bí tích. Khi linh mục cầm bánh trong tay, đọc lời truyền phép thì lời bí tích ấy chỉ vang lên một lần, mà thôi, nhưng chính bí tích (nghĩa là sự hiện diện của Chúa Ki-tô) còn tồn tại bao lâu hình bánh còn tồn tại. Tương tự, bạn đọc lời thề hứa trong bí tích hôn nhân chỉ một lần nhưng cảm thấy bí tích tồn tại mãi.

Khi bạn ra khỏi thánh đường, tay trong tay, bạn sẽ là một cặp vợ chồng mới sắp lên đường làm một cuộc viễn du vĩ đại : sống bí tích Hôn phối trong mọi nỗi thăng trầm của cuộc sống. Suốt đời sống hôn phối của bạn phải được bí tích hóa. Như suốt đời sống của một tu sĩ được thay đổi khi nhận bí tích truyền chức thì đời bạn cũng được đổi khác như bí tích Hôn phối vậy. Khi vị linh mục giảng thuyết, dạy dỗ, dâng lễ, thăm kẻ liệt... ngài đang hoàn thành vai trò giáo sĩ do bí tích truyền chức giao phó. Tương tự, khi bạn thi hành những bốn phận khác nhau đối với con cái, tức là bạn đang sống bí tích Hôn phối. Thế nghĩa mỗi là hành vi tình yêu cho nhau và cho con cái, dù lớn hay nhỏ, đều có tính các bí tích và làm tăng thêm ơn thánh trong linh hồn bạn. Những hành vi đó không chỉ đơn thuần là những công việc tốt, nhưng còn là những công việc đã được bí tích hóa.

Tình yêu bí tích bao trùm mọi khía cạnh trong đời sống hôn nhân. Khi người chồng ra đi làm việc mỗi sáng, tức là ông đang ra đi để sống bí tích Hôn phối. Công việc của ông là một phần của bí tích, bởi vì ông là một người chồng Ki-tô giáo đang làm việc để nuôi vợ con. Khi ông chăm hoa, tía cỏ, sửa chữa vật vãnh trong nhà, ông cũng làm với tư cách một người chồng và một người cha Ki-tô giáo. Khi người vợ cặm cùi với

những công việc nội trợ đều đặn và bề bộn hằng ngày như quét dọn, lau bụi, ủi quần áo, giặt giũ và nấu ăn... tức là bà cũng đang sống bí tích Hôn phối. Khi bà săn sóc, vỗ về con cái ốm đau, sầu buồn, tức là bà đang sống như một người mẹ Ki-tô giáo.

CỘNG TÁC VỚI ÂN SỦNG

Chúa Ki-tô đến với bạn trong ngày cưới, người sẽ ở lại với bạn, sẽ mang đến nhiều ơn trợ giúp đặc biệt. Nhưng bạn phải biết dùng những ơn ấy. "Hãy tự giúp mình, Trời sẽ giúp cho". Câu tục ngữ ấy rất đúng, bạn hãy nghe lời Đức Thánh Cha Piô XII nói cho một nhóm vợ chồng son : "Trong trật tự siêu nhiên theo sự quan phòng của Chúa, người ta chỉ nhận được thành quả đầy đủ của những bí tích mình lãnh... với điều kiện cộng tác cùng ơn thánh. Bởi vậy ơn thánh của hôn nhân phần lớn sẽ như nén bạc vô ích chôn dấu trong một thửa ruộng, nếu vợ chồng không sử dụng sức mạnh siêu nhiên, và nếu họ không vun trồng và làm nảy nở những hạt giống ân sủng họ đã nhận được. Nhưng nếu làm điều mình có thể, họ chăm chỉ cộng tác với ơn thánh, họ sẽ làm tròn những chức vụ và bổn phận của bậc mình ; họ sẽ được sức mạnh, được thánh hóa và như được dâng hiến bởi một bí tích cao cả dường ấy". (Thông điệp Casti Connubii, số 42).

PHẦN II

BẠN LÀ NGƯỜI THẾ NÀO

Chương V

NHÂN CÁCH

Ba chương trên đã đưa ra một vài ý tưởng nền tảng về hôn nhân như một ơn gọi, mục đích hôn nhân và hôn nhân như một bí tích.

Ba chương sau đây sẽ bàn đến một vài điểm cơ bản về bạn và người trăm năm của bạn xét như hai cá nhân sẽ kết hợp với nhau trong hôn nhân, "Từ đây, các con thuộc hẳn về nhau ; các con sẽ nên một trong trí óc, nên một trong tâm hồn và nên một trong lòng mến". Với những lời đó, nghi thức hôn phối nhấn mạnh đến sự hợp nhất rất cần thiết trong đời sống vợ chồng.

Mỗi cuộc hôn nhân đều có ba cái *khác* : hai cá nhân *khác* nhau thuộc hai *phái* khác và đến từ hai hoàn cảnh (background) *khác* nhau, nhưng vẫn được mời gọi kết hợp với nhau, nên một. Sự cần thiết phải hợp nhất này đòi hỏi nhiều sự hiểu biết về bản thân mình và về người bạn đường, cộng thêm những nỗ lực lớn lao nhằm xây dựng sự hợp nhất hôn nhân lý tưởng.

BẠN LÀ CON NGƯỜI ĐỘC ĐÁO

Rất quan trọng, để nhận ra rằng mỗi cá nhân là một nhân vị độc đáo. Nói một cách ví von : khi nắm nên từng

người Thiên Chúa không rập theo một khuôn mẫu nào cả. Bạn khác những người khác bởi vì bạn được tham dự vào sự toàn thiện và trọn hảo của Thiên Chúa theo một cách đặc biệt. Thân xác bạn khác thân xác của mọi người khác, bởi vì thân xác bạn được tạo dựng riêng cho linh hồn bạn. Linh hồn bạn cũng khác linh hồn của mọi người khác, bởi vì nó đã được tạo dựng để đem sự sống cho riêng thân xác bạn. Bạn không phải là thân xác, cũng chẳng phải là linh hồn, nhưng cả hai kết hợp với nhau thành một con người duy nhất của bạn. Linh hồn và thân xác được tạo dựng để cùng hoạt động với nhau trong sự hài hòa tương hợp.

HUYỀN NHIỆM CỦA BẢN THÂN

Mỗi cá nhân là một huyền nhiệm, chính người ấy cũng không thể hiểu trọn bản thân mình. Điều này rất hữu ích, giúp cho vợ chồng khỏi phiền lòng khi khám phá ở nơi nhau, càng ngày càng nhiều huyền nhiệm, luôn luôn có thêm những điều để biết và để yêu.

Bạn phải tôn trọng cá nhân tính của người khác và đừng cố gắng thay đổi người ấy theo tiêu chuẩn của riêng mình. Kẻ nào cố thay đổi người khác sẽ cảm thấy rằng chỉ có một cách nhìn vào tình thế, chỉ có một cách hành động hoặc phản ứng theo chủ quan của mình. Bạn phải để cho vợ hay chồng của mình được trọn vẹn trong “tha tính” của họ.

Trước khi thành vợ thành chồng, ai cũng là một con người. Cả sau khi cưới, con người ấy vẫn là con người với phẩm chất và quyền lợi của riêng mình. Vợ chồng không nên bắt ép nhau trở thành con người “photocoty” của nhau nhưng mỗi người hãy tồn tại với bản tính và đặc điểm của riêng

mình. Vợ chồng luôn luôn có một vài điểm không đồng ý hoàn toàn với nhau. Hãy chấp nhận và đừng cố gắng thay đổi.

Đặt mình làm tiêu chuẩn của mọi điều tốt đẹp chính là kiêu căng tốt đỉnh đòi hỏi vợ hay chồng mình sống và nghĩ như mình là viễn vông trái với yêu thương và diệt trừ hạnh phúc.

TÍNH KHÍ

Có nhiều từ ngữ hiện đại và cổ xưa dùng để chỉ những khác biệt tính khí căn bản của con người. Ở đây chúng ta sẽ dùng lý thuyết về 4 loại tính khí khác nhau như ông tổ y học Hi Lạp, Hippocrates, đã triển khai :

Tính khí là gì ? Thừa là một khuynh hướng bẩm sinh nghiêng về những hình thức cư xử đặc biệt. Có người tự bẩm sinh có khuynh hướng nhìn bằng cặp mắt màu hồng, nên rất vui vẻ ; người khác có khuynh hướng nhìn đời qua lớp sương mù ảm đạm, nên chịu nặng sầu buồn. Tất cả những lý thuyết về tính khí đều dựa trên những yếu tố khác nhau của cơ thể xác. Trước khi lý thuyết cho rằng có 4 loại chất lỏng trong thể xác quyết định tính khí con người (do Hi Lạp cổ áp dụng) đã bị phủ bác, cách phân loại 4 tính khí sau đây vẫn còn có giá trị lớn.

Tính khí chỉ là một phần trong nhân cách. Nó là một khuynh hướng nghiêng về hình thức cư xử nào đó. Nên nhớ : hướng đến, nghiêng về chứ không tất yếu phải đạt tới. Mỗi tính khí đều có những khuynh hướng tốt và những khuynh hướng xấu, cái tốt phải được phát huy, cái xấu phải được khắc phục. Nên nhớ rằng nhiều khi phẩm chất tốt được đưa lên mức thái quá sẽ biến thành phẩm chất xấu. Chẳng hạn, có

người quá dễ tính, không hề làm buồn lòng ai, nhưng nếu dễ tính quá, có thể đi đến những chỗ sao nhãng những việc tốt đáng lẽ phải làm hoặc buông thả những điều xấu đáng lẽ phải ngăn cản.

LOẠI SAY MÊ (choleric)¹

Đây là loại người có nhiều năng lực, có nhiệt tình hăng say. Họ có tư cách mạnh mẽ, lòng say mê dữ dội. Họ say mê thức ăn, tình dục, sự hào nhoáng, địa vị lãnh đạo. Họ đầy tham vọng, thích nắm lấy cơ hội và đương đầu với nguy hiểm.

Khó khăn của loại người này ở chỗ họ điều khiển bản thân quá mạnh bạo. Họ là tuýp người hay sinh sự cả với mình lẫn với người khác. Mọi khi cố gắng đạt đến một mục tiêu nào đó, thì họ không hề quan tâm đến những nhu cầu và tâm trí của kẻ khác nữa. Trên đường tiến đến mục đích, nếu có ai đứng chắn ngang, họ thường bước qua đầu người ấy mà đi. Họ là địch thủ đáng gờm trong những cuộc thi đấu, họ quyết đạt được thành công khi đã bắt tay vào việc gì.

Trong hôn nhân, người thuộc loại say mê có thể say sưa với công việc quá đáng đến nỗi không còn thời giờ cho vợ con. Họ tưởng, rằng cứ làm cho vợ con được ấm no thì mình được coi như người chồng, người cha tốt. Người đàn bà thuộc loại say mê có thể sẽ cai trị chồng mình, hống hách và quạu quọ.

Loại người say mê sẽ tự tin nhưng khó khiêm tốn, thiện cảm và tha thứ.

¹ choleric: một trong bốn chất lỏng trong thể xác con người, theo lý thuyết cổ xưa hi Lạp, quyết định tính khí con người. Choleric gây nên nóng giận.

LOẠI TÙY HỨNG (sanguine)

Sanguine theo nghĩa nguyên tự La-tinh là máu. Đây là loại người hạnh phúc, niềm nở, vui vẻ và cởi mở. Nhiệt tình của họ dễ bộc phát nhưng không giữ được lâu, có thể rất hăng say và rồi chán nản rất mau. Họ nhận ơn, hay tỏ lòng biết ơn rất sâu xa, nhưng rất chóng quên ơn. Loại người này lạc quan và hoạt động phần nhiều để lấy tiếng khen và vinh dự.

Mặt tiêu cực của loại người tùy hứng là không bền chí. Họ rất tò mò, thích chen vào chuyện người khác. Những cuộc vui chơi tiệc tùng là chỗ họ ưa thích. Nhưng họ không theo đuổi điều gì được lâu dài. Tự kiểm thảo bản thân là việc họ hết sức tránh né. Họ dễ mặc thời gian đưa đẩy giải quyết các vấn đề. Nhiều khi họ rất viễn vông và vô trách nhiệm.

Ai cũng hiểu tầm quan trọng của tinh thần trách nhiệm trong hôn nhân, chạy từ công việc này đến công việc khác. Ông sẽ phó mặc mọi việc chăm sóc con cái vào tay vợ. Người chồng thuộc loại này thích hợp với những nghề gặp gỡ nhiều người. Người vợ thuộc loại này không thích hợp với việc nội trợ, bởi vì nàng thích bay nhảy hơn ở nhà. Nàng cũng thiếu khôn ngoan trong việc tiêu tiền.

LOẠI SÂU BUỒN (melancholic)

Từ ngữ melancholic bắt nguồn từ tên của loại chất lỏng trong lá gan của con người, theo lý thuyết cổ Hi Lạp. Chất này sinh ra tâm trạng buồn. Loại người sâu buồn sống rất khép kín. Họ thích ở nhà với thế giới nội tâm của mình hơn là ra ngoài xã hội. Tình cảm của họ sâu xa và mãnh liệt. Họ rất rung cảm, dễ bị hiền lòng. Khi yêu yêu rất nồng nàn ; khi

ghet, ghét rất dữ dội ; họ là người bạn tốt và là kẻ thù nguy hiểm. Rất khó tiếp xúc với họ, bởi họ không muốn để người khác biết được nội tâm của mình. Họ dễ bị quan yếm thế. Đôi khi người thuộc loại sầu buồn lại là nhà giáo dục cải tạo cừ khôi bởi lẽ họ ít mỉm cười và cương quyết theo đuổi công việc của mình. Nhiều giáo sư thi sĩ, họa sĩ lừng danh là những người có tính khí sầu buồn.

Rất khó sống với người vợ hay người chồng thuộc loại này bởi vì họ luôn theo những trạng thái ẩn hiện bất ngờ, không lý do rõ rệt. Họ rút vào vỏ sò của mình, không cho vợ hay chồng mình theo với. Họ khó sống cả với chính mình và với những người khác. Ai kết bạn với người thuộc loại sầu buồn thường phải bực tức tách riêng ra để theo con đường của mình vì không biết theo người kia thế nào với những trạng thái thay đổi liên miên như thế. Thật ra chẳng có ai không có thay đổi theo những trạng thái tính khí khác nhau. Nhưng nếu những trạng thái ấy quá mãnh liệt, thường xuyên và kéo dài, thì sẽ gây phiền toái cho chính mình và gia đình.

LOẠI ĐIỀM ĐẠM (phlegmatic)

Plogon là tên của loài chất lỏng trong con người theo lý thuyết cổ Hi Lạp, gây nên tính điềm đạm. Người thuộc loại này thường dễ sống, không lộ vẻ hăng say như người tùy hứng, không có tình cảm thâm trầm như người sầu buồn. Họ không lên cao quá, không xuống thấp quá, nhưng giữ một mức độ mực thước. Họ tự chủ cao, khó bị kích động. Họ thường phán đoán đúng đắn, nhưng thiếu hăng say bắt tay vào việc. Hầu như không có lửa nhiệt tình trong những quyết định, những cảm xúc và hành động của họ. Ưu điểm lớn là một khi

họ đã theo đuổi điều gì thì theo đuổi đến cùng và thường đạt được mục đích.

Không có loại tính khí nào thuần túy cả. Trong mỗi người đều có nhiều tính khí pha trộn với nhau và trong đó thường có một tính khí trội vượt hẳn.

Vợ chồng có những tính khí khác nhau dễ dàng bỏ tức cho nhau và hợp với nhau. Người điềm đạm kìm hãm người say mê, trong khi người say mê thúc đẩy người điềm đạm. Người tùy hứng có thể giúp đời sống của người sầu buồn nên tươi sáng hơn. Hai vợ chồng cùng thuộc loại sầu buồn sẽ khó thông giao với nhau và cùng bị quan về cuộc sống. Hai vợ chồng cùng thuộc loại say mê sẽ dễ xung đột với nhau. Hai người cùng thuộc loại điềm đạm thì sống hòa thuận nhưng không làm được nhiều chuyện. Hai người cùng thuộc loại tùy hứng sẽ thường có xô xát nhau về trách nhiệm.

Bạn hãy chấp nhận tính khí của bạn và của vợ hay là chồng bạn. Hãy tìm cách xử lý với những phẩm chất tốt cũng như xấu của bạn, hãy hiểu và giúp bạn mình lần hồi phát huy những phẩm chất và khắc phục những phẩm chất xấu. Bạn đừng trách tính khí bạn đã đưa bạn đến những hành động xấu, nhưng hãy trách tư cách của bạn đã không biết điều khiển khuynh hướng xấu của tính khí. Bạn không thể lấy tính khí để biện minh cho hành động của mình bởi lẽ tư cách phải điều khiển tính khí. Hiểu biết tường tận bản thân và người bạn trăm năm của mình sẽ được sống đời sống hôn nhân hạnh phúc.

Khi trời thánh hóa ước nguyện
Giòng sông Thiên Chúa đưa thuyền tình yêu
Thuyền trôi qua những dấu chiều
Men bờ theo tiếng sáo diều ngân ngơ.

Chương VI

HOÀN CẢNH

Nên biết rằng bạn và người bạn đường của bạn thuộc hai gia tộc khác nhau và có những hoàn cảnh khác nhau. Sống trong hôn nhân, rất cần hiểu rõ nhau về những điều đó hầu có thể nên một với nhau cho dẫu có khác biệt.

Trước khi đưa nhau lên trước bàn thờ để cử hành hôn lễ, chắc chắn vợ chồng đã phải tự một nơi nào đó xuất hiện để gặp nhau. Con người bạn hiện tại là do nhiên nhân tố góp phần hình thành nên : Gia đình, bè bạn, học đường... gia tộc và môi trường gây ảnh hưởng cho bạn rất nhiều. Khó mà phân biệt chính xác ảnh hưởng của gia tộc và của môi trường. Theo mục đích, chúng tôi thấy không cần phải phân tích tỉ mỉ một cách khoa học về vấn đề đó, nhưng chỉ đưa ra ở đây những lời hướng dẫn thực tiễn hầu giúp bạn biết nhau và yêu nhau. Ăn đời ở kiếp với nhau, vợ chồng phải hiểu biết tường tận về những nhân tố đã góp phần hình thành nên con người của nhau, chương này nhằm nêu ra một vài nhân tố căn bản cần thiết trước khi tiến đến hôn nhân.

GIA ĐÌNH

Giả sử bạn là một thiếu nữ, bạn sẽ hiểu biết nhiều về người chồng tương lai của bạn nhờ quan sát chàng ở trong quan hệ gia đình. Phẩm chất quan trọng nhất trong gia đình là tình thương yêu liên kết mọi người trong gia đình thành một cộng thể hạnh phúc. Trong sự gắn gũi thân mật của gia đình, mỗi người được rèn luyện để sống cho mình và cho gia đình.

Trong gia đình, chẳng học được cách trao tình yêu và nhận tình yêu, cách kính trọng người khác, cách chia sẻ gánh nặng gia đình, cùng chung vui với những điều tốt đẹp, không lẫn tránh khi gia đình gặp khó khăn. Chàng còn học hỏi được nhiều điều tốt đẹp khác nữa, có khi chỉ một cách vô thức, nhờ sự giáo dục và gương sáng trong gia đình. Nhìn cách chàng cư xử với cha mẹ hay anh chị em và bằng hữu, bạn có thể biết được mai ngày chàng sẽ cư xử với mình ra sao. Không thể nào thay đổi hoàn toàn tận gốc rễ được đã cư xử tệ bạc trong gia đình thì không thể nào sau khi cưới chàng lại cư xử tốt đẹp với bạn được. Con người đâu dễ thay đổi một sớm một chiều. Hành vi của chàng dưới mái nhà cha mẹ là bằng chứng rõ rệt cho thấy hành vi mai ngày của chàng dưới mái nhà vợ con.

Tình yêu và khả năng tự hiến rất cần thiết trong hôn nhân. Chàng có biết cách bộc lộ tình yêu hay không, hãy cứ xem cách sống của chàng trong gia đình. Đôi khi có người sinh ra trong một gia đình ít khi bộc lộ tình cảm, người ấy sẽ thấy rất là khó khăn để bộc lộ tình yêu trong đời sống hôn nhân. Không nên để giới trẻ chỉ biết mình được yêu thương và được cung cấp đầy đủ cơm ăn áo mặc vì tình thương yêu. Chính ra, phải tự thâm tâm nó cảm thấy mình được thương yêu và được coi trọng như một con người. Những cách diễn tả tình thương yêu thật sự. Đứa trẻ nào không biết cách trao và nhận tình yêu có thể sẽ trở thành kẻ tàn tật về mặt tình cảm trong hôn nhân.

Sự an tâm và lòng tự tin thì cần thiết cho mọi con người trưởng thành, và chỉ con người trưởng thành mới có khả năng nhận lãnh những trách nhiệm của bậc hôn phối. Con người phải cảm thấy rằng mình được người khác cần đến. Chính sự kết hợp với đời sống gia đình làm phát sinh ý thức : mình

thuộc về gia đình. Kẻ không cảm thấy mình thuộc về gia đình, thì luôn luôn cố gắng chứng minh rằng mình thuộc về gia đình, luôn luôn tìm kiếm những biểu hiện nơi vợ hay chồng mình để cho thấy nàng (hay chàng) không thực sự cần đến mình. Điều này có thể dẫn đến rất nhiều, rất nhiều khó khăn cho đời sống hôn nhân. Trong tình cảm, mỗi người phải thấy mình được cần đến ở một mức độ nào đó. Biết bằng trí óc thì không đủ, phải cảm thấy tự đáy lòng mình rằng mình được cần đến. Tâm trạng này tự gia đình mà có.

Gia đình còn đem đến một giá trị lớn lao khác nữa đó là tinh thần hợp tác : cùng làm việc, cùng trò chuyện, cùng vui cười với nhau. Kẻ nào không hòa đồng với nếp sống gia đình, sống lẻ loi một mình, thì cũng sẽ như vậy hoài trong đời sống vợ chồng. Những ai sắp lập gia đình nên biết rằng hôn nhân đòi hỏi vợ chồng cùng làm việc với nhau để làm cho đời sống hôn nhân của mình được thành công. Đó là một điều rất mực khó khăn nếu chỉ có một người gánh vác! Hai kẻ cô đơn sẽ không bao giờ gặp nhau và làm việc với nhau. Đường ai nấy đi, tiến đến hiềm họa lớn lao cho hôn nhân.

Sức mạnh thực sự của gia đình được thấy rõ khi có khó khăn đau buồn xảy ra. Bất kỳ mối lo nào xảy đến : tang ma, bệnh tật, túng thiếu... sức mạnh thật sự của gia đình được bộc lộ trong cách thức gia đình chịu đựng thánh giá. Nếu họ không thể đương đầu với vấn đề và dễ rút vào trong vỏ sò của mình, hoặc nếu họ chia rẽ nhau thì bạn hiểu rằng người chồng hay người vợ tương lai của mình có thể cũng sẽ phản ứng như thế khi có thử thách đến. Thử thách, đau buồn chắc chắn sẽ đến trong đời sống hôn nhân. Vợ chồng phải đương đầu giải quyết hoặc chấp nhận những khó khăn ấy tùy theo hoàn cảnh. Ở những lúc như vậy, giữ cảm xúc cho bình tĩnh không có

nghĩa là đè nén cảm xúc, nhưng dùng những cách giải tỏa hợp lý mà Chúa ban cho con người. Đè nén cảm xúc sẽ dẫn đến nhiều phiền phức.

Tính khôi hài, tức khả năng cười với mình cũng như với người khác, sẽ cho đời sống trở nên hứng thú và đáng sống hơn. Giữ mình nghiêm trang, đạo mạo quá không tốt. Người nào thuộc một gia đình có tiếng cười sẽ có khả năng làm chồng làm vợ rất tốt. Ngay cả những vấn đề nghiêm trang như tôn giáo, tình yêu, tình dục cũng có thể trở thành nhẹ nhàng hơn.

TIỀN BẠC

Bạn phải biết thái độ của bạn mình khi đứng trước những gì liên quan tới tiền bạc. Tình trạng kinh tế gia đình, cũng như cảm quan của gia đình đối với tiền bạc thường gây ảnh hưởng cho những người trong gia đình. Người bạn trăm năm trong tương lai có thể xuất thân từ một gia đình có mức kinh tế khác với gia đình bạn. Điều này có thể đưa đến những khó khăn phải đương đầu trước khi tiến đến hôn nhân. Kẻ thuộc một gia đình phải sinh sống khó khăn có thể sẽ rất tận tiện với tiền bạc hoặc đi đến thái cực trái ngược hẳn : tiêu xài hoang phí khi gặp may. Kẻ thuộc gia đình khá giả, cha mẹ giàu có lại dễ dãi, sẽ không hiểu rõ giá trị tiền bạc. Kẻ được nuông chiều sẽ nên vị kỷ không hề nghĩ đến kẻ khác. Hãy lắng nghe bạn mình và gia đình người ấy nói chuyện tiền bạc. Cách nói cũng như cách dùng tiền bạc sẽ cho thấy mức đánh giá của họ đối với tiền bạc. Người vừa học vừa đi làm sẽ hiểu hơn về giá trị tiền bạc và biết tiêu pha cách khôn ngoan.

HỌC VẤN

Học vấn của vợ chồng có thể đóng một vai trò quan trọng trong hôn nhân. Vợ chồng có cùng vốn liếng tri thức như nhau cũng sẽ có cùng một sở thích như nhau và dễ giao cảm được với nhau. Thật ra người không có cơ hội học hành đàng hoàng như vợ hay chồng mình, vẫn có thể tự học để đạt đến cùng trình độ hay xa hơn nữa. Vợ chồng có cùng những sở thích, tri thức là có điều kiện tốt để sống hạnh phúc. Thí dụ, người vợ không cần phải hiểu biết nhiều chi tiết trong công việc của chồng, nhưng nàng phải biết lắng nghe và đặt những câu hỏi hay.

SỨC KHỎE VÀ THÓI QUEN

Sức khỏe có ảnh hưởng lớn lao cho mỗi người. Kẻ không đau yếu bao giờ sẽ làm được nhiều việc cho chính mình và cho người khác. Trong khi đó, người hay đau yếu hiểu được đau yếu là gì. Vợ chồng không mạnh khỏe như nhau sẽ rất khó hiểu nhau.

Bạn phải biết những thói quen của người kia để xét xem có thể sống với người ấy được chăng. Có những người như mặt trời và mặt trăng nên rất khó gặp nhau. Mặt trời thì dậy sớm, khởi sự và hoàn tất các công việc thật là nhanh chóng trước khi chiều xuống. Mặt trăng thì dậy trễ, chỉ bắt tay vào việc khi trời đã xế bóng, rồi tiếp tục công việc cho đến đêm khuya. Sự khác biệt giữa hai loại người này có thể do khí chất trong người quá mạnh hoặc quá yếu.

Người nam cũng như người nữ đều bị ảnh hưởng tới khí chất. Chu kỳ kinh nguyệt của người nữ có ảnh hưởng mạnh

đến tính khí trong thời gian rụng trứng và xuất kinh. Tắt kinh cũng là lúc ảnh hưởng tâm lý rất mạnh cho người nữ. Thái độ của người nữ đối với biến cố hàng tháng này có thể chi phối hạnh phúc của nàng và gia đình nàng rất nhiều. Người nam không có chu kỳ nhật định, nhưng gần về già họ phải trải qua một thời kỳ gọi là "nhát sợ", trong thời kỳ này, họ rất lo lắng sợ chết, sợ ung thư, sợ bần, sợ liệt dương... Trong thời gian này trách nhiệm đối với việc giáo dục con cái cũng thường nặng nhọc hơn. Họ sợ rằng không thể hoàn thành. Giai đoạn này, cũng như chu kỳ kinh nguyệt và tắt kinh của người nữ, có thể ổn định nhờ sự thận trọng và kỷ lưỡng.

BẠN BÈ

Tục ngữ xưa nói : "Hãy nói cho tôi biết ai là bạn của anh, tôi sẽ nói cho anh biết anh là người thế nào". Câu nói đó đúng bởi vì bạn bè thường do tự ý chọn lựa trong khi họ hàng thân thích là đã tất yếu phải chấp nhận. Bạn bè của người nào chúng tỏ sở thích và quan niệm của người ấy. Thí dụ, người không uống rượu hay ít uống rượu khó mà theo những đám bạn bè chè chén be bét. Kẻ thích những chuyện tục tũn sẽ tìm kẻ tri kỷ cũng biết thưởng thức như mình. Bạn hãy chú ý xem người yêu mình thường lân la với đám bạn nhỏ hay nhóm bạn đông. Hãy chú ý xem chàng hay nàng có dễ kết bạn rồi cũng dễ lìa bạn hay không, hay cứ giữ bên tình bạn ấy mãi. Hãy xem nàng hay chàng có bao nhiêu bạn và mức độ thân thiết của họ đến đâu.

Trong thời gian hai người đi lại tìm hiểu nhau, bạn nhớ đừng bỏ quên bạn bè. Bạn phải lớn lên, mà nếu hai người cứ cặp kè nhau luôn luôn, không đi với ai khác nữa thì sẽ chán

nhau. Mỗi người đều có những thứ để trao đi ; sự tăng trưởng cá nhân đòi buộc bạn phải tiếp xúc với những người khác. Bạn phải tăng trưởng để có nhiều hơn mà trao nhau. Đừng làm mất bạn bè đang khi vướng víu với người yêu. Bạn đã cần bạn bè thì sẽ còn cần mãi trong đời sống hôn nhân. Hãy cố trở thành bạn của chồng (hay vợ) tương lai của bạn, nhưng hãy giữ một vài người bạn riêng, cho dù chàng (hay nàng) không quan tâm đến họ.

TÔN GIÁO

Những niềm tin và những thực hành tôn giáo trước hết chỉ rõ chỗ đứng của tôn giáo trong hôn nhân mai này. Người tin và sống theo những niềm tin tôn giáo, thì chắc chắn sẽ còn tiếp tục sau khi lập gia đình. Dẫu theo đạo cách trẻ nãi, người ta cũng khó thay đổi nếu không có nỗ lực nhằm thay đổi do chính bản thân hay do người bạn trăm năm. Đôi khi, người trẻ tuổi trải qua một giai đoạn chống đối những điểm khát khe trong đạo. Những giai đoạn đó có thể sẽ đi qua, và người ấy lại trở về với đạo trong thái độ trưởng thành. Trước khi tiến đến hôn nhân, phải cởi mở, bàn luận với nhau về tôn giáo. Nếu có gì khác biệt trong niềm tin tôn giáo, hai người hãy đồng ý với nhau một chương trình hành động trong tương lai. Bình đẳng với nhau trên mọi vấn đề, vợ chồng nào đồng ý được với nhau về những vấn đề tôn giáo cơ bản sẽ sống hợp với nhau hơn.

ẢNH HƯỞNG CỦA GIA ĐÌNH

Trong gia đình bạn, có thể có những điều mà bạn không thích, và không muốn chúng hiện diện trong gia đình bạn. Điều đó gây nơi bạn những phản ứng tiêu cực. Thiếu nữ nào

có ông bố nghiện rượu thường rất nhạy cảm khi có ai nói đến việc chè chén. Thanh niên nào có mẹ không bao giờ tỏ tình cảm với cha thường đoán chắc rằng vợ mình sẽ tỏ tình với mình. Thanh niên nào xuất thân từ một gia đình có mẹ khống chế cha thường quả quyết rằng vợ chàng với chàng sẽ không như thế. Nhưng một thiếu nữ xuất thân từ gia đình có cha khống chế mẹ, thì nàng cũng có ý tưởng rằng chồng nàng với nàng cũng không như thế. Cả hai người cùng đi vào hôn nhân với ý tưởng rằng mình sẽ không bị khống chế. Như thế có thể chỉ đưa đến thảm kịch

BỘC LỘ

Hoàn cảnh của con người (gia đình, tiền bạc, bạn bè, học vấn, tôn giáo...) có thể bộc lộ trong hôn nhân theo nhiều cách. Theo cách có ý thức, chàng trai hay cô gái cương quyết đem đến cho cuộc hôn nhân của mình những điều tốt đẹp và tránh những điều khác. Chàng (hay nàng) muốn rằng những điều tốt đẹp trong hôn nhân của cha mẹ sẽ đến trong hôn nhân của chính mình. Những điều đó có thể là những điều rất quan trọng thuộc về tôn giáo, tình cảm, tình thân thiện và tinh thần hợp tác. Và có thể là những điều rất nhỏ nhặt như việc xếp đặt các bữa ăn ngày chủ nhật.

Còn có nhiều thái độ vô thức mà bạn sẽ đem vào trong hôn nhân. Vì bạn không biết rằng những thái độ đó có mặt và hoạt động rất ráo riết hơn mức ý thức, nên chúng sẽ có những ảnh hưởng rất lớn đối với bạn và cuộc hôn nhân của bạn. Đôi khi, nhà hướng dẫn hôn nhân cần khám phá những tình cảm vô thức có hại cho hôn nhân.

Yêu và hiểu biết sẽ giúp bạn sống hòa thuận với nhau suốt đời.

Chương VII

KHÁC BIỆT PHÁI TÍNH

Hai phái nam nữ có những điểm khác biệt. Đó là nhịp cầu thứ ba mà bạn phải vượt qua trước khi hai người có thể nên một. Bạn và chồng bạn cũng có một bản tính nhân loại như nhau, nhưng mỗi người có những biến dạng quan trọng.

Nhiều cuộc trắc nghiệm đã khẳng định những điều tương đồng giữa hai phái, đồng thời cũng nêu ra những khác biệt. Một số khác biệt là do cơ cấu sinh học của mỗi phái. Một số khác do rèn luyện và giáo dục. Một số khác nữa do vai trò của mỗi phái do nền văn hóa qui định.

Trong chương này, chúng tôi cố gắng phác họa sự thật trắng đen một vài đặc tính quan trọng mỗi phái. Nhưng nên nhớ rằng ở mỗi phái nên có cả hai phẩm chất nam và nữ. Hai phẩm chất nam và nữ quân bình với nhau trong một người bao nhiêu, thì người ấy đang quân bình bấy nhiêu. Bản tính nhân loại là gồm cả nam lẫn nữ, người nào càng kết hợp được hai khía cạnh ấy trong con người mình thì càng trở nên duy nhất. Mỗi phái cùng thấy ở mình có liên hệ đặc biệt với phái kia. Người nam càng là người nam và người càng là người nữ nhờ quan hệ trưởng thành với nhau.

Phái này phải học nơi phái kia. Giáo dục cũng giúp phát triển một nhân cách quân bình hơn.

Nếu không hiểu biết đầy đủ, phái này tưởng rằng phái kia cũng suy tư, cảm nhận và hành động y như mình. Bà vợ này nói : "Nếu tôi yêu ai, tôi sẽ không đối xử với người ấy như chồng tôi đối xử với tôi". Ông chồng kia phàn nàn : "Bà xã tôi

lo lắng gì quá không biết? Chắc chắn là tôi yêu nàng mà". Bên nào cũng kết luận : "Nếu tôi là..." (đàn ông hay đàn bà... thì sự việc sẽ...). Bên này thấy mình không được nói không được làm điều gì, thì tưởng bên kia cũng vậy. Biết được điều đó sẽ dễ dàng hiểu nhau và thông cảm nhau hơn.

Nắm vững những khác biệt giữa hai phái, bạn sẽ tránh được những phán đoán quá chủ quan về những vấn đề giữa hai người.

Con người có khuynh hướng hay nói : "Tại chồng (vợ) tôi hành động theo kiểu đó nên mới gây phiền toái". Lẽ ra phải nhìn vấn đề thế nào. "Đó là một vợ một chồng hành động như các vợ chồng hành động". Khi lời nói được nhìn nhận trên bình diện rộng rãi hơn như thế thì dễ hiểu và dễ ổn định hơn nhiều.

VAI TRÒ CƠ BẢN CỦA MỖI PHÁI

Không thể hiểu được người nam và người nữ nếu tách riêng họ ra khỏi vai trò đã được Thiên Chúa chuẩn bị cho họ để họ hoàn thành. Người nam được chuẩn bị để làm cha ; người nữ được chuẩn bị để làm mẹ. Tùy theo mục đích Chúa nhắm cho mỗi phái mà Chúa tạo dựng người nam, người nữ khác nhau về tâm lý và sinh lý.

Thánh Tô-ma, thế kỷ 13, viết : "Người cha là nguyên lý sinh sản, giáo dục và kỷ luật cùng mọi thứ có ảnh hưởng cho việc hoàn thiện hóa đời sống con người". Người nam sẽ là người cha, người bảo vệ và nuôi dưỡng. Chức năng làm cha giải thích những đặc điểm sinh lý, tâm lý và tinh thần của người nam.

Cấu trúc sinh học và tâm lý học của người nữ được chuẩn bị cho việc làm mẹ. Ý tưởng này đã được Đức Piô XI diễn tả rõ ràng trong thông điệp của ngài : "Mỗi người nữ được tạo dựng để làm mẹ theo ý nghĩa vật chất của từ ngữ, hoặc theo nghĩa nâng cao hơn về tinh thần, nhưng không kém phần xác thực. Vì mục tiêu này, Đấng Tạo hóa phú bẩm một cơ cấu có đặc tính riêng cho người nữ : tổ chức thể xác, tinh thần là phần cao hơn, nhất là tính nhạy cảm và tế nhị".

Làm mẹ là chức năng thiên phú cho người nữ. Các nữ tu vì phụ nữ sống đời độc thân phải đạt được địa vị làm mẹ về tinh thần nếu họ muốn làm người nữ đầy đủ.

KHÁC BIỆT SINH LÝ

Nhìn chung, thân xác người nam mạnh mẽ hơn thân xác người nữ. Người nam được tạo dựng để bảo vệ nuôi dưỡng gia đình, do đó phải có sức mạnh nhiều hơn. Khoa học và kinh nghiệm cho thấy thân xác người nữ có thể chịu đựng đau đớn hơn thân xác người nam, nhưng thân xác người nam có khả năng lao động tay chân nhiều hơn.

Hiểu nhiên, toàn bộ cơ cấu sinh lý của người nữ được phú bẩm để thụ thai, mang thai, sinh sản và nuôi nấng con cái. Vẻ đẹp thể xác của người nữ cũng nhằm mục đích làm mẹ. Chính vẻ đẹp đó, duyên dáng này là điểm thu hút người nam trước tiên, khiến người nam ưa thích, tìm hiểu, yêu mến và đi đến hôn nhân.

HIỂU BIẾT GIÁC QUAN

Mỗi con người đều có hai thứ hiểu biết : hiểu biết giác quan và hiểu biết tri thức. Hiểu biết giác quan là hiểu biết

những thứ vật chất, những thứ có thể thấy được nghe được, sờ mó được, nếm được, cảm được. Hiểu biết giác quan cũng là tưởng tượng được và ghi nhớ được những thứ vật chất ấy. Hiểu biết giác quan của người nam liên quan đến những ấn tượng tổng quát hơn là chú ý đến chi tiết, đặc điểm. Ta có thể thấy được sự khác biệt ấy khi nghe hai người cùng tường thuật lại một bữa tiệc. Người vợ có thể bất bình vì người chồng mình thiếu chú ý đến chi tiết. Người chồng đi dự một buổi tiệc, trở về nhà sẽ không kể được nhiều chuyện cho vợ mình nghe, và chỉ trả lời rất mơ hồ những câu hỏi chi li của vợ : như có những ai đến dự tiệc, họ ăn mặc ra sao, để ăn thức uống thế nào, khách khứa nói chuyện gì.....

Khuynh hướng thiếu quan sát này chỉ có ở phái nam, một cậu thiếu niên, khi được hỏi những gì được xảy ra ở trường học, sẽ trả lời : "Chả có gì"

- Bạn vừa đi đâu đó ?
- Ra ngoài
- Làm chi vậy ?
- Không làm chi cả.

Phái nam thiếu quan tâm và hứng thú ở những chi tiết như vậy, nên công việc của họ là những việc lớn, kiếm sống được.

Công việc của phái nữ là điều hành việc nhà và nuôi con, nên họ quan tâm đến những việc rất nhỏ nhặt của đời sống. Nàng bén nhạy đối với màu sắc, hương vị, và cách trang trí xếp đặt. Nàng chú ý đến những chi tiết có vẻ vật vãnh đối với đàn ông nhưng lại rất quan trọng đối với nàng. Chồng nàng phải biết chịu khó nghe nàng kể kể những chuyện nhỏ nhặt hầu như không bao giờ hết (người vợ thích như vậy vì nàng cô độc, muốn có người lớn thông cảm sau một ngày tất

bật với con nhỏ). Người chồng cũng phải rèn luyện để biết quan sát những điều nhỏ nhặt hầu có thể giúp đỡ vợ nhiều hơn.

CẢM XÚC

Hiểu biết giác quan đem đến những phản ứng ưa thích hoặc không ưa thích. Điều tốt đẹp thì ưa thích, điều không tốt đẹp thì né tránh. Đó là cảm xúc có thể chia thành hai nhóm : cảm xúc ôn hòa (mild emotions) và cuộc sống đột biến (emergency emotions). Cảm xúc ôn hòa là những cảm xúc đơn giản biểu hiện những sự ưa thích hoặc không ưa thích một người hay một vật, thí dụ : yêu, ghét, muốn, ác cảm, vui, buồn. Cảm xúc đột biến là những cảm xúc liên quan đến một đối tượng tốt đẹp nhưng khó đạt được hoặc một đối tượng xấu xa nhưng khó tránh né, thí dụ : "giận dữ, liều lĩnh, hy vọng, sợ hãi, thất vọng. Đó là những cảm xúc cuồng bạo vì có kèm theo những khó khăn.

Cảm xúc đột biến ở người nam mạnh hơn ở người nữ vì nó thích hợp với vai trò làm cha. Người nam phải nuôi sống và bảo vệ gia đình, vì thế phải hiểu thấu trước những khó khăn. Điều này cũng muốn nói đến lòng quyết tâm sắt đá để đạt đến mục đích khó khăn. Phái nữ thường cho rằng phái nam ương ngạnh. Đúng rồi người nam cần cứng rắn và cương quyết để bảo vệ và nâng đỡ gia đình trong cuộc tranh đấu để sống và tiến bộ.

Phái nữ có vai trò làm vợ và làm mẹ, nên có cảm xúc ôn hòa rõ nét hơn. Tấn công chướng ngại và kiên nhẫn chờ chướng ngại mất đi là khuynh hướng ít có ở phái nữ. Tình cảm phái nữ có vẻ bộc lộ và dễ diễn tả hơn tình cảm phái

nam. Nàng dễ xúc động, dễ mũi lòng, mau nước mắt và nhạy cảm, dễ giận dỗi. Người chồng cần nhận ra rằng phái nữ rất chủ quan trên phương diện tình cảm, chủ quan có thể đến nỗi mình có thể khiến nàng giận dỗi mà không biết tại sao. Phái nữ cần nghĩa lời nói và hành động theo cách thức chủ quan riêng tư.

Thí dụ, trong bữa ăn của một đôi vợ chồng mới cưới. Người chồng đưa lời nhận xét hết sức khách quan, không hề ngụ ý gì cả "bữa nay món thịt dai quá". Trước sự bối rối của chàng, người vợ trẻ tuôn trào nước mắt, bỏ bàn ăn vào phòng thối thức. Chàng hỏi : "Chuyện gì thế cưng ?" Nàng trả lời : "Anh bảo tôi không làm vợ được". Trong những lúc như thế, chỉ là vô ích nếu chàng lý luận rằng nàng đã hiểu lầm câu nói của mình. Chỉ có một cách giải quyết, ấy là tỏ ra âu yếm và nói rằng nàng tuyệt diệu lắm, rằng chàng yêu và tán thành nàng hết sức.

TRÌNH ĐỘ TRÍ THỨC

Trí óc phái nam và trí óc phái nữ cũng có những khác biệt. Trí óc phái nam có tính luận lý, trí óc phái nữ có tính trực giác. Nhưng nên nhớ rằng không phải luôn như vậy. Tùy lúc và tùy hoàn cảnh mà mỗi phái có cả hai tính cách ấy.

Phái nam thường xét vấn đề bằng cách phân tích chậm rãi và có phương pháp. Chàng xét từng giai đoạn và hình dung rất cẩn thận. Chàng cân nhắc lợi hại trước khi quyết định thường khôn ngoan và tránh được những lỗi lầm do hấp hối. Mặt khuyết điểm là có thể do quá cẩn trọng, có khi không quyết định được vì đã nhìn thấy rõ những khó khăn ở cả hai

bên. Có khi vì quá thận trọng, muốn thật chắc ăn trước khi hành động đến nỗi chẳng hành động được gì cả.

Cách suy tư lô-gic của phái nam cũng đã đưa đến kết quả là suy tư rời rạc. Nghĩa là phái nam nhìn mỗi khía cạnh khác nhau của đời sống, theo một kiểu rất tách biệt, tản mác chứ không nối kết thành một thể thống nhất. Cuộc sống của chàng bị phân chia giữa công việc gia đình, giải trí... Những khía cạnh ấy có thể cạnh tranh lẫn nhau. Do đó chàng bị xâu xé giữa những mối quan tâm về công việc và về gia đình. Phái nam làm việc để chống đỡ gia đình, nhưng cũng làm việc và theo đuổi sở thích để cảm thấy được đầy đủ. Người chồng phải giữ được quân bình giữa công việc gia đình và giải trí.

TRỰC GIÁC

Trực giác nghĩa là khả năng đi vào trọng tâm vấn đề một cách chớp nhoáng. Người phái nữ thường khó thể giải thích được những giai đoạn đã dẫn mình tìm được cách giải quyết, nhưng rất đoan chắc rằng mình đã tìm được quyết định đúng đắn. Trực giác vượt qua mọi giai đoạn và nhanh chóng đạt thẳng đến chân lý. Đó là khả năng của trí óc nhìn sự việc không theo từng phần rời rạc, nhưng như một khối toàn thể. Trực giác khi đạt đến mức cao nhất sẽ đưa đến chân lý rất nhanh và chắc chắn. Trực giác ở mức thấp nhất sẽ dẫn đến những quyết định hấp tấp và đại dột.

Đi đôi với những khả năng trực giác tìm ra chân lý là cái nhìn toàn thể, mọi cái khác đều phụ thuộc thích hợp cho toàn thể đó. Trong hôn nhân nàng nhìn mọi sự việc trong tương quan với chồng con. Nàng không phân chia sự việc thành những mảnh rời rạc như phái nam. Nghề nghiệp và đời sống

của nàng là vì hôn nhân. Ngay cả sự giải trí và công việc của nàng, nàng cũng làm để trở nên người mẹ và người vợ tốt hơn trong gia đình. Nàng tự phát triển và khi phải tự phát triển như một con người, nhưng đang khi làm việc như vậy, nàng cũng tự phát triển như một người vợ, một người mẹ. Như Byro thuyết : "Tình yêu là một phần đời sống của phái nam nhưng là cả đời sống của phái nữ".

Trí óc trực giác và trí óc luận lý bổ túc nhau để đạt đến chân lý. Cũng như trong nhiều phương cách khác, chồng vợ có thể hoàn thành hoặc bổ túc cho nhau. Nếu hoàn toàn dựa vào cách suy tư từng bước của người chồng, thì nhiều quyết định lẽ ra phải làm ngay thì lại bị trì hoãn. Trái lại, nếu hoàn toàn dựa vào trực giác của người vợ, thì sẽ dẫn đến nhiều quyết định hấp tấp. Mức thái quá nơi trí óc người chồng là lưỡng lự. Mức thái quá nơi trí óc người vợ là sự thiếu suy nghĩ. Nàng có thể thúc giục chồng, chàng có thể kiểm soát nàng.

Vợ chồng thường khó hiểu được thái độ của nhau trước đời sống hôn nhân. Chồng khó hiểu tại sao vợ mình cứ say sưa với công việc gia đình mà không màng đến những sở thích và thú mê giải trí. Vợ khó hiểu được tại sao chồng mình quá hứng thú với những trò vui giải trí... Về điểm này, vợ chồng phải hiểu nhau và thông cảm nhau. Nếu tình yêu của hai người là tình yêu không vị kỷ, thì vấn đề có thể giải quyết được. Chồng phải biết đưa ra những thú vui giải trí của mình vào tương quan với đời sống gia đình. Vợ phải biết chia sẻ một số thú vui ấy, và biết vui lòng để chồng thưởng thức những thú vui riêng.

DUY THỰC VÀ DUY TÂM

Bản chất mạnh bạo để làm cha, làm người bảo vệ và nuôi dưỡng gia đình thường dẫn phái nam đến lập trường duy thực, chàng rung cảm trước những yêu cầu của đời sống thực tiễn và tự đặt cho mình những mục đích khách quan. Chàng quan tâm đến việc kiếm ăn, nâng cao mức sống gia đình và lo lắng việc giáo dục con cái.

Là người duy thực, người chồng thường nghi ngờ chính mình và khả năng chống đỡ gia đình của mình. Phái nam có khó khăn căn bản là dễ nản chí, vì thế khi làm chồng và làm cha họ rất cần đến sự khuyến khích của người vợ, coi như một nhu cầu căn bản. Người chồng có thể tự hỏi: "Việc chống đỡ gia đình của tôi hiện nay có tốt đẹp chưa? Công việc làm ăn của tôi có viễn tượng sáng sủa hơn không, hầu có thể cung ứng cho gia đình tôi những thứ mà tôi muốn họ phải có?" Chàng có thể thắc mắc: "Tôi có mất quá nhiều thì giờ cho công việc đến nỗi không còn thì giờ cho vợ con không? Chàng không quan tâm về mối quan hệ giữa bản thân với ông chủ hoặc với nhân viên, thầy thợ của mình. Người chồng cần được khuyến khích. Đó là lý do tại sao việc cần nhân là tai hại có thể khiến chàng mất lòng tự hào và tự tin. Người vợ phải luôn luôn nhắc nhở rằng một khi làm mất lòng tự hào của chồng, thì nàng cũng mất luôn tình yêu của chàng. Tự bản chất và do sự chấp nhận của xã hội, người chồng là chủ gia đình. Người vợ phải nhận ra vai trò và nhu cầu của chồng, đừng cố gắng khống chế chồng, nhưng hãy đưa chồng theo quan điểm của mình bằng cách thuyết phục và tài ngoại giao.

Tự bản chất, phái nữ có nhân sinh quan duy tâm. Nàng bị thu hút bởi vẻ đẹp và tầm vóc lớn của những tư tưởng cao

thượng. Cách đánh giá của nàng có tính cách lãng mạn và lý tưởng. Trí tưởng tượng và tâm hồn nàng đáp ứng rất mạnh với các đẹp. Gần gũi với con cái, nàng sẽ gieo cho con cái mình những lý tưởng cao thượng và những tiêu chuẩn rất cao.

Nhu cầu căn bản của phái nữ là tình yêu và cảm tính. Nàng muốn được theo đuổi, được làm kẻ ưu tuyển, được người khác ước muốn và yêu mến. Nàng khao khát những dấu tỏ tình yêu bằng cử chỉ và lời nói. Vẫn biết mình được yêu, nhưng nàng muốn người ta nhắc đi nhắc lại từng tiếng yêu ấy thật nhiều lần. Nàng thường hỏi chồng: "Anh vẫn yêu em chứ?" Đối với nhiều ông chồng đó là một câu hỏi vợ vẫn bởi chàng nghĩ rằng mình đang chứng tỏ tình yêu bằng việc ở lại nhà với vợ, không đi loanh quanh đây đó, không chè chén, không bài bạc quá độ... hiển nhiên, đó là những đức tính đáng khen, nhưng bà vợ của mình còn muốn hơn thế nữa. Không đi loanh quanh không cờ bạc rượu chè quá độ, thế vẫn chưa đủ. Nàng còn muốn con người ấy yêu nàng như một con người nữa mới thỏa. Thường thường, người chồng chỉ cho vợ thứ này thứ nọ chứ chưa trao chính bản thân cho nàng. Những thứ ấy có giá trị, nhưng con người mới là quan trọng bậc nhất đối với nàng, người chồng phải quan tâm đến vợ, phải khen ngợi nàng không chỉ vì những việc nàng làm được mà còn là vị giá trị con người nàng nữa. Chồng phải chú ý đến quần áo, kiểu tóc và những thức khác mà nàng sửa soạn để làm vui lòng chồng. Những thứ ấy không mấy giá trị nếu không được sự chú ý và tán thành của chồng. Bởi lẽ chính vì chúng mà nàng làm như vậy.

Trên đây là những phương cách căn bản giúp cho vợ chồng bổ túc lẫn nhau, tuy bản chất khác nhau, cần cố gắng rất nhiều để sống hòa thuận với nhau, nhưng đó là một kinh

nghiệm quý giá. Vợ chồng có thể học hỏi lẫn nhau, để mỗi người thành một cá nhân quân bình với những khuynh hướng riêng ở mỗi phái nhưng hài hòa với nhau.

PHẦN III

CHUNG SỐNG

Chương VIII

TÌNH YÊU

Sau khi biết hôn nhân là gì, biết mình là người thế nào, bạn có thể tiến đến hôn nhân. Phần cuối này sẽ giải thích một vài yếu tố cơ bản tạo thành một đời sống hôn nhân thành công và hạnh phúc.

TÌNH YÊU

Tình yêu là từ ngữ được nhắc đến nhiều nhất nhưng lại ít được hiểu biết. Người ta dùng nó rất tùy tiện khiến ý nghĩa nó biến đổi :

- Tôi yêu Thiên Chúa
- Tôi yêu phở tái bò
- Anh yêu em
- Anh yêu em, nên chẵn gối trước là hợp lý.
- Tôi không cần yêu anh nữa, nên tôi xin ly dị.

Trong xã hội chúng ta, tình yêu dẫn đến hôn nhân. Ở những nơi khác cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, chỉ sau khi cưới tình yêu mới chớm nở và phát triển. Trong xã hội chúng ta thanh niên thiếu nữ lớn lên được tự do chọn bạn trăm năm, và họ thường lựa chọn theo tình yêu. Do đó bản chất của tình

yêu là điều quan trọng nhất mà những ai sắp lập gia đình đều phải biết.

SI TÌNH ĐƠN PHƯƠNG

Có lẽ mỗi cậu trai, mỗi cô gái đều phải trải qua một thời kỳ si tình đơn phương. Cô gái thầm tôn thờ một ngôi sao sân cỏ. Cậu trai thầm yêu trộm nhớ một hoa khôi trong lớp học. Giới trẻ có khuynh hướng thần tượng hóa những gì mình chưa biết tường tận. Các thần tượng chiếm ngự tư tưởng của những kẻ si mê. Từ ngữ si mê nghĩa là đại dột, là thiếu phán đoán. Thật vậy, kẻ si tình suy nghĩ, mở rộng và đôi khi hành động một cách rất đại dột. Đây là một giai đoạn bình thường trong quá trình phát triển mối quan hệ trưởng thành với người khác phái. Chỉ tai hại khi nào giai đoạn ấy lẫn vào giai đoạn trưởng thành hay dẫn đến một cuộc hôn nhân đại dột. Giai đoạn này có thể gây ích lợi vì nó khiến người ta có hứng thú nhờ người khác phái và nhận ra rằng mình có thể lo lắng cho người khác.

TÌNH YÊU LÃNG MẠN

Tình yêu lãng mạn là một cảm xúc, cảm tính bất chợt hấp dẫn một người đến một người mà chưa thực sự biết rõ người ấy. Đó là tình yêu ở phút đầu gặp gỡ. Nó thường tập trung ở vẻ bên ngoài của đối tượng như nét đẹp, vẻ quyến rũ. Đó chưa thực là đến với tình yêu và đời sống thiếu nữ nào yêu chỉ vì yêu thì thực là con người lãng mạn. Tình yêu lãng mạn chỉ nhìn thấy những đỉnh tuyết vời, không hề nghĩ đến những thung lũng hiểm trở. Họ tưởng rằng tình yêu giải quyết được

tất cả, tưởng rằng tất cả sẽ đi đến kết thúc êm đẹp như chuyện cổ tích là “họ lấy nhau và sống hạnh phúc suốt đời”.

Hôn nhân không phải là một chuyện tình lãng mạn, nhưng là đời sống thực tế với bao nỗi vui buồn. Tình yêu lãng mạn không thể vượt qua bão tố vì tưởng rằng không có bão tố. Vợ chồng nếu không cân nhắc những tiêu chuẩn phi thực tế thì cuộc hôn nhân sẽ thất bại. Tình yêu chân chính tỏ lộ rõ ràng trong những khó khăn. Người kia gặp vấn đề bối rối khó khăn thì người này sẽ tìm mọi cách giúp đỡ. Khi sóng gió xảy đến cho gia đình, vợ chồng sát cạnh bên nhau và thấy được những điều tốt đẹp ở nơi nhau, buồn phiền liền kết những kẻ yêu nhau.

Hiển nhiên, trong hôn nhân cũng cần có nét lãng mạn ấy trong cách thức biểu lộ tình cảm, trong cử chỉ âu yếm trong mối quan tâm lẫn nhau. Nhưng nét đẹp ấy không phải chỉ được tỏ lộ trước khi cưới mà còn tiếp tục sau khi cưới để giúp tình yêu lớn lên. Nhiều cặp vợ chồng bị mù quáng vì nhiều nét quyến rũ bên ngoài, sau đó biến tan đi vì không còn nền tảng nhân cách vững chắc. Tình yêu chân thực phải bền vững.

TÌNH YÊU CHÂN THỰC

Đã có nhiều cố gắng định nghĩa tình yêu, cho thấy đó là một việc hết sức khó khăn. Tình yêu liên quan đến khá nhiều vấn đề, do đó không dễ dàng đưa ra một định nghĩa phổ thông. Có lẽ, đây là một định nghĩa khá đúng về tình yêu hôn phối: “Tình yêu là tặng vật của hai người trao cho nhau trong sự phối hợp vĩnh viễn và của riêng họ”.

Mọi con người đều có nhu cầu tiếp nhận và cho đi.

NHU CẦU TIẾP NHẬN

Con người là một hữu thể hữu hạn. Con người bất toàn và ước ao được thành toàn. Con người là tạo vật cần đến Đấng Tạo Hóa để được thành toàn. Con người cần đến phái khác để hoàn tất nhân tính của mình. Đó là ý nghĩa trong đoạn sách Sáng Thế : “Đàn ông ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một người trợ giúp giống như nó” (St 2,18).

Vì vậy, một cách tự nhiên, phái này bị thu hút bởi phái kia vốn có những chất bổ túc cho những phẩm chất của phái mình. Ở chương trước ta đã thấy rằng hai phái có khác biệt nhau và bổ túc lẫn nhau theo nhiều cách. Người này thấy nơi người kia có những đặc điểm hợp với mình và thêm sức mạnh cho mình. Tình yêu tìm kiếm mọng biết yêu, biết trao, có lý tưởng và có tinh thần trách nhiệm. Tất cả những phẩm chất tốt đẹp trên thế gian sẽ không đem đến tình yêu nếu không hiện diện nơi một nhân cách hấp dẫn.

NHU CẦU TRAO ĐI

Ngoài nhu cầu tiếp nhận còn có nhu cầu trao đi. Tình yêu chân chính không chỉ thỏa mãn ở việc tiếp nhận, mà luôn luôn muốn chia sẻ những gì nó đang có. Ta có thể thấy rõ nguyên tắc này nơi sự dâng trao và yêu thương lẫn nhau như Cha, Con và Thánh Linh trong đời sống thân mật của Ba Ngôi. Khi tạo dựng, Thiên Chúa chia sẻ sự toàn hảo của Người cho mọi tạo vật, nhất là con người. Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi ban chính Con Một của Người để chuộc tội thế gian.

Con người được tạo dựng giống hình ảnh Đấng Tạo Hóa, nên cũng được chia sẻ khuyinh hướng dâng trao và thông chia cho người khác những gì mình nhận được. Ước muốn dâng trao phát xuất từ tình yêu vô vị kỷ, thứ tình yêu không bằng lòng giữ lại sự gì cho bản thân. Tự nhiên một con người tốt biết dâng trao không chỉ những thứ vật chất như tiền bạc, đồ chơi, mà còn dâng trao chính mình, tình yêu, thời giờ, sự chăm sóc và mối quan tâm cho người khác.

DÂNG TRAO TRỌN VỆ

Người biết yêu là người biết trao trọn vẹn bản thân bằng mọi cách, ở mọi lúc. Người ấy dâng trao tình cảm của mình để người mình yêu chiếm giữ một vai trò trung tâm trong đời mình. Người ấy dâng trao thân xác mình như một thành phần quan trọng của bản thân mình và như một cách diễn tả tình yêu của mình. Người ấy dâng trao tư tưởng, mối quan tâm và lo lắng của mình cho người khác.

Tình yêu dẫn đến sự dâng trao trọn vẹn, có thể đến mức hy sinh. Chân lý này được diễn tả một cách đẹp đẽ trong đoạn giáo huấn sau đây của một linh mục :

“Thật là đúng đắn nếu bạn tìm sự bảo đảm cho đời sống hôn nhân của bạn trong nguyên tắc tự hiến. Do vậy, bạn khởi sự sống hôn nhân bằng cách dâng trao đời sống riêng của bạn một cách tự nguyện và toàn vẹn vì lợi ích của đời sống chung. Hai người hoàn toàn thuộc về nhau, là một trong tư tưởng, là một trong tâm hồn, là một trong tình cảm. Khi cần phải hy sinh để bảo toàn đời sống chung sự hy sinh luôn luôn phải được thực hiện một cách quảng đại. Hy sinh thường là công việc khó khăn và đau khổ. Chỉ tình yêu mới khiến ta hy sinh

và hy sinh trở nên dễ dàng. Tình yêu trọn lành có thể biến hy sinh thành niềm hoan lạc. Ta sung sướng dâng trao như ta yêu. Và khi tình yêu nên trọn lành thì hy sinh cũng nên trọn hảo. Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Người. Người Con ấy đã yêu thương chúng ta đến nỗi đã tự hiến mình để cứu rỗi chúng ta”.

Con người trong sự bất toàn của mình kêu lên rằng : “Anh cần em” “Em cần anh”, trong tình yêu sáng tạo, con người tuyên bố : “Anh cho em tất cả”. Và còn nói : “Anh chỉ yêu một mình em và yêu em mãi mãi”. Tình yêu thân mật riêng tư này không thể đem trao cho một người nào khác, theo cách tương tự. Con người phải trung thành với người bạn trăm năm của mình. “Dù khi hạnh phúc hay khi khốn khó, dù thịnh vượng hay nghèo khó, dù khỏe mạnh hay đau yếu, cho đến trott đời”. Phải yêu mãi, dù khi vinh quang hay lúc khổ nhục.

NHỮNG ĐỀ NGHỊ THỰC TIỄN

1. Yêu nhau như nhân vị

Người bạn trăm năm của bạn là một nhân vị, cho bạn yêu chứ không phải là một sự vật để bạn dùng vào những mục đích riêng tư. Nếu bạn nhìn người ấy chỉ như một cái gì đó phục vụ và làm vui lòng bạn thì bạn không thực yêu người ấy mà chỉ chính bản thân bạn. Bạn không để ý đến giá trị và nhân phẩm mà người ấy xét như một con người. Người chồng bị xử dụng như đồ vật nếu được cưới hỏi chỉ như một tấm vé bảo đảm kinh tế. Người vợ bị xử dụng như một đồ vật nếu được cưới hỏi chỉ như phương tiện thỏa mãn tình dục. Có những cách xem người bạn đường như đồ vật rất rõ ràng, nhưng cũng có những cách rất mơ hồ hơn trong đó quyền lợi,

tình cảm của người bạn đường bị coi thường. Thú vật và những thứ vật chất chỉ là sự vật, con người là những hữu thể tự do, có trách nhiệm, có giá trị và nhân phẩm.

Kính trọng người khác như một nhân vị có nghĩa là tôn trọng tha tính của người ấy. Đôi khi ta muốn và cố gắng biến đổi người khác nên giống như ta. Yêu thế là yêu bản thân mình chứ không phải là yêu vợ yêu chồng. Ta cưới người ấy vì những đặc điểm riêng của người ấy đã có. Đừng cố gắng tạo những thay đổi thô bạo nơi nhân cách của người ấy. Hãy cố gắng giúp nhau phát triển những ưu điểm và sửa đổi khuyết điểm. Hãy kính trọng nhau vì những đặc điểm của nhau như nhân vị độc đáo mà ta yêu.

2. Phát triển những sở thích chung

Tình yêu phải được xây dựng trên những lý tưởng và sở thích chung có tác dụng nối kết hai vợ chồng. Một câu cách ngôn cổ nói rằng : “Tình yêu khám phá hoặc tạo nên những sự tri ân”. Điều đó rất đúng trong những cuộc hôn nhân hạnh phúc ; những người yêu nhau thu hút nhau, vì những cái chung. Cái chung đó phải được đào sâu và phát triển rộng rãi, nếu không vợ chồng sẽ dần dần tách biệt nhau. Nếu có thể, bạn hãy quan tâm và chia sẻ những sở thích của vợ hay chồng mình. Vui chơi và giải trí là những sức mạnh tuyệt diệu lôi kéo và giữ vợ chồng với nhau. Những sở thích bao trùm một lãnh vực rộng rãi tùy theo tâm lý và hoàn cảnh. Tôn giáo, chính trị, cải cách xã hội, giáo dục, công tác xã hội, hoạt động thể thao là một vài lãnh vực hứng thú cơ bản có thể được phát triển.

3. Yêu là quan tâm và tha thứ cho nhau

Nghĩ đến bản thân mình thì dễ, nhưng quan tâm đến người khác là một việc đòi hỏi nhiều cố gắng. Ích kỷ là một

vấn đề cơ bản trong hôn nhân. Khái quát, lòng ích kỷ của phái nam và lòng ích kỷ của phái nữ có khác nhau. Lòng ích kỷ của phái nam thường không do suy nghĩ gì cả, cứ sống vô tâm không để ý đến người khác, thí dụ : thường hay quên những dịp lễ hàng năm của vợ. Lòng ích kỷ của phái nữ thì thường có suy nghĩ hẳn hoi : một khi bị xúc phạm thì rắp tâm trả báo lại. Thí dụ, bà vợ đang giận chồng, biết chồng thích ăn thịt tái, sẽ dọn ra mâm toàn thịt cháy xém than. Cả hai kiểu ích kỷ đó đều có khả năng tác hại cho hôn nhân. Cả hai vợ chồng cần phải thường xuyên cố gắng vượt ra ngoài bản thân để quan tâm đến nhau.

Yêu còn là tha thứ, tình yêu chân thật biết quên đi sự xúc phạm để tìm hiểu xem vợ hay chồng cần gì. Điều này rất rõ ràng trong trường hợp người vợ khám phá ra rằng chồng mình đang đi lại với một người đàn bà khác. Nàng có thể trấn áp nỗi đau lòng và đến cầu cứu với một linh mục : "Xin cha giúp cho nhà con". Tình yêu không dung dưỡng những vết thương quá khứ trong lòng hay trên môi miệng.

4. Thứ bậc tình yêu

Đời sống hôn nhân hạnh phúc đòi hỏi bạn hiểu và theo những cấp bậc ưu tiên của tình yêu. Trong hôn nhân, sự quan tâm của bạn phải được hướng đến những đối tượng theo thứ tự sau đây :

- a. Bản thân bạn
- b. Vợ hay chồng của bạn
- c. Con cái bạn
- d. Cha mẹ, anh chị em của bạn

Hiểu được thứ tự ấy, bạn có thể ngăn ngừa được nhiều vấn đề và ổn định được nhiều khó khăn.

Chắc bạn sẽ cho là kỳ lạ khi chúng tôi nói bạn phải yêu bản thân trước cả vợ (hay chồng) và con cái. Nhưng đó là một điều hoàn toàn đúng. Tình yêu hôn phối là tình yêu giữa vợ với chồng, là tình yêu Ki-tô giáo ở giữa hai vợ chồng Ki-tô hữu. Nếu bạn không yêu mến và kính trọng bản thân bạn, thì bạn chẳng có gì để cho vợ hay chồng mình. Tự hiến bản thân đâu còn là một tặng vật tốt đẹp nếu bạn không yêu mến bản thân. Nếu bạn không yêu mến bản thân mình xét như một người con của Thiên Chúa, với những phẩm chất tốt nhất định, thì làm sao bạn tìm người anh em được.

Người anh em trước tiên của bạn là người bạn trăm năm của bạn. Trước khi có liên hệ với con cái bạn đã có liên hệ vợ chồng. Bạn là chồng là vợ trước khi là cha là mẹ. Và ngay cả sau khi các con bạn đã trưởng thành và ra đi, bạn vẫn là chồng là vợ. Nếu hai vợ chồng chỉ ràng buộc với nhau vì con cái, thì họ đang mất đi niềm vui căn bản của hôn nhân và sẽ bị cô đơn u sầu khi về già.

Thật quá trễ để sống đúng vợ đúng chồng với nhau khi con cái không còn sống dưới mái nhà nữa. Hai vợ chồng không hợp nhau thường xa cách và đổ hết tình yêu cho con cái. Người chồng cứ cặm cụi làm ăn và người vợ cứ cặm cụi lo việc làm mẹ. Nếu tình trạng ấy xảy ra hai vợ chồng xa cách nhau ngàn dặm.

Thật con cái bạn đứng vào bậc hai trong số những người anh em của bạn. Bạn phải yêu vợ hay chồng mình lẫn con cái chứ không buộc phải lựa chọn yêu bên hay bên kia. Tình yêu trưởng thành hướng đến cả hai bên. Tình vợ chồng yêu nhau sẽ tràn ứ ra thành tình yêu con cái vốn được sinh ra do tình yêu của hai người.

Bậc thứ ba là gia đình, nơi bạn chào đời và sinh trưởng. Một lần nữa bạn không phải lựa chọn giữa người bạn đời của bạn và cha mẹ bạn. Hãy cứ theo cấp bậc ưu tiên nêu trên mà yêu thương tất cả. Nếu có mâu thuẫn xảy ra, hãy theo nguyên tắc trong Thánh Kinh : “Người nam sẽ bỏ cha mẹ mình mà luyến ái với vợ, cả hai sẽ nên một xác thịt” (St 2,24).

5. Hãy yêu cả khi bạn không thích

Yêu nghĩa là hiểu và giúp đỡ ngay cả khi không thích việc mà bạn mình đang làm. Một bà vợ hay cần nhần, một ông chồng say sưa chè chén, thật không đáng ưa, nhưng vẫn đáng yêu. Chồng bạn có những khuyết điểm lớn, dù bạn không thích nhưng vẫn phải giúp chồng khắc phục. Vợ bạn có những tật xấu nho nhỏ, dù bạn không ưa thích vẫn phải thông cảm vì đó là tính khí của nàng, nàng không kìm chế được dùng để những điều đó tạo thành ác cảm hay làm giảm tình yêu.

Biết mình được yêu, đó là một trong những ơn phúc lớn do Chúa ban. Thật là điều tuyệt diệu khi biết rằng qua người bạn, niềm vui nỗi buồn của bạn có tác dụng đến vợ hay chồng bạn. Niềm vui được nâng cao, nỗi buồn được nhẹ bớt khi có người thông cảm, chia sẻ và quan tâm đến.

Tình yêu chân chính và trưởng thành giải quyết mọi chuyện một cách tốt đẹp. Lời thánh Augustinô nói về lòng yêu con người với con người : “Hãy yêu rồi hãy làm điều gì bạn muốn”.

Chương IX

NÓI VÀ NGHE

Trong hôn nhân, vợ chồng “nên một trong tư tưởng, nên một trong tâm hồn và nên một trong tình cảm”. Sự nên một này có thể đạt được nhờ sự giao tiếp riêng tư và cởi mở đối với nhau.

Nhiều vị hướng dẫn hôn nhân cho biết : cuộc hôn nhân hạnh phúc là cuộc hôn nhân trong đó vợ chồng biết nói và lắng nghe nhau. Cuộc hôn nhân không hạnh phúc là cuộc hôn nhân trong đó vợ chồng không trò chuyện, không lắng nghe. Đặt tiêu chuẩn hạnh phúc như vậy xem ra quá đơn giản, nhưng kinh nghiệm cho thấy nhờ trò chuyện và lắng nghe mà vợ chồng được gắn bó chặt chẽ đến nỗi không vấn đề nào, không khó khăn nào có thể tách rời họ được. Vai trò của vị cố vấn hướng dẫn hôn nhân là cần thiết khi sự giao tiếp vợ chồng bị cắt đứt hoặc bị ngăn trở. Trong tình thế đó, vợ chồng không còn trò chuyện, nhưng la hét giận dữ hoặc lui vào sau bức tường thinh lặng. Mối liên hệ vợ chồng trở thành một chuỗi dài bão tố. Vị cố vấn hôn nhân đứng ra làm chiếc cầu giao hòa để hai người hiểu nhau và nối lại tình yêu.

TẠI SAO VỢ CHỒNG KHÔNG TRÒ CHUYỆN

Một trong những khó khăn trong cuộc sống vội vã vì miếng cơm manh áo là vợ chồng không có đủ thời giờ chuyện vãn một cách thư thái. Hai người chỉ ở bên nhau vào những lúc bất thuận tiện nhất trong ngày : sớm sáng dậy tất bật và xế chiều đã uể oải. Người mẹ giống như một bác tài xế hết đi

rồi dừng lại để đưa đón khách là bây con vốn vương vịu đủ mọi chuyện. Người cha sau giờ làm việc lại phải chen lấn trên xe buýt để về nhà, vừa mệt vừa đói. Ông chỉ muốn ngồi thừ ra để nghỉ ngơi, không còn hơi sức mà trò chuyện. Ngoài công ăn việc làm, lại còn vô số những công việc khác chiếm hết mọi thì giờ khiến vợ không thể ngồi xuống trò chuyện thoải mái.

Nhưng cũng có khi vợ chồng không trò chuyện vì cho rằng không cần thiết. Họ nhắm mắt tuân theo những khẩu hiệu này : “Mặc thời gian đưa đẩy cũng xong”, “Nói ít lợi nhiều”, “Chuyện trò sinh cãi vã”, “Chuyện đã yên đừng nên khởi động”, “Tôi sẽ quên hẳn điều đó và không phiền lòng đến nó nữa”.

Khốn thay thời gian thường khiến những chuyện không hay trở nên tệ hại hơn. Nếu không có nỗ lực tác động vào thời gian tự nó không tạo thuận lợi cho đôi vợ chồng. Những điều còn tăm tịt nếu không được khai thông sẽ tích tụ lại và nổ ra khủng khiếp. Lúc đó những lời cay đắng khó quên sẽ tuôn đổ vào nhau.

NHỮNG KHÁC BIỆT GIỮA HAI PHÁI

Một vài khác biệt trong phái tính có thể gia tăng sự khó khăn. Người vợ thường tưởng rằng chồng mình sẽ dễ nhận ra những khó khăn cần giải quyết. Trong khi đó, người chồng vốn không nhạy cảm như phái nữ, chỉ nhận ra những gì được bộc bạch rõ ràng. Người vợ thấy sự việc quá minh bạch trước mặt mình, và yêu chí rằng cũng minh bạch trước mắt chồng. Nhưng thực tế không luôn luôn như vậy.

Phái nam cũng thích ém nhẹm vấn đề. Họ không muốn bị dồn vào chỗ lờ qua tiếng lại, và họ tìm mọi cách tránh né. Họ hành động theo lý luận rằng : nếu vấn đề đó có thể ém nhẹm đi ít lâu thì bà vợ sẽ quên đi. Họ cho rằng những biến động trong gia đình, giống như những cơn bão mùa hè sẽ tự tan biến đi không hư hại gì mấy nếu người chồng biết cách dọn dẹp nó đi khuất mắt người vợ cho đến khi nàng bình tĩnh trở lại.

KHÔNG CÓ CHUYỆN ĐỂ NÓI

Một lý do khác khiến vợ chồng không trò chuyện với nhau là họ không có gì để mà nói. Hai người trở nên u sầu, không xây dựng những sở thích chung. Có lẽ họ đã hưởng ở nhau quá nhiều điều, rồi không kịp phát triển thêm bằng đọc sách, kết giao bạn mới, thú tiêu khiển, giải trí, đến nỗi cả hai cùng khô cằn, không còn gì mới mẻ để trò chuyện. Dĩ nhiên ta vẫn có thể bắt gặp nhưng đôi vợ chồng trong tiệm ăn, cứ lẳng lặng nhìn nhau mà không cần nói gì hết. Những ngày đầu mới cưới thì mỗi người có thể tự vui riêng, nhưng chẳng bao lâu sẽ chán nản vì những sở thích, những chuyện trò ở nơi nhau quá ít.

Bạn phải phát triển những sở thích chung về thể thao, giải trí, thú tiêu khiển và những lý tưởng, hoài bão. Không có nghĩa là người này phải tham dự vào mọi hoạt động của người kia, nhưng phải có sự quan tâm tích cực. Cả hai vợ chồng cũng rất thích một trò giải trí nào đó, nhưng rồi người vợ bị đau lưng, dù thế, nàng cố gắng quan tâm đến thú vui của chồng. Về phần người chồng, hãy chuyển qua một thú tiêu khiển khác để vợ mình cũng có thể tham gia.

GIAO TIẾP KHÔNG LỜI

Vợ chồng không thể chung sống với nhau nếu không hiểu biết nhau tới một mức độ nào đó. Nhưng cũng có những cặp vợ chồng tìm hiểu chủ yếu dựa trên những gì nhìn được, và quan sát được ở nơi nhau. Vợ chồng biết nhau chỉ như bạn học hay bạn cùng sở làm biết nhau. Sự hiểu biết ấy quá khái quát, không có giá trị lớn trong hôn nhân. Vợ chồng phải tự bày tỏ thì mới cho nhau thấy được những ý nghĩ và tình cảm kín bên trong gây nên sự hiểu biết rõ rệt vốn rất cần thiết cho hôn nhân. Hầu hết mỗi cặp vợ chồng đều dựa trên những dấu hiệu bề ngoài để đoán trước bảo tố sắp xảy ra, và chuẩn bị đối phó. Họ biết khi nào người kia giận dữ, biết khi nào sự lục đục sẽ đến và tìm cách tránh né. Nhưng trước khi những bảo tố bất ngờ xảy đến, vợ chồng chẳng xây dựng được gì cả.

CÁCH GIAO TIẾP

1. Trò chuyện

Im lặng là hàng rào vững chắc nhất ngăn cản sự giao tiếp. Im lặng ngăn cách vợ chồng hơn cả màn sắt. Phương pháp hiểu biết nhau là trò chuyện, lắng nghe. Vợ chồng thường xuyên trò chuyện thoải mái với nhau sẽ tránh được những điều đáng tiếc. Một chút hiểu lầm không được khai thông có thể tích tụ lại thành bảo tố nghiêm trọng. Khi bảo tố bùng nổ vợ chồng sẽ ném vào nhau những lời cay nghiệt khó quên. Giao tiếp cởi mở sẽ ngăn được những tranh chấp nhỏ nhỏ khỏi trở nên gay gắt hơn, và những tranh chấp vốn đã gay gắt sẽ khỏi trở nên gay gắt hơn nữa vì sự dồn nén trong lòng.

Không nên để việc trò chuyện với nhau trở thành một biến cố bất thường đòi hỏi sự chú ý đặc biệt. Nếu một bà vợ nói với chồng khi ông sắp đi làm : “Em có chuyện muốn nói với anh tối nay”, thì cả hai có thể bị bận khoăn lo lắng cả ngày. Tình yêu là một bầu không khí trong đó vợ chồng có thể không chỉ tranh luận với nhau, mà còn có thể bất đồng ý kiến. Nếu không có tình yêu, sự bất đồng ý kiến có thể trở nên gay gắt : người này giận dữ bảo vệ quan điểm của mình và buống bình phủ nhận ý kiến của người kia. Hãy cẩn thận lắng nghe và bình tĩnh trả lời. Không gì bực tức cho bằng người này bỏ đi khi người kia định nói.

2. Kiểm chế tính khí

Một điều kỳ lạ những người yêu nhau khi giận dữ sẽ lại làm hại nhau kinh khủng nhất, tấn công vào thẳng nơi những điểm yếu kém của nhau. Một đôi vợ chồng già cho biết rằng sở dĩ họ giữ được đời sống hôn nhân hạnh phúc là nhờ họ không bao giờ giận dữ cùng một lúc. Người này giận thì người kia làm lạnh cho đến khi cơn giận qua đi.

Bất cứ giá nào, phải tránh dùng dùng những chữ gợi cảm như “đồ ngu”, “đồ khờ dại”. Những chữ ấy gây nên nhiều xúc phạm và rất khó quên. Vợ chồng nên có vài mảnh khóc, một câu nói hay một cử chỉ, để nhắc nhở nhau mỗi khi tính khí sắp bộc phát quá độ. Nếu người vợ nhớ ra mảnh khóc ấy đúng lúc, có thể ngăn được cơn giận của chồng khỏi gia tăng, và ngược lại.

3. Chôn chặt dĩ vãng

Đừng trở lại dĩ vãng, đào bới lại những lỗi, những việc xích mích từ nhiều năm trước : “Vào hôm đầu tiên ấy” “Ở bữa tiệc Noel năm 1967” “Hôm trước đám cưới...” Hãy chôn chặt dĩ

vãng, sẵn sàng tha thứ, sẵn sàng quên đi. Nếu không quên đi, những điều ấy xuất hiện vào những lúc vợ chồng giận dữ.

4. Đóng cửa dạy nhau

Có hai vợ chồng là đủ để cãi cọ, đủ để... đánh nhau rồi. Đừng mang vào nhà những bạn bè, những người lân cận, những người họ hàng. Sự hiện diện của họ chỉ khiến tình thế nên nghiêm trọng hơn, không giải quyết gì được đúng đắn và thường gây nên những phiền toái về sau. Người vợ dễ dàng quên đi những lời nói, những việc làm của chồng. Nhưng nếu nàng cho mẹ mình biết, thì bà sẽ không dễ quên như vậy ; và khi chồng nàng đến thăm mẹ vợ chàng sẽ cảm thấy mất thoải mái đi nhiều. Những vấn đề của hai vợ chồng có tính cách riêng tư rất nghiêm ngặt, chỉ nên tiết lộ cho những người có thể giúp đỡ được mình thôi. Những người họ hàng thân thích thường không phải là những người có lời khuyên và sự giúp đỡ thích đáng.

Việc giao tiếp trò chuyện trở nên tuyệt đối cần thiết để vợ chồng đón nhận hạnh phúc do Chúa hứa ban trong bí tích Hôn nhân. Hai người nên một, nhưng mỗi người phải giữ được tha tính. Phải rất tôn trọng nhân cách của nhau. Người nào cũng có những khuyết điểm, nếu không sửa chữa được thì hãy chấp nhận chớ nhau.

Trò chuyện giao tiếp là việc khó dễ tùy theo mỗi người, nhưng là điều kiện cần thiết cho mỗi cuộc hôn nhân hạnh phúc. Mỗi người sống trong bậc vợ chồng hãy quan tâm thực hiện để vợ chồng có thể thật sự : "nên một trong tư tưởng, nên một trong tâm hồn và nên một trong tình cảm".

Tình yêu khám phá hoặc tạo sự tri âm (LOVE EITHER FINDS OR MAKES ALIKE)

Chương X

Ý NGHĨA CỦA TÌNH DỤC

Tình dục là một yếu tố quan trọng trong tình yêu nhân loại. Cần phải hiểu biết chính xác những dữ kiện cũng như cần nhận ra ý nghĩa và giá trị của nó. Chương này phải giải thích ý nghĩa và giá trị của tình dục. Chương 11 sẽ giới thiệu những dữ kiện về tình dục.

NHỮNG THÁI ĐỘ SAI LẦM

Cơ bản, có hai thái độ sai lầm và cực đoan trước tình dục : thái độ ngoại giáo và thái độ thanh giáo (paganism, puritanism). Thái độ ngoại giáo cho rằng con người chỉ có một yếu tố thân xác ; thân xác ấy sẽ chết. Không có linh hồn tồn tại vĩnh cửu. Như vậy chết là hết. Quan điểm triết lý này dẫn đến việc đề cao thân xác. Nếu không có linh hồn, thì thân xác là tất cả. Do đó, tình dục vốn là một thành phần của thân xác phải được chiều theo lòng ham muốn. Tình dục là một khoái lạc để hưởng thụ, một việc để làm. Thụ thai mới là đáng tội. Do đó, việc chặn gối trước hôn nhân và những chuyện ngoại hôn là hợp lý nếu không xảy ra việc thụ thai. Như thế, tình dục trở nên một công việc, một thú vui để hưởng thụ theo lòng ham muốn.

Quan điểm thanh giáo chủ trương ngược lại, nhưng cũng theo một chiều như quan điểm trên, cho rằng là thân xác không phải là thành phần chính yếu trong bản tính con người. Thân xác bị "đôi bại hóa", do đó là một cái gì xấu xa về căn bản. Chỉ linh hồn và những sự thanh khiết mới là tốt đẹp.

Tình dục là vì một đứa con hoặc để làm vui lòng vợ chồng. Người theo quan điểm này coi tình dục như một món nợ, một bốn phận, và có thể từ chối hay không. Thường họ tìm hết cách tránh né tình dục, viện cớ rằng vì mệt mỏi hoặc vì giờ đi ngủ khác nhau.

Cả hai thái độ cực đoan trên đây đều sai lầm. Một bên cho rằng chỉ thân xác là quan trọng, bên kia lại coi linh hồn mới là quan trọng. Họ chia rời hai thành phần mà Thiên Chúa đã kết hợp. Họ phủ nhận cái quan điểm toàn thể về đời sống trong một thế giới nhập thể mà Thiên Chúa tinh thần thuần khiết đã đến để trở nên một con người với cả thân xác và linh hồn. Cả hai có quyền và có nhu cầu cần có cả hai yếu tố, nhưng họ phủ nhận. Về sự liễu lĩnh của họ là tách rời những gì Thiên Chúa đã nối kết.

QUAN ĐIỂM CỦA THIÊN CHÚA

Quan điểm của Thiên Chúa là : tình yêu con người phải mang tính con người. Thế nghĩa là cả linh hồn và thân xác đều phải có vai trò diễn tả tình yêu con người. Tình dục là tặng vật trọn vẹn bản thân một người trao cho một người gồm cả linh hồn và thân xác.

Linh hồn và thân xác là những thành phần chính trong bản tính con người, do đó cả hai đều phải hiện diện trong tình yêu hôn phối. Chỉ linh hồn hoặc chỉ thân xác mà thôi, thì không phải con người, vì đó chỉ là một phần thân xác con người không là linh hồn, cũng chẳng là thân xác mà là cả hai hiệp thành một nhân vị. Thiên Chúa muốn cả hai yếu tố hiện diện. Do đó, Người đã tạo nên người nam có tính nồng nhiệt hầu dễ dàng đi bước đầu trong việc kết hợp hai thân xác.

Người tạo nên người nữ có tính nhạy cảm hơn, hầu dễ dàng bước kết hợp hai linh hồn. Chồng có thể dạy vợ sự khoái lạc sinh lý trong tình yêu. Vợ có thể cho chồng thấy niềm hoan lạc tinh thần trong tình yêu hôn phối. Người này phải học hỏi người kia bởi mỗi người có một thân xác và một linh hồn, cả hai thành phần phải bước vào tình yêu hôn phối một cách tự nguyện và quảng đại. Mỗi người cũng phải đi bước đầu trong hai mối hiệp nhất ấy. Người chồng muốn được vợ ham thích, nên người vợ phải tỏ ra ân cần trong việc chăn gối. Người vợ muốn cảm thấy chồng mình yêu mình trọn vẹn, nên chồng phải đi bước đầu trong việc hợp nhất linh hồn. Chỉ chú trọng đến một trong hai mặt là sai lầm. Nguyên tắc này áp dụng cho mọi lãnh vực : chăm sóc nhà cửa, giáo dục con cái và tình dục.

PHÁT TRIỂN TÌNH YÊU

Tình yêu dẫn đến sự hiệp nhất, người đang yêu được hợp nhất với người mình yêu đến mức tối đa có thể. Quá trình phát triển tình yêu chia thành những giai đoạn khác nhau dẫn đến mức diễn tả tình yêu viên mãn nhất : Giao hợp.

1. Bên trong

Trước hết, người đang yêu muốn được ở bên người mình yêu bằng cả tư tưởng và ước muốn. Khi yêu, bạn luôn tư tưởng đến người mình yêu. Khi chàng trai lên đường bảo vệ tổ quốc, đôi uyên ương phải xa nhau, thì ý nghĩ của hai người vẫn ở với nhau hoà. Họ muốn tìm cách bắc cầu ngăn cách. Họ tha thiết mong chờ một cánh thư, một cú điện thoại, một buổi về thăm nhà.

2. Bề ngoài

Ước muốn được hiệp nhất phải dẫn đến sự hiệp nhất thật sự với người mình yêu. Ước muốn tràn đầy sẽ dẫn tới hành động. Người đang yêu muốn trao dâng quà, nhất là muốn trao trọn bản thân cho người mình yêu. Có ba loại quà tặng chủ yếu giúp ta thấy rõ sự phát triển về tình yêu.

Thoạt đầu, người ta trao tặng chính bản thân, như trao tặng một đồ vật gì đó. Món quà ấy có giá trị vì đến từ tay người đang yêu. Bánh kẹo, bó hoa, chiếc cà vạt... là những thứ diễn tả tình yêu. Mang giá trị lớn hơn giá trị khách quan của chúng. Chúng là dấu hiệu của tình yêu quan tâm đến nhau. Đôi khi những tặng vật nho nhỏ đó vẫn được trao đổi cho nhau sau ngày cưới, vốn thành hình do những tặng vật nho nhỏ đầy ý nghĩa đó.

Sau đó, người ta trao tặng chính bản thân mình, hoặc một phần hoặc toàn thể. Tình cảm là một phần của bản thân người ta trao tặng cho nhau, cũng như một chiếc hôn không chỉ là sự kết hợp thân xác nơi đôi môi, mà còn là sự kết hợp linh hồn. Chiếc hôn có ý nghĩa giữa người yêu và người được yêu. Loại tặng vật mang tính tình cảm và nửa trọn vẹn này dẫn đến một loại tặng vật cao hơn, cuồng nhiệt và trọn vẹn : giao hợp.

Tóm lại, tình yêu được tỏ lộ theo giai đoạn. Trước hết bằng tặng vật bên ngoài bản thân, rồi đến tặng vật là một phần bản thân, sau cùng bằng tặng vật trọn vẹn bản thân.

NGUYÊN TẮC CỦA TÌNH YÊU HÔN PHỐI

1. Giao hợp xét như sự trao hiến trọn vẹn bản thân là việc thánh thiện và tốt lành.

Tình dục không phải là điều đáng hổ thẹn, chúng tốt lành và thánh thiện bởi đã được Chúa dựng nên vì một mục đích tuyệt diệu và chính Chúa Giê-su đã nâng nó lên hàng bí tích. Qua tình dục, vợ chồng cùng dự phần vào quyền năng tác tạo của Thiên Chúa. Một hài nhi được thụ thai là kết quả của ba tình yêu : tình yêu Thiên Chúa, tình yêu người chồng và tình yêu người vợ. Chắc chắn Chúa không cộng tác với một hành vi không tốt lành. Hành vi tình dục cũng là sự diễn tả tình yêu phát xuất từ Thiên Chúa và dẫn đưa con người đến với Người.

Hành vi giao hợp cũng là thánh thiện vì đó là sự diễn tả sự viên mãn của bí tích hôn phối. Chúng ta không biết chính xác Chúa Giê-su đã nâng hôn phối lên bậc bí tích khi nào. Có thể là khi Người dự đám cưới Ca-na, có thể là khi Người nghiêm cấm con người không được phân rẽ những gì Thiên Chúa đã nối kết. Nhưng chắc một điều : khi hai vợ chồng trao hiến cho nhau, họ không những đến gần với nhau hơn mà còn đến gần với Chúa Ki-tô hơn. Giao hợp là một hành vi thánh của bí tích hôn phối, tương tự như việc truyền phép bánh rượu là một hành vi thánh của bí tích Truyền chức thánh. Ta còn có thể diễn tả sự thánh thiện của tình yêu hôn phối thế nào : Việc thể hiện tình yêu ấy là một hành vi tốt lành-làm gia tăng ơn thánh hóa cho linh hồn.

Chúng tôi xin nêu một câu hỏi và mời bạn trả lời thật. Câu trả lời của bạn sẽ tỏ rõ quan niệm của bạn đối với tình dục trong hôn nhân. Đây là câu hỏi "Giả sử bạn đang làm việc chẵn gỏi mà chợt biết rằng năm phút nữa bạn sẽ chết, thì bạn sẽ phản ứng thế nào?" Bạn sẽ tiếp tục ái ân hay dừng lại để cầu nguyện? Bạn hãy trả lời thật nhanh, đừng suy nghĩ đắn đo để tìm câu trả lời đúng. Câu trả lời thật nhanh thường tỏ rõ

quan niệm của bạn đối với vấn đề tình dục. Dĩ nhiên đây là câu trả lời đúng : Cứ tiếp tục ái ân vì đó là hành vi sống bí tích hôn phối, đưa bạn không những đến gần nhau hơn mà còn gần Chúa Ki-tô hơn. Càng ở gần Chúa Ki-tô ở đời này bao nhiêu, bạn càng được gần Người trên Thiên đàng bấy nhiêu.

Một câu hỏi khác đã được đặt ra cho một thánh nhân khi ấy đang vui chơi : “Bạn trẻ làm gì nếu 5 phút nữa bạn sẽ chết ?” Thánh nhân trả lời : “Tôi cứ tiếp tục vui chơi vì đó là sự giải trí cần thiết”. Điểm chính yếu của câu chuyện này : Nếu vị thánh nhân ấy cứ tiếp tục một công việc tầm thường thì có gì vợ chồng lại không tiếp tục việc ái ân vốn tốt lành tự bản chất.

Để hiểu rõ hơn, nên biết qua ba loại hành vi của con người : tốt, xấu và tầm thường. Những việc tốt như : rước lễ, chăn gối vợ chồng, cầu nguyện, làm phúc... những việc xấu như : trộm cắp, ngoại tình, thù ghét, gian dối... Việc tầm thường có thể trở nên tốt hoặc xấu tùy theo ý hướng và hoàn cảnh : đá banh, chơi vũ cầu... Điều muốn nói ở đây là : nếu vị thánh cứ tiếp tục một công việc tầm thường vốn phải có ý hướng tốt mới nên tốt thì có gì vợ chồng lại không tiếp tục việc chăn gối vốn tự nó đã tốt lành, không cần phải có ý hướng tốt lành.

2. Những cử chỉ yêu thương âu yếm chuẩn bị cho sự trao hiến trọn vẹn bản thân (giao hợp) là tốt lành, thánh thiện và cần thiết

Đụng chạm, ôm hôn là một phần rất bình thường và tự nhiên của tình yêu. Nếu chẳng có gì đáng xấu hổ trong việc trao hiến trọn vẹn bản thân ở sự giao hợp hôn phối thì cũng chẳng có gì đáng xấu hổ những cử chỉ chuẩn bị. Đó là cách tỏ

lộ bình thường tình yêu nhân loại, và còn làm gia tăng ơn thánh hóa cho đôi vợ chồng.

Những cử chỉ âu yếm này là sự chuẩn bị cần thiết vì phải có sự trao hiến từng phần trước khi tiến đến sự trao hiến trọn vẹn. Cử chỉ âu yếm dẫn đến sự trao hiến trọn vẹn bản thân ở sự giao hợp theo hai mặt. Về mặt tâm lý : khi bạn cho đi điều gì thì bạn muốn cho đi nhiều hơn nữa, hơn nữa. Về mặt sinh lý : tình dục là sự đụng chạm thân xác : đụng chạm lặp đi lặp lại dẫn đến sự giao hợp. Người vợ vốn có nhiều cảm tính (affectinate), cần phải có những cử chỉ âu yếm để dẫn nàng đến chỗ nồng nhiệt (passionate) mà trao hiến trọn vẹn bản thân. Đôi khi người chồng không biết rằng cần có những chuẩn bị cảm tính để tiến đến chỗ nồng nhiệt.

Cảm tính dẫn đến nồng nhiệt, biết như thế, đôi nam nữ chưa cưới mới hiểu tại sao họ gặp phải khó khăn trong việc tìm hãm tình yêu. Tình dục không bao giờ trở thành vấn đề cho đến lúc bạn yêu và muốn tỏ lộ tình yêu. Dần dần sự biểu lộ tình yêu nào vượt quá giới hạn để lấn vào lãnh vực chỉ dành cho những người đã nên vợ chồng. Đôi thanh niên nam nữ chưa cưới hết sức cố gắng chỉ biểu lộ tình yêu tới giới hạn mà thôi, nhưng có khi lòng người yếu đuối... Thiên Chúa nhân lành có thể thông cảm và tha thứ cho sự yếu đuối này.

Có nguy hiểm này là : đôi nam nữ có thể mang mặc cảm tội lỗi với chính việc tình dục, nhưng lại rất an lòng với những kiểu tình dục ăn trộm. Cần phải nhớ ba điều này : tình dục, thánh thiện và ăn trộm.² Có hiểu theo mặt thánh thiện mới

² Trong nguyên bản tiếng Anh, tác giả đặt thành ba chữ “S”: Sex, Sacred, Stolen.

đánh giá đúng được về tình dục. Tình dục xảy ra trước khi cưới là sai lầm không phải vì tự nó là xấu xa, nhưng vì nó đã bị ăn trộm. Kẻ nào cảm thấy tình dục tự nó là dơ bẩn thì sẽ lấy hôn nhân làm phương tiện gột rửa sự dơ bẩn ấy, làm cho nó nên hợp pháp. Thế nhưng về mặt tâm lý, kẻ ấy thấy rất khó khăn (nếu không nói là bất khả) để yên tâm làm những việc dơ bẩn dù đã hợp pháp.

3. Những cử chỉ yêu thương âu yếm, dù không phải để chuẩn bị cho việc trao hiến trọn vẹn bản thân (giao hợp) vẫn là thánh thiện và tốt lành, miễn là không đem đến sự khoái cảm tột đỉnh

Những cử chỉ yêu thương âu yếm không chỉ để chuẩn bị cho sự giao hợp mà thôi, nhưng còn phải biểu lộ ở những dịp khác nữa, miễn là chúng không đem đến sự thỏa mãn hoàn toàn vốn chỉ dành cho hành vi giao hợp. Đôi khi ngẫu nhiên và vô tình người ta có thể đạt được sự khoái cảm tình dục tột đỉnh mà không cần giao hợp như thế không có lỗi gì cả. Cũng nên biết rằng người chồng phải đạt được khoái cảm tột đỉnh trong khi ăn ở với vợ. Khoái cảm tột đỉnh của người vợ có thể xảy ra trước, cùng lúc hay sau người chồng.

Thiên Chúa đã lập nên tình dục như ơn ban cho linh hồn và thân xác trong sự thánh thiện của hôn nhân. Giá trị và ý nghĩa của hôn nhân chỉ có thể phát xuất từ Thiên Chúa, Đấng đã lập nên nó và nâng nó lên hàng bí tích.

Chương XI

CƠ CẤU SINH DỤC

Tìm hiểu về một phần sinh dục và những chức năng của nó là việc bình thường và cần thiết cho vợ chồng. Nên biết và sử dụng những từ ngữ thích đáng và tránh những cách nói làm hạ giá tình dục. Một vị thánh tiên khởi của Giáo Hội, Thánh Clémentê thành Alexandria, đã nói : "Ta chớ nên xấu hổ gọi tên những thứ mà Thiên Chúa đã không xấu hổ khi tạo dựng". Không bộ phận nào trong thân xác là xấu cả. Mỗi bộ phận đều tốt lành và có một tên gọi đúng đắn. Biết được những từ ngữ đúng vợ chồng có thể chỉ bảo lại cho con cái dễ dàng hơn. Những tên gọi đúng cũng giúp xây dựng một thái độ đúng đắn đối với tình dục.

KÍCH THƯỚC

Bộ phận sinh dục không có kích thước nhất định. Có người sợ rằng bộ phận sinh dục của mình quá to hoặc quá nhỏ. Một bộ phận sinh dục của con người đều có kích thước tương đối. Dương vật, bất kể kích thước, được dựng nên để đi vào âm hộ và đặt tinh trùng vào đó. Âm hộ, bất kể kích thước, được dựng nên để tiếp nhận dương vật và tinh trùng và cũng là nơi cho thai nhi ra đời. Không lý do nào lại khiến ta phải lo lắng về kích thước. Nếu dương vật quá lớn đối với âm hộ, thì nhớ cẩn thận âm hộ vẫn có thể tiếp nhận được. Nếu đôi gò ngực của người nữ quá nhỏ thì cũng đừng lo lắng về khả năng cho sữa của chúng. Kích thước của đôi vú không ảnh hưởng gì tới việc tiết sữa cả.

HÌNH DÁNG NGƯỜI NAM

Phần thân trên của người nam thường rộng và có bắp thịt, phần hông lại nhỏ hơn. Nhờ vậy họ có thể làm việc nặng và bảo vệ vợ con. Bắp thịt người nam thô và nổi cuộn tạo nên vẻ nam tính. Những khu vực có lông là mắt, ngực, dưới cánh tay và từ bụng dưới lên đến rốn. Lông còn trải nhẹ đều khắp thân thể.

DƯƠNG VẬT

Dương vật và âm nang là hai bộ phận bên ngoài của người nam. Dương vật gắn với khung chậu. Đầu dương vật là tuyến gây khoái cảm tình dục. Phần này được da qui đầu bao phủ. Dương vật có hai trạng thái : mềm và cứng. Khi cương lên, dương vật đứng thẳng, trên đầu ứ đầy máu, trở nên rất nhạy cảm. Nhờ sự cương này, dương vật có thể đi vào âm đạo.

ỐNG DẪN TIỂU

Là đường ống chạy dài từ bọng đái qua suốt chiều dài của dương vật, vừa để thoát nước tiểu vừa để xuất tinh trùng. Bình thường nước tiểu và tinh trùng không thoát ra cùng lúc.

ÂM NANG

Là cái túi bên ngoài đựng hai dịch hoàn, túi chia hai ngăn phải và trái, mỗi ngăn chứa một dịch hoàn. Vỏ ngoài bằng da và bắp thịt đặc biệt. Hình dáng thay đổi tùy theo hoàn cảnh. Lúc ấm áp, khi già cả hoặc đau yếu túi mềm và kéo dài. Khi gặp nguy hiểm hoặc lạnh lẽo, túi trở nên dai

cứng, kéo hai dịch hoàn về phía khung chậu để bảo vệ. Âm nang được lông che nhẹ nhàng, không cần để che ấm nhưng có tác dụng như râu của loài mèo nhằm báo trước nguy hiểm sắp xảy đến.

DỊCH HOÀN

Dịch hoàn là hai viên cầu nhỏ nằm trong âm nang và mang hai chức năng : xuất tinh trùng ra ngoài và đưa dương chất (hormone) vào trong.

Tinh trùng được đưa vào âm hộ người nữ. Con số tinh trùng mỗi lần xuất là từ 300 đến 500 triệu. Mỗi tinh trùng có một thân mình và một cái đuôi. Dưới kính hiển vi nó trông giống như con nòng nọc bơi trong tinh dịch. Tinh trùng sống được 48 tiếng ở ngoài sau khi xuất tinh. Cũng như mọi tế bào, nó gồm có các chất protein, các chất dinh dưỡng và các thành phần tế bào. Các tinh trùng dư thừa trong cuộc giao hợp sẽ được người nữ hấp thụ và có ích lợi. Tinh trùng của người nam và trứng của người nữ mang những dấu vết di truyền.

DƯƠNG CHẤT

Dịch hoàn đưa dương chất vào máu khiến tiếng nói người nam trầm ấm, giúp lông mọc và tạo hình dạng vai nở, hông hẹp. Nó còn khiến người nam phát triển bắp thịt, có sức mạnh, có nam tính mạnh bạo hướng đến phái nữ.

BỘ PHẬN SINH DỤC NỮ

Toàn thể hệ thống sinh dục của người nữ được dự liệu để thụ thai, mang thai, sinh con, cũng như khiến người nữ đáp

ứng lại người nam trong một tình yêu hỗ tương để tình yêu ấy trở thành một kinh nghiệm thú vị cho cả hai người.

HÌNH DÁNG NGƯỜI NỮ

Thân xác người nữ vừa có tính chức năng, vừa thu hút phái nam. Có tính chức năng là vì hai bên hông nở rộng để có thể mang thai và sinh con. Có tính thu hút được là vì vẻ mềm mại, dịu dàng, tròn trịa của nó.

TÓC - LÔNG

Người có rất nhiều tóc trên đầu, lông mọc ở nách và chung quanh bộ phận sinh dục. Lông phía dưới ít hơn người nam và dừng lại bất ngờ ở phía trên, trong khi ở phái nam lông trải đến tận rốn. Toàn thể phần còn lại ở thân thể người nữ được phủ lông rất mềm.

NGỰC

Mục đích đầu tiên của cặp vú là nhằm cung cấp sữa cho con. Đây còn là khu vực sinh dục thứ hai. Kích thước và chiều hướng khác nhau tùy theo từng người và từng lứa tuổi. Chúng bắt đầu phát triển vào khoảng 12 tuổi, nở lớn khi mang thai, cực lớn khi nuôi con và xẹp dần sau khi tắt kinh vĩnh viễn. Thành phần cấu tạo của nó : da, mỡ, bầu sữa, tuyến máu. Đầu vú có khả năng kích thích tình dục có thể cương lên như dương vật và âm hạch. Màu sắc của đầu vú thay đổi từ màu hồng nơi phụ nữ chưa hề mang thai hay sinh con đến màu xám nơi phụ nữ đang hay đã mang thai.

ÂM MÔN

Là thành phần của bộ phận sinh dục bên ngoài của người nữ, gồm hai mảnh thịt mềm thành hình cái miệng. Đại âm thân và tiểu âm thân che phủ các cơ quan sinh dục khác. Bị kích thích, hai môi này đầy máu, mở ra và trở lại bình thường. Nhờ hiện tượng này, kèm theo những chất nhờn, việc giao hợp trở nên dễ dàng và không đau đớn. Người chồng nên biết điều đó để lợi dụng hầu việc giao hợp trở nên dễ dàng và thoải mái.

ÂM HẠCH

Âm hạch là một bộ phận nhỏ, mềm, và có hình thù nhọn như dương vật của người nam. Âm hạch nhỏ hơn dương vật rất nhiều và không gắn liền với bong đáí. Nó nằm khuất bên cạnh cửa dẫn nước tiểu. Nó màu hồng, kích thước bằng hạt đậu Hà lan nhỏ. Âm hạch là bộ phận nhạy cảm nhất, có thể cương cứng lên do kích thích. Đây là khu vực kích cảm tình dục chính của người nữ.

ÂM ĐẠO

Âm đạo là một đường ống dẫn đến tử cung. Đây là đường sinh con, đường tiếp nhận dương vật của người nam khi giao hợp và là đường xuất kinh. Âm đạo có khả năng giãn nở rất rộng khi sinh con.

Màng trinh là một cái màng nhầy và mỏng chắn ngang cửa âm đạo. Màng chỉ che một phần âm đạo để kinh nguyệt xuất ra được. Màng bị rách ra khi giao hợp, hoặc do hoạt động mạnh. Các thiếu nữ ngày nay dễ bị rách màng trinh trước khi

lấy chồng do các hoạt động mạnh của thời đại tân tiến. Do đó, màng trinh bị rách chưa hẳn là chứng cứ cho rằng cô gái đã có giao hợp.

TỬ CUNG

Tử cung do bắp thịt cấu tạo thành một cái phòng rộng có tường dày nằm trong khung chậu, giữa bóng đái và ruột thẳng. Có thể hình dung tử cung như một quả lê lộn ngược. Phát triển rộng hơn, có ống dẫn đến buồng trứng. Phần dưới liền với âm đạo. Tử cung chứa trứng thụ tinh (bào thai) suốt chín tháng trước khi sinh và tiếp tục nở lớn khi bào thai phát triển. Ở tháng thứ chín, tử cung chiếm gần hết khoang bụng và đẩy các bộ phận khác sang một bên. Đến lúc khai hoa nở nhụy, khoảng 280 ngày, tử cung bắt đầu co thắt (đau đẻ), cộng thêm sự rung đều của bụng cho đến khi thai nhi chầm rãi qua đường sinh nở, tức âm đạo, ra ngoài. Sau khi sinh, tử cung trống rỗng vì không còn bào thai và nhau. Lúc ấy tử cung dần dần trở lại kích thước gần như bình thường.

Phần đuôi của tử cung (cervix) có hình nón, có cửa mở sang âm đạo. Kích thước thay đổi tùy theo người nữ đã có con hay chưa. Thường thường người chưa có con thì âm đạo nhỏ, khiến việc xuất kinh đôi khi gây đau đớn.

ỐNG PHA-LỚP

Ống Pha-lớp (fallopian tubes), tức ống dẫn trứng, nằm ở hai bên tử cung, dài khoảng **gần 8** cm. Đầu ống nhỏ hơn lõi bút chì một chút, cuối mỗi ống có tuyến lông. Bên trong có lông mao. Khi trứng thoát từ buồng trứng đi vào khung chậu,

tuyến lông cuối hoạt động liên tục hấp thụ trứng đặt vào ống. Lông mao bên trong đẩy trứng vào tử cung. Nếu trứng không thụ tinh, màng tử cung sẽ hút đi cùng với tất cả tinh trùng vô dụng.

BUỒNG TRỨNG

Buồng trứng cũng như dịch hoàn của phái nam. Nó có kích thước như một trái ô-liu và nằm trong khung chậu, hai bên tử cung. Hai buồng trứng có thể di động nhường chỗ cho tử cung nở to ra khi thụ thai.

TRỨNG

Trứng được hình thành mỗi tháng và do buồng trứng đưa lên. Hai buồng trứng thay phiên nhau, mỗi tháng một buồng trứng tạo ra một trứng. Trứng được sống là 24 tiếng đồng hồ sau khi rụng khỏi buồng trứng. Trứng đi vào ống dẫn trứng, nếu có mặt tinh trùng thì trứng kết hợp với tinh trùng và sự đậu thai xảy ra. Sau khi đậu thai trứng đã thụ tinh dần dần tiến về phía tử cung, khoảng ngày thứ tư thì đến tử cung. Trứng bám vào thành tử cung, tiếp tục phát triển trong 9 tháng.

ÂM CHẤT

Âm chất do hai buồng trứng đưa vào máu. Âm chất điều hòa chu kỳ kinh nguyệt, giọng nói, dáng người, sự phát triển bộ ngực, lông tóc, làn da, bắp thịt, làm hồng nở rộng và tạo nữ tính thu hút phái nam.

KINH NGUYỆT

Người nữ lớn lên có kinh một tháng một lần, trừ khi có trắc trở thì mới khác đi. Phụ nữ trong thời kỳ mang thai không xuất kinh. Âm chất giúp kinh nguyệt được đều đặn, thúc đẩy buồng trứng sản xuất trứng khoảng 10 ngày trước khi có kinh. Có những phụ nữ biết mình đang rụng trứng. Lúc này họ có hứng thú hơn trong việc chăn gối, năng trở nên sinh động, dễ bảo và dễ thương hơn. Chồng nàng đôi khi thấy mình thu hút nàng hơn mà không hề biết nàng đang trong thời kỳ rụng trứng. Cần phải biết điều này vì trứng chỉ sống được 24 tiếng đồng hồ.

Từ cung khi không thụ thai thì vài tuần sau bắt đầu xuất kinh. Hàng tháng tử cung có chuẩn bị cho sự thụ thai. Nếu không thụ thai thì lớp lót tử cung và máu dự trữ tan ra và được bấp thịt co thắt đẩy ra ngoài. Đây là phương pháp của luật tự nhiên nhằm chuẩn bị cho sự thụ thai có thể xảy ra vào chu kỳ kế tiếp. Sau khi xuất kinh lớp lót tử cung và máu lại được hồi phục. Đôi khi xuất kinh gây đau đớn vì miệng dưới cửa tử cung quá nhỏ tạo thành cái đầu ngăn không cho tử cung thải chất thừa ra ngoài. Hiện tượng này gây ra sự đau thất.

Thiên Chúa đã dựng nên những bộ phận sinh dục và đặt chức năng cho chúng để người nam và người nữ có thể biểu lộ tình yêu với nhau, cũng cộng tác trong việc thụ nhận con cái. Hiểu biết về tình dục xóa tan những sợ hãi gây nên do dốt nát. Khi có nghi ngờ hãy đi hỏi bác sĩ để được giải thích cặn kẽ hơn. Vợ chồng mong có con, phải hiểu biết sâu xa về biến cố tuyệt vời đang xảy ra trong cơ thể.

Chương XII

NGHỆ THUẬT GỐI CHĂN

Một khi có thái độ đúng đắn về tình dục cùng hiểu biết tính chất và chức năng của các cơ quan sinh dục, bạn phải hiểu biết vài nguyên tắc căn bản của việc gối chăn. Tình yêu là cho và nhận, giúp chồng và vợ nên một.

Tình dục phải có sự diễn tả tình yêu, nếu không sẽ trở thành một kinh nghiệm đau thương, nhất là cho người vợ. Tình dục phải là : "Tôi cần và muốn bạn, và tôi tự hiến cho bạn". Tình dục luôn luôn có tính cách con người chứ không hề là sự vật để hưởng thụ, để đòi hỏi, để từ chối. Tình dục là tình yêu nhân loại, là món quà gói ghém cả tư cách, linh hồn và thể xác để trao đến người.

MỘT PHƯƠNG TIỆN KIỂM NGHIỆM ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN

Hôn nhân vượt cao hơn sự ân ái xác thịt, nhưng ân ái xác thịt quan trọng đến nỗi có thể là phương tiện tốt để kiểm nghiệm đời sống hôn nhân. Vợ chồng nào xuôi xắn về đường chăn gối, ấy là dấu hiệu tốt cho thấy họ xuôi xắn về các mặt khác. Tâm đồng ý hợp về mặt con người dẫn đến tâm đồng ý hợp về xác thịt và từ đấy dẫn đến tâm đồng ý hợp về mặt con người rộng hơn. Vợ chồng xuôi thuận nhau trong phòng the, ấy bởi vì họ xuôi thuận trong các phòng khác.

Các nhà cố vấn hôn nhân thành công vẫn dùng mặt chăn gối làm phong vũ biểu đo đời sống hôn nhân. Khi có người phàn nàn rằng đời sống hôn nhân của họ có sóng gió, nhà cố vấn liền hỏi xem sự chăn gối của họ có êm xuôi

không. Nếu êm xuôi, ông ta biết ngay rằng vấn đề gây sóng gió đây chỉ nhỏ mọn thôi, bởi vì những vấn đề lớn thường mau chóng xuất hiện trong lãnh vực tình dục. Nếu việc chăn gối không êm xuôi ông ta biết phải có rắc rối ở đây đó rất trầm trọng. Ông ta trải nghiệm thử xem có phải vấn đề mặt tình dục là do thiếu thái độ đúng đắn về mặt tình dục hay là không. Thí dụ, thái độ lãnh cảm của người chồng hay người vợ trong hầu hết mọi trường hợp là do người ấy sợ việc tình dục hoặc sợ mang thai. Nhưng thường thường vấn đề ở một mặt khác và chỉ tỏ hiện trong mặt tình dục. Công việc của nhà cố vấn là giúp người ta khám phá nguyên do đích thực và đi những bước đúng đắn nhằm ổn định khó khăn và tạo một đời sống hôn nhân hạnh phúc.

MỘT NGHỆ THUẬT

Nghệ thuật gối chăn không thể học từ sách vở. Đây đúng là một nghệ thuật được khám phá trong tình yêu song phương. Thật ra, vẫn có ít nhiều kiến thức và kỹ thuật để trợ giúp, nhưng đó vẫn chỉ nhằm phục vụ tình yêu. Đừng hiểu việc chăn gối như một bốn phận phải gánh vác, một khối lạc để hưởng thụ, nhưng là sự diễn tả tình yêu nhân loại. Không thể chối được rằng bốn phận và khối lạc vẫn có trong ái ân, nhưng phải có tình yêu mới làm cho việc ái ân nên đúng nghĩa. Trong tình yêu đôi vợ chồng cố gắng khám phá cách làm vui lòng nhau. Không thể hưởng được việc ái ân nếu người này tức giận với người kia. Gối chăn là sự thông giao. Bằng lời nói và đáp ứng mỗi người phải làm cho nhau biết điều gì đáng hưởng cùng nâng đỡ tình yêu cho nhau.

Vấn đề có thể chia thành ba phần : trước khi chăn gối, việc chăn gối, và sau khi chăn gối.

TRƯỚC KHI CHĂN GỐI

Người chồng, theo khả năng, thường dễ bị kích động. Ý nghĩ về tình yêu, cách phô bày thân thể của người vợ, một cái đụng chạm có thể kích động người chồng và có khiến người chồng sẵn sàng giao hợp. Trái lại, người vợ bị kích động chậm. Nàng phải yêu chồng và lúc đó vẫn yêu. Nàng phải được ôm, hôn, hôn hôn mới tiến đến chỗ sẵn sàng về thể xác và linh hồn để giao hợp. Nếu dùng máy dò được, ta sẽ thấy trên bảng : người chồng kích cảm rất nhanh và kích cảm tan đi cũng nhanh như vậy. Bên bảng của người vợ tiến chậm, sau vài phút lại xuống đôi chút, tiếp tục lên tới đỉnh cực khoái và từ từ đi xuống trong khi các bộ phận trở lại bình thường.

Xét về mặt đạo đức, sự đụng chạm, ôm, hôn vốn chuẩn bị cho người chồng và người vợ tiến đến tự hiến cho nhau trong sự giao hợp là những việc tốt lành và thánh thiện. Xét về mặt tâm lý, những hành vi đặc biệt tùy thuộc rất nhiều vào thái độ của vợ chồng. Đôi khi, trong những ngày đầu mới cưới, chồng và nhất là vợ chưa sẵn sàng để làm gì khác ngoài ôm hôn nhau say đắm. Vợ chồng phải tinh tế cảm nhận được tâm trạng của nhau để khởi đi đến việc gì mà người kia chưa sẵn sàng. Nhưng tâm trạng đó đừng bao giờ phát xuất từ thái độ khinh mạt công việc đã được đạo đức cho phép, và làm những việc ấy là sống bí tích hôn phối. Người này có thể giúp đỡ người kia bằng cách chính mình hãy cố gắng nhận thức đúng, rồi nhẹ nhàng tiếp tay với người kia để tạo nhận thức đúng. Trong mặt này, bạo lực chỉ làm tăng tâm trạng cho rằng

những hành vi xác thịt kia chẳng phải là tình yêu, nhưng là những nỗ lực ích kỷ nhằm rút lấy nhiều khoái lạc hơn nói tình dục mà chẳng cần yêu và quan tâm đến nhau.

NHỮNG KHU VỰC NHẠY CẢM

Vợ chồng nên biết những khu vực nhạy cảm nơi thân xác mình và nơi người kia. Những khu vực chính của người nữ là đầu vú, các bộ phận sinh dục bên ngoài và nhất là âm hạch. Ở cả người nam và người nữ, những khu vực phát cảm thứ đến là môi, cổ, tai, đùi. Những khu vực này có thể được sờ mó, sờ trớn, và hôn. Tốt hơn nên khởi đầu ở nơi những khu vực thứ yếu và hướng dần đến các khu vực chính. Ở đây nên ghi nhớ một điều hữu ích : việc gối chăn là một việc có tính riêng tư, không thể theo một kiểu mẫu nào đặc biệt. Tất cả tùy thuộc vào tâm trạng xảy ra lúc đó. Tình yêu phải tự phát, nghĩa là lúc này khác với lúc kia.

CHUYỆN RIÊNG TƯ

Việc chăn gối xét như hành vi riêng tư đòi hỏi có sự riêng tư. Có thể là khó khăn nếu hai vợ chồng sống với người khác nữa. Mỗi lo rằng mình có thể bị bắt gặp giữa cuộc yêu đương, có thể ngăn cản sự tự hiến hoàn toàn cho nhau. Sự riêng tư phải được bảo đảm khi có con cái.

Đôi khi, một sự nhã nhận sai lầm làm khuấy động do yêu đương. Kẻ thích ái ân trong bóng tối có thể vì mặc cảm nghĩ rằng việc ái ân không mấy tốt đẹp. Cảm thấy miễn cưỡng khi phải khỏa thân hoàn toàn trong việc gối chăn có thể là do

còn áy náy về tình dục. Nhìn ngắm nhau trong tình trạng Chúa đã tạo dựng là việc hoàn toàn tự nhiên.

Người chồng phải luôn nhớ đến nhu cầu của người vợ cần được dẫn dắt dần dần từ mặt cảm tính tiến đến chỗ sẵn sàng giao hợp. Lúc đầu người chồng có thể khó khăn kiềm chế chính mình để chờ đợi người vợ. Muốn tìm chế hỷ nghĩ nhiều đến vợ hơn nghĩ đến chính mình.

GIAO HỢP

Khi vợ chồng cảm thấy cả hai đã sẵn sàng giao hợp, người chồng đưa dương vật của mình vào âm đạo của người vợ. Người vợ biết mình đã sẵn sàng nếu thấy âm hạch bị kích động và có chất nhờn tiết ra trong âm đạo. Nàng hãy dùng lời nói hoặc cử chỉ mà cho chồng biết mình đã sẵn sàng.

Mức cực khoái do thỏa mãn tình dục hoàn toàn ở nơi người chồng là sự rung cứng bắp thịt dương vật đưa đến sự xuất tinh trùng vào âm đạo. Sau khi việc này xảy ra, dương vật mất sự cương cứng và máu trở lại huyết tuyến cũ. Mức cực khoái ở người vợ là một loạt những rung cứng đều đặn của âm hạch, dẫn đến chỗ mở thoát tột đỉnh của mọi căng thẳng. Sau đó, các bộ phận trở lại bình thường nhưng không nhanh như người chồng. Có khi người vợ khó biết được mình đã đạt đến mức cực khoái hay chưa vì ở nàng không có sự rung cứng bắp thịt (muscular contractions) của thành âm đạo hợp với sự rung cứng của dương vật người nam.

Phải cần thời gian, vợ chồng mới có thể đạt tới mức cực khoái lạc đúng ý. Trong những ngày đầu mới cưới người chồng có thể cực khoái sớm quá đến nỗi tinh trùng xuất ra bên ngoài âm đạo. Nên coi đây như một tai nạn. Có thể sau

ngày cưới một thời gian ít lâu, người vợ mới có thể đạt được mức cực khoái, lại cần một thời gian lâu hơn nữa nàng mới có mức cực khoái xảy ra cùng lúc với chồng.

Mức cực khoái có vai trò quan trọng trong hôn nhân, nhưng không đến nỗi quan trọng như một số người đã gán cho nó. Đôi khi quan niệm bị bóp méo đến nỗi mục đích chân chính của sự giao hợp bị lãng quên. Tình yêu mới là mục đích của sự giao hợp chứ không phải sự cực khoái. Khi bị ám ảnh quá sự cực khoái, người chồng cứ chắc rằng vợ mình được hưởng tình yêu, người vợ cứ chắc rằng nàng đạt được mức cực khoái để tới mới trọn vẹn như để làm vui lòng chồng, việc chăn gối như thế trở nên lệch lạc. Thật ra, mức cực khoái là kết quả bình thường của tình yêu, và phải chú tâm đến sự bày tỏ tình yêu, hãy để mức cực khoái xảy đến cách tự nhiên như là kết quả của tình yêu.

Người chồng phải đạt được mức cực khoái trong khi giao hợp với vợ. Mức cực khoái của người vợ có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong suốt thời gian giao hợp trước, cùng lúc hay sau người chồng. Người chồng phải lưu tâm giúp vợ đạt được mức tốt đỉnh này. Người vợ đừng làm chồng tưởng lầm bằng cách giả đồ đã đạt được mức cực khoái trong khi thực sự thì chưa.

SAU KHI CHẼN GỐI

Vợ chồng phải tiếp tục yêu nhau sau khi đã đạt đến mức khoái cảm cao nhất. Chắc chắn nếu người vợ chưa đạt được khoái cảm cao nhất, người chồng phải tiếp tục giao hợp cho đến khi nàng đạt được. Nhưng không nên coi đó là việc quan trọng quá đến nỗi việc giao hợp xảy ra quá lâu và chỉ gây tăm tíc cho cả hai người. Người chồng không nên quay ra ngủ

ngay, hãy ôm vợ trong tay và ân ái với nàng. Đây là lúc tuyệt diệu để thông giao và bày tỏ những cảm nghĩ chân thật đối với nhau.

Việc gối chăn có vai trò quan trọng hơn trong hôn nhân nếu được xem như dấu tỏ tình yêu của vợ chồng đối với nhau. Mọi qui tắc và hiểu biết về kỹ thuật ái ân sẽ chẳng có ích chi trừ khi việc giao hợp là một hành vi yêu đương giữa hai người thực sự yêu nhau và trao hiến cho nhau. Mọi khó khăn đó hiểu lầm được trao đổi với nhau, cũng như mọi vấn đề khác trong hôn nhân phải được cởi mở bàn luận với nhau. Hãy nhớ rằng vợ chồng là hai trong một xác thịt ; và ngay chính lúc giao hợp với nhau vợ chồng là dấu hiệu và biểu tượng của sự kết hợp thân mật giữa Chúa Ki-tô và Giáo Hội.

SINH SẢN CÓ TRÁCH NHIỆM

Con cái có tầm quan trọng trong hôn nhân, tuy biết thế nhưng bạn vẫn gặp nhiều thắc mắc. Tình vợ chồng yêu nhau và việc thụ thai, chăm sóc con cái đáng nào trọng hơn? Nên sinh con khi nào? Bao nhiêu con? Có nên kế hoạch hóa gia đình không? Chừng bao nhiêu con là vừa? Ai có quyền quyết định số con cái? Kế hoạch hóa gia đình có phải là việc sai lầm chẳng? Quan điểm của Giáo Hội trước vấn đề hạn chế sinh sản ra sao? Vai trò của thuốc ngừa thai? Giáo dục công giáo cho con cái thế nào?

Trước khi tiến đến hôn nhân, đôi nam nữ cần phải nêu lên những thắc mắc ấy và giải quyết cho xong. Lương tâm họ sẽ được yên ổn nhờ sự hướng dẫn của Giáo Hội.

Chương này gồm ba phần :

1. Từ vợ chồng đến làm cha mẹ
2. Làm cha mẹ có trách nhiệm
3. Hạn chế sinh sản

TỪ VỢ CHỒNG ĐẾN LÀM CHA MẸ

Trong hôn nhân, đôi vợ chồng tìm thấy tình yêu vì sự viên mãn với nhau cũng như ở nơi con cái. Các nhà thần học đã tranh luận nhiều về mối quan hệ giữa tình yêu vợ chồng, và việc sinh sản con cái. Ta không phải đi sâu vào những cuộc tranh luận ấy. Chỉ cần biết rằng cả hai yếu tố vừa nói trên hiện diện trong hôn nhân.

Công đồng Vatican II đã khôn khéo không dùng những từ ngữ cổ điển như “mục đích đệ nhất”, “mục tiêu đệ nhị” của hôn nhân, nhưng vạch ra rất rõ ràng sự liên kết chặt chẽ giữa con cái và tình yêu vợ chồng. “Tự bản chất, chính định chế hôn nhân và tình yêu lứa đôi qui hướng về việc sinh sản và giáo dục con cái như chóp đỉnh điểm phúc của hôn nhân”. (Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 48)

“Hôn nhân và tình yêu vợ chồng tự bản chất qui hướng về sự sinh sản và giáo dục con cái. Con cái là ơn huệ cao quý nhất của hôn nhân. Do đó việc thể hiện đích thực tình yêu vợ chồng cũng như toàn thể tổ chức đời sống gia đình phát sinh từ sự thể hiện ấy, đều nhắm giúp đôi vợ chồng can đảm sẵn sàng cộng tác với tình yêu của Đấng Tạo Hóa và Cứu Thế, mặc dù không loại bỏ các mục đích khác của hôn nhân. “Nhờ đời sống lứa đôi, Người làm cho gia đình Người ngày càng bành trướng và phong phú hơn” (Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 50)

Đức Giáo hoàng Phaolô II trong thông điệp thời danh “Sự sống con người” đã giải thích rằng giáo huấn của Hội thánh dựa trên “đây bất khả ly do Thiên Chúa ấn định và không có quyền phân rẽ giữa hai ý nghĩa của hành động hôn nhân là kết hợp và sinh sản. Nhưng vì cơ cấu sâu xa của nó, hành động hôn nhân, đang khi kết hợp thân mật vợ chồng, thì cũng làm cho họ có khả năng sinh sản theo luật lệ đã được ghi trong bản tính người nam và người nữ. Vậy nếu cả hai khía cạnh cốt yếu, là kết hợp và sinh sản, được duy trì, thì hành động hôn nhân được bảo tồn ý nghĩa của tình yêu chân thật, lại giữ được mối liên hệ với ơn gọi phụ hệ cao siêu của con người” (số 12)

Như thế, hôn nhân là tình yêu phục vụ đời sống. Đôi vợ chồng tìm được sự viên mãn trong tình họ yêu nhau và nơi con cái do tình yêu đó phát sinh. Tình yêu chân thật ước mong được trao hiến bản thân mình cho nhau và được nhìn thấy tình yêu đó san sẻ cho một con người khác vốn là kết quả của chính tình yêu

LÀM CHA MẸ CÓ TRÁCH NHIỆM

“Sinh sản có trách nhiệm” là một câu nói phổ thông mang những ý nghĩa khác nhau. Có những người dùng câu ấy để khuyến khích các phương pháp ngừa thai nhân tạo, đúng ra “sinh sản có trách nhiệm” nghĩa là cha mẹ phải hành động theo những nguyên tắc lý trí và đức tin khi quyết định sinh thêm một đứa con.

ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI

Đức Giáo hoàng Phao-lô VI trong thông điệp “Sự sống con người” đã nêu ra những trách nhiệm cần phải được lưu tâm : vai trò làm cha mẹ hữu trách buộc cha mẹ phải hoàn toàn nhìn nhận trách vụ của mình đối với Thiên Chúa, với bản thân, với gia đình, với xã hội, theo đúng hệ thống các giá trị” (số 10)

ĐỐI VỚI THIÊN CHÚA

Trong một bài diễn văn vào ngày 12.2.1966, Đức Giáo hoàng Phao-lô VI nói về bốn phận thực thi bác ái đối với Thiên Chúa : “Bác ái trước hết là bác ái đối với Thiên Chúa,

Đấng có vinh quang và vương quốc trải rộng mà ta phải hằng mong muốn”.

Công đồng Vatican II giải thích bốn phận đặc ân này như sau :

“Bốn phận truyền sinh và giáo dục phải được coi là sứ mệnh riêng biệt của vợ chồng. Trong khi thi hành bốn phận ấy, họ biết rằng mình cộng tác với tình yêu của Thiên Chúa sáng tạo, và trở thành những kẻ diễn đạt tình yêu của Người.

Bởi vậy, các vợ chồng Ki-tô giáo tôn vinh Đấng Tạo Hóa và tiến tới sự hoàn thiện trong Chúa Ki-tô, trong khi tin tưởng vào Chúa quan phòng và trau dồi tinh thần hy sinh, để chu toàn bốn phận sinh sản cách quảng đại trong tinh thần trách nhiệm của con người và của một Ki-tô hữu” (Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 50)

Vì thế, sinh sản có trách nhiệm là một bốn phận bác ái nhằm làm vinh danh cho Đấng Tạo Hóa qua việc sinh sản con cái và giúp chúng trở thành những người thừa tự Nước Trời.

ĐỐI VỚI BẢN THÂN

Cũng trong bài diễn văn ấy, Đức Giáo hoàng diễn tả bốn phận của vợ chồng đối với bản thân họ như sau : “Nhờ bác ái hỗ tương, mỗi người tìm gây ích lợi cho người khác và cố gắng thực hiện trước những ước muốn tốt lành của người khác hơn là theo ý mình”.

Trong vấn đề sinh con cũng như mọi vấn đề khác, phải do cả hai vợ chồng cùng quyết định. Người chồng không được đòi sinh con trong khi người vợ không thể kham nổi. Người vợ cũng không đòi được sinh thêm con khi người chồng không

thể gánh vác thêm được. Về mặt này cũng như về mặt khác trong đời sống hôn nhân, vợ chồng cần phải có cảm ứng tế nhị đối với nhu cầu của nhau. Nếu một người không muốn có thêm con cái thì người kia không nên ép buộc, nhưng hãy cố gắng giúp nhau nhìn rõ vấn đề.

ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH

Công đồng Vatican II khẳng định trách nhiệm đối với gia đình như sau :

“Họ sẽ biết xét đến lợi ích riêng của họ cũng như của con cái đã sinh hay tiền liệu sẽ có, nhận định về các hoàn cảnh vật chất hay tinh thần của thời đại và bậc sống. Sau hết biết mình nghĩ đến lợi ích của gia đình, của xã hội trần gian và của chính Giáo Hội” (Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 50)

Việc sinh sản có trách nhiệm đòi buộc cha mẹ phải nghiên cứu xem mình có thể yêu mến, chăm sóc, nuôi nấng và giáo dục con cái được hay không. Cũng phải xét đến tình trạng sức khỏe, tâm sinh lý của cha mẹ. Nguồn lợi tức gia đình, nhà cửa và các thứ vật chất khác cũng là những điểm chính yếu cần lưu ý. Có thể đứa trẻ mới chào đời đòi sự chăm sóc của cha mẹ nhiều đến nỗi những đứa khác phải chịu thiếu thốn. Có khi chỉ vì ích kỷ mà cha mẹ chỉ muốn có một đứa con mà thôi. Sự quyết định về số con cái là việc riêng tư của hai vợ chồng, tùy thuộc vào bản chất và khả năng của họ. Gánh nặng của một người sẽ là niềm vui cho người khác. Bạn phải tự quyết định, đừng xét đoán người khác.

ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Cha mẹ có trách nhiệm đối với xã hội vì gia đình là đơn vị căn bản của xã hội. Khi thiết lập hôn phối, Thiên Chúa đã giao nhiệm vụ truyền sinh con cho hai vợ chồng : “Hãy sinh sôi nảy nở cho đầy mặt đất” (St1,28). Ngược lại, xã hội có trách nhiệm cung cấp mọi nhu cầu cần thiết khác để gia đình có thể phát triển và mọi người trong gia đình sống đúng nhân vị của mình.

AI CÓ QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ?

“Cha mẹ sẽ chu toàn bốn phận mình với trách nhiệm của con người và của một Ki-tô hữu. Tôn trọng, tuân phục Thiên Chúa, đồng tâm hiệp lực với nhau, họ sẽ tạo được cho mình một phán đoán ngay thẳng... Sự phán đoán ấy chính đôi vợ chồng phải chọn lựa lấy trước mặt Thiên Chúa” (Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 50)

Việc quyết định số con cái tùy thuộc vào sự phán đoán của hai vợ chồng. Chỉ hai vợ chồng mới biết đầy đủ về hoàn cảnh đời họ và có thẩm quyền đáp ứng.

“Nhưng trong cách thế hành động, vợ chồng Ki-tô giáo hãy ý thức là mình không thể làm theo sở thích, mà phải luôn luôn tuân theo tiếng nói của một lương tâm vâng theo luật Chúa, hãy vâng phục giáo huấn của Giáo Hội, vì Giáo Hội có thẩm quyền giải thích luật của Chúa dưới ánh sáng của Phúc Âm”. (Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 50)

Những ý tưởng trên đây có thể tóm lại bằng đoạn văn sau đây của Đức Giáo hoàng Phaolô VI, trích trong thông điệp “Sự sống con người” “xét về hoàn cảnh vật lý, kinh tế, tâm lý

và xã hội, thì vai trò làm cha mẹ hữu trách là hoặc theo sự khôn ngoan và quảng đại mà ấn định một gia đình đông đảo ; hoặc vì những lý do quan trọng, tuy vẫn tôn trọng các luật lệ luân lý, quyết định sẽ không sinh thêm con cái, trong một thời gian hữu hạn hay vô hạn định” (số 10)

NGỪA THAI

Ai cũng biết, ngừa thai là kiểm soát, điều tiết việc sinh sản do quyết định của hai vợ chồng. Có hai phương pháp ngừa thai chủ yếu : ngừa thai nhân tạo và ngừa thai tự nhiên. Ngừa thai nhân tạo là làm bất cứ việc gì trước hay sau khi chần gối nhằm ngăn ngừa sự thụ thai. Nói rõ hơn, “trước khi giao hợp”, thì dùng “thuốc ngừa thai” để làm ngưng sự rụng trứng hoặc dùng bất cứ phương tiện hóa học hay dụng cụ nào, về phía của người chồng hay người vợ, nhằm ngăn tinh trùng xâm nhập vào tử cung. “Trong khi chần gối” thì dùng cách giao hợp bất toàn hoặc giao hợp mà tách dương vật ra kịp thời trước khi tinh trùng được đưa vào âm hộ. “Sau khi giao hợp” thì dùng cách phun xịt ngay khi vừa giao hợp xong để nhằm ngăn tinh trùng không kịp đi vào tử cung.

Trục thai là cố ý đưa một cái thai quá non yếu, biết không thể sống được, ra khỏi lòng dạ người mẹ. Các bác sĩ sẽ đưa ngay bào thai ra khi biết đó là trường hợp xảy thai. Người mẹ nếu biết mình bị xảy thai, phải rửa tội cho cái thai. Nếu cái thai đã thành hình đầy đủ, có thể nhận dạng được, thì đổ nước trên trán nó, vừa đổ vừa đọc : “Nếu thai chưa thành hình đầy đủ, không thể nhận dạng được, và vẫn còn bọc trong vỏ, thì nhúng cả bọc thai vào nước. Sau đó phải mở vỏ thai ra, di

động thai trong nước, đồng thời đọc : “Nếu nên thì ta rửa con. NHÂN DANH CHA, CON VÀ THÁNH THẦN”.

GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI

Về cả hai phương pháp ngừa thai : nhân tạo và tự nhiên, Giáo Hội có bày tỏ quan điểm của mình qua những văn kiện chính thức sau đây :

VATICAN II

Công đồng Vatican II không trực tiếp bàn về việc ngừa thai, nhưng có đưa ra vài điểm quan trọng : “Giá trị luân lý của hành động không chỉ lệ thuộc vào ý muốn thành thực và việc cân nhắc các lý do, nhưng phải được thẩm định theo các tiêu chuẩn khách quan suy diễn từ bản tính của nhân vị và của hành động nơi nhân vị ; những tiêu chuẩn ấy sẽ tôn trọng ý nghĩa trọn vẹn của việc trao hiến và sinh sản con cái trong khung cảnh tình yêu đích thực. Đó là điều không thể thực hiện được nếu không thực tâm vun trồng đức khiết tịnh trong bậc vợ chồng. Trong việc điều hòa sinh sản, con cái của Giáo Hội trung thành với nguyên tắc vừa viện dẫn, không được dùng những phương pháp mà Huấn quyền đã bác bỏ khi giải thích luật Thiên Chúa”. (Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 50)

ĐỨC GIÁO HOÀNG PIÔ XI

Một đoạn trong thông điệp thời danh “Hôn nhân công giáo” nêu lên giáo huấn về việc ngừa thai như sau “Mọi sự xử dụng hôn nhân, bất cứ xử dụng cách nào mà trong đó người

ta mưu mẹo làm cho sự giao hợp mất sức sinh sản tự nhiên của nó, thì phạm đến luật Chúa và luật tự nhiên, và những ai phạm điều gì giống như vậy, thì phạm tội trọng” (số 57)

ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAO-LÔ VI

Bức thông điệp hằng mong đợi “sự sống con người” của đức Phao-lô VI vào ngày 24.9.1968, tái khẳng định giáo huấn của đức Pi-ô XI và các vị giáo hoàng khác :

“Bởi vậy trong việc lưu truyền sinh mạng, chồng vợ không được tự do làm theo ý mình, như thể họ có trọn quyền ấn định con đường phải theo. Trái lại, họ phải thích nghi công việc của họ với ý muốn của Thiên Chúa Tạo Thành, ý đó đã được biểu thị trong bản chất và trong hành động hôn nhân, lại được trình bày qua giáo huấn bất biến của Huấn Quyền” (số 10)

“Giáo Hội, khi nhắc nhở người đời giữ luật tự nhiên luôn luôn được Giáo Hội giải thích, thì dạy rằng : bất cứ hành động nào trong hôn nhân cũng phải nhằm lưu truyền sự sống” (số 11)

“Sử dụng ân huệ của Chúa mà lại loại bỏ, dù chỉ một phần, ý nghĩa và mục đích của ơn huệ đó, thì phản lại bản tính của người chồng và của người vợ, phản lại mối liên lạc thâm sâu giữa hai bên, và như vậy cũng phản lại chương trình và ý muốn của Thiên Chúa” (số 13)

“Ta lại phải tuyên bố rằng : phải triệt để loại bỏ, không được coi là phương tiện hợp pháp để điều hòa sinh sản, những việc làm trực tiếp đình chỉ quá trình sinh sản đã bắt

đầu, và nhất là việc phá thai trực tiếp, dù vì những lý do chữa bệnh” (số 14)

“Lại như quyền giáo huấn đã dạy nhiều lần, phải lên án các việc làm cho vợ hay chồng trực tiếp hóa son, hoặc vĩnh viễn, hoặc tạm thời. Cần phải loại bỏ bất cứ hành động nào hoặc đón trước việc vợ chồng, hoặc trong việc chồng vợ, hoặc đang khi tiến tới hậu quả tự nhiên của nó, được coi là mục đích hay phương tiện nhằm làm cho việc sinh sản không thể thành tựu được” (số 14)

Đức Phao-lô VI trực tiếp nói với các vợ chồng Ki-tô giáo : “Ta không thể giấu giếm những khó khăn, đôi khi là trầm trọng, thuộc đời sống đôi bạn Ki-tô giáo, vì đối với họ cũng như đối với mọi người chúng ta, “Cửa hẹp, đường chật đưa tới sự sống”. Những con đường đi của họ được soi dẫn bởi hy vọng sự sống đó, như một ánh sáng huy hoàng, đang khi họ can đảm cố gắng sống một cuộc sống tiết độ, công chính, và đạo đức, vì biết rõ mặt đất này chóng qua đi”.

“Bởi vậy, vợ chồng đừng sợ những cố gắng cần thiết dựa vào đức tin, đức cậy “không hề hổ thẹn, vì tình yêu Thiên Chúa đã tràn ngập lòng chúng ta, nhờ Chúa Thánh Thần, đã được ban xuống cho chúng ta” Họ hãy kiên nhẫn để cầu xin ơn Chúa giúp, nhất là hãy tới linh ơn nghĩa nơi mạch vô tận là Mình Máu thánh, nhưng nếu tội lỗi còn lấn khuất nơi họ, chớ nên ngã lòng, một hãy khiêm nhường và kiên tâm chạy đến lòng từ bi của Chúa, mà bí tích Hòa Giải sẽ ban cho” (số 25)

NGỪA THAI TỰ NHIÊN

Ngừa thai tự nhiên là phương pháp điều hòa sinh sản bằng cách giới hạn việc giao hợp theo thời kỳ không thể thụ

thai trong chu kỳ của người nữ. Người nữ chỉ có thể thụ thai trong thời kỳ rụng trứng. Vấn đề ở chỗ làm sao xác định được đích xác thời kỳ rụng trứng. Các nhà khoa học đã đề ra nhiều cách xác định chính xác thời kỳ rụng trứng và đang nghiên cứu để tìm ra một phương pháp đơn giản, dễ hiểu và dễ theo.

Đức Phao-lô VI đã nêu ra quan điểm của Giáo Hội và phương pháp ngừa thai tự nhiên như sau :

“Nếu để cắt quãng giữa các thế hệ kế tiếp đã có những lý do chính đáng, hoặc bởi nội cảnh vật lý hay tâm lý của đôi bạn, hoặc bởi ngoại cảnh mà ra, thì Giáo Hội dạy rằng : Lúc đó được căn cứ vào những tiết vận tự nhiên đã in vào cơ năng sinh sản, mà chỉ giao hợp trong thời không kết đậu, và như vậy điều chỉnh việc sinh sản, mà không xúc phạm đến luân lý vừa được trình bày ở trên” (Sự sống con người, số 16)

Muốn biết thêm chi tiết về phương pháp ngừa thai tự nhiên, hãy đi hỏi bác sĩ hoặc tổ chức chuyên môn. Những lời chỉ dẫn của bạn bè có thể sai lầm. Đọc sách cũng khó hiểu được. Hãy tìm hiểu ở những nơi thích đáng nếu bạn muốn áp dụng phương pháp này.

GIA ĐÌNH ĐÔNG CON

Lòng quảng đại là một nhân đức lớn, Công Đồng đã đặc biệt khen ngợi những gia đình đông con : “Trong số các đôi vợ chồng theo phương thức ấy để chu toàn bốn phận mà Thiên Chúa đã trao phó, phải đặc biệt kể đến những người sau khi suy xét khôn ngoan và đồng chấp thuận, đã can đảm nhận lãnh trách nhiệm dưỡng dục con cái cách xứng đáng, dấu số con cái ấy khá đông” (Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 50)

Con cái đóng góp nhiều cho hôn nhân, sinh sản có trách nhiệm, đó là điểm chính yếu trong hôn nhân. Đó không chỉ là sự đáp ứng tiêu cực mà là tích cực đối với những đòi hỏi của bác ái vốn là bốn phận của tình yêu. Nhiều khi phải hy sinh, và hy sinh rất nhiều, nhưng Ân sủng của bí tích hôn phối luôn luôn hiện diện trợ giúp những ai đáp ứng trong tình yêu.

Chương XIV

CON CÁI

Khi lập gia đình, bạn mong có ngày tình yêu của bạn được gia phúc bằng một đứa con. Bạn đã chứng kiến niềm vui của những cặp vợ chồng trẻ khi họ nô đùa với con nhỏ. Bạn hy vọng một ngày bạn cũng được niềm vui như thế.

Có nhiều điều để nói về vấn đề con cái. Nhưng ở đây chỉ nêu ra hai điểm :

1. Có con là một phép lạ
2. Việc giáo dục con cái

TÌNH YÊU NHÂN LOẠI

“Một người con chào đời do tình yêu nhân loại”. Hai vợ chồng muốn được kết hợp với nhau trong tình yêu và cụ thể hóa tình yêu ấy nơi người con. Kết hợp và diễn tả tình yêu là bản chất của mọi tình yêu. Ngôi Cha và Ngôi Con yêu thương nhau làm phát sinh Ngôi Thánh Thần. Ngôi Thánh Thần là sự diễn tả tình Cha và Con yêu thương nhau. Thiên Chúa thiết lập tình yêu theo cùng khuôn mẫu như thế, vì “Thiên Chúa là Tình yêu và mọi tình yêu phát xuất từ nơi Người”.

Tình yêu đôi lứa cộng tác với quyền năng sáng tạo vô cùng của Thiên Chúa gây nên sự thụ thai đầy yêu thương.

Tình yêu ấy tự tỏ lộ bằng nhiều cách trong suốt chín tháng cưu mang. Tình yêu thúc đẩy người mẹ tương lai hy sinh nhiều trong những ngày ấy. Những hy sinh rất cần thiết để bảo đảm sức khỏe tâm sinh lý của chính mình và của bào thai.

Bà kiêng khem những thức ăn ưa thích, giảm bớt những hành động thể xác theo lời khuyên của bác sĩ. Người chồng cũng bày tỏ tình yêu đối với vợ con bằng nhiều cách khác nhau. Ông mau mắn nhắc nhở vợ theo lời khuyên của bác sĩ, ông giúp vợ những công việc lặt vặt. Ông thông cảm với tính khí và tình cảm của người mẹ mang thai. Thậm chí còn đến mức ông lặn lội đi mua kẹo bánh cho vợ khi vợ thèm.

TÌNH YÊU THIÊN CHÚA

“Một người con được sinh ra do tình yêu Thiên Chúa”. Thiên Chúa giữ vai trò chủ động trong việc thụ thai. Đứa trẻ là tác phẩm do tình yêu của ba nhân vật : Thiên Chúa, người cha và người mẹ. Tình yêu nhân loại chuẩn bị chuẩn xác, nhưng chính tình yêu sáng tạo của Thiên Chúa kết hợp linh hồn với thân xác để làm thành một con người. Nên biết rằng Thiên Chúa không tạo dựng hết mọi linh hồn từ khởi thủy, rồi các linh hồn chờ đợi đến lượt đi xuống với hai vợ chồng nào đó. Linh hồn của đứa trẻ được tạo dựng ngay khi tình yêu của hai cha mẹ vừa chuẩn bị xong phần thân xác.

Tình yêu Thiên Chúa cũng chủ động trong những tháng người mẹ mang thai. Chỉ duy quyền năng Thiên Chúa mới có thể dặt vào một tế bào cái khả năng phát triển kỳ diệu trở thành một thân xác con người phức tạp và có tổ chức. Hãy tra cứu một cuốn sách y học, bạn sẽ hiểu được sự phát triển dần dần của bộ xương, trái tim, bắp thịt, thần kinh hệ, và các cơ quan bên ngoài. Mà mẹ các anh em nhà Ma-ca-bê đã nói lên những điều mà mọi bà mẹ đều cảm thấy : “Mẹ không biết các con đã thành hình ra sao trong lòng mẹ. Không phải mẹ đã ban cho các con hơi thở, linh hồn và sự sống, cũng không

phải mẹ đã cấu tạo nên chi thể từng con đàu. Đó là chính Đấng Tạo Thành Vũ trụ, Đấng đã nặn nên con người khi sinh ra". (2 M 7,22-23)

TUYỆT PHẨM CỦA THIÊN CHÚA

Đứa trẻ nhận được nhiều ơn phúc lớn lao của Thiên Chúa ; con người là trung gian giữa thú vật và Thiên Chúa. Con người được tạo dựng có hồn và có xác trong một nhân vị độc đáo. Xác và hồn khác nhau vì chúng được tạo dựng để cùng kết hợp với nhau tạo nên một nét độc đáo ở mỗi nhân vị. Không bao giờ và sẽ không bao giờ có một đứa trẻ nào giống hệt như đứa trẻ do tình yêu nhân loại của vợ chồng sinh ra. Nói một cách bóng bẩy, mỗi khi tạo dựng một con người, Chúa không theo cùng một khuôn. Mỗi đứa trẻ phản ánh theo cách riêng của nó những sự trọn hảo vô cùng của Thiên Chúa toàn năng là Đấng đã dựng nên nó. Mỗi đứa trẻ có một tình yêu, một sự tôn thờ riêng biệt để dâng cho Chúa, và chỉ mình nó có mà thôi.

Linh hồn bất tử và vĩnh cửu. Một khi phát xuất từ bàn tay sáng tạo của Thiên Chúa, linh hồn sẽ không bao giờ chết. Không loại bom nguyên tử hay loại vi trùng nào tiêu diệt được linh hồn. Đứa trẻ không bao giờ chết mặc dù thân xác nó sẽ chết. Linh hồn sẽ sống mãi và ngày tận thế xác hồn lại kết hợp với nhau thành người. Con người có trí khôn để nhận biết chân lý, có lòng muốn để yêu, có quyền tự do lựa chọn yêu hay không yêu. Chúa còn tạo dựng đứa trẻ không như tạo vật, mà như con cái của Người. Nhờ ơn Thánh hóa, con người được kết hợp với Chúa Ki-tô ; và trong Chúa Ki-tô con người trở nên

con cái Thiên Chúa. Như vậy con người được đầy sự sống và tình yêu Thiên Chúa.

ĐƯỢC ĐỊNH CHO HƯỞNG THIÊN ĐÀNG

Đứa trẻ được định cho hưởng Thiên đàng. Thiên Chúa yêu thương mọi con người Người tạo dựng và chịu chết để cứu chuộc, cùng muốn con người được ở với Người trên Thiên đàng. Con người được tạo dựng để biết và nắm lấy chân lý trọn hảo và để yêu sự thiện hảo. Thiên Chúa là Chân lý trọn hảo và là sự Thiện hảo, và Thiên đàng là sự kết hợp với Người, nơi không có đau khổ, buồn phiền, chia ly, chỉ có niềm vui và hạnh phúc muôn đời. Niềm vui ấy như cảnh gia đình có cha mẹ, anh chị em cùng chia sẻ.

GIÁO DỤC CON CÁI

Có nhiều điều để nói về việc giáo dục và chăm sóc con cái. Ở đây xin nêu ra vài tư tưởng chính : "Giáo dục là chỉ dạy và huấn luyện con cái sao cho chúng dần dần ý thức được trách nhiệm của mình đối với Thiên Chúa, với bản thân và với đồng loại.

CHỈ DẠY

Đây là điểm đầu tiên và quan trọng nhất trong câu định nghĩa trên đây. Giáo dục nghĩa là chỉ dạy, mà chỉ dạy đòi phải có một người thầy chia sẻ kiến thức cho người học. Đứa trẻ sinh ra chưa có kiến thức nhưng có khả năng học hỏi. Những ý tưởng đầu tiên mà đứa trẻ hấp thụ được chính là do cha mẹ. Thái độ, đức hạnh và giá trị của đứa trẻ được thành hình do

những điều nó học hỏi nơi cha mẹ. Cha mẹ chỉ dạy con bằng cách chăm lo những nhu cầu của con, giảng dạy cho những thắc mắc của nó, và nhất là bằng gương sáng. Đứa trẻ đáp ứng với những gì cha mẹ làm hơn những gì cha mẹ nói.

HUẤN LUYỆN

Chính việc huấn luyện khiến cho việc chỉ dạy trở nên một phần thực tiễn trong đời sống đứa trẻ. Việc chỉ dạy có thể không gây hiệu quả gì, nhưng việc huấn luyện giúp đứa trẻ sống theo những điều nó đã được chỉ dạy. Có nghĩa là phải giúp sao cho những đứa trẻ tập được những thói quen suy nghĩ và hành động tốt. Để có một thói quen tốt, cần phải làm đi làm lại nhiều lần. Cái tài khéo không thể do lần đầu thực hiện mà có được, nhưng phải qua nhiều cố gắng. Những thói quen sẽ trở nên bản tính thứ hai của đứa trẻ, và nhờ thế nhân cách nó đi theo một nề nếp giúp nó có thể thực hiện các công việc một cách dễ dàng và trơn tru...

Ý THỨC TRÁCH NHIỆM

Đây là mục tiêu của việc giáo dục con cái : giáo dục sao cho chúng trở nên người trưởng thành có ý thức trách nhiệm tự giác. Được như vậy, vai trò của cha mẹ không cần thiết nữa, vì con cái đã tự sống độc lập được rồi. Đứa trẻ phải được trưởng thành không chỉ về mặt thể xác mà còn về mặt tinh thần và tình cảm nữa. Cha mẹ nào để con cái hoàn toàn tùy thuộc vào họ tức là đã thất bại trong giáo dục. Phải giúp con cái có ý thức trách nhiệm tự giác để chúng dần dần càng ít lệ thuộc vào cha mẹ. Con người trưởng thành là con người đã phát triển được ý thức trách nhiệm của mình. Thật là nguy

hiểm khi giữ đứa trẻ ở tình trạng ấu trĩ quá lâu hoặc bắt nó làm người trưởng thành quá sớm. Việc huấn luyện phải theo từng giai đoạn và thích hợp tuổi tác và khả năng của con cái.

VỚI THIÊN CHÚA

Giáo dục là một phương tiện để đạt đến cứu cánh. Giáo dục có ý nghĩa rút từ mục tiêu đào tạo đứa trẻ. Nếu mục tiêu của giáo dục không rõ ràng, thì chính việc giáo dục sẽ bị nhầm lẫn. Nếu cha mẹ không biết được mục tiêu của cuộc hành trình thì làm sao giúp được con cái tiến bước đến mục tiêu ấy. Đứa trẻ bằng nhiều cách khác nhau phải học được rằng mục tiêu của mỗi đời sống cá nhân và tập thể chính là Thiên Chúa. Đáng có trước và sau hết.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẢN THÂN

Đứa trẻ phải ý thức được trách nhiệm không những đối với Thiên Chúa mà còn đối với bản thân. Con người có khả năng suy nghĩ, muốn và làm. Những khả năng ấy phải được huấn luyện. Phải có sự kiểm soát để con cái, không nhắm mắt đi theo mọi sự thôi thúc xuất hiện trong trí óc. Phải giúp chúng biết suy nghĩ trước khi hành động và phát triển, nhưng kiểm soát không có nghĩa là dồn nén. Trong giáo dục, phải nhận ra rằng cảm xúc và tình cảm có một vị trí hoạt động nhất định trong con người. Hoàn toàn chiều theo hoặc dồn nén chúng là công việc của kẻ chưa trưởng thành ; đứa trẻ phải biết yêu mến chính mình và biết trao hiến chính mình. Không yêu mến chính mình thì không thể yêu mến tha nhân. Biết yêu mến chính mình là điều hết sức quan trọng, và trách nhiệm có nghĩa là biết chấp nhận bản thân con người thật của

mình. Không được tự lừa dối bằng ý nghĩ cho rằng mình khác với con người thật của mình. Cũng không được lệ thuộc vào ý kiến của người khác để tìm ra chân giá trị của mình.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI ĐỒNG LOẠI

Đứa trẻ không phải là nhà ẩn tu, nhưng là con người xã hội sống giữa bao người khác. Nó có những nhu cầu và khả năng cần có sự đáp ứng của người khác. Người ích kỷ thì chẳng biết nghĩ đến ai. Hắn chỉ biết nghĩ đến chính mình và coi kẻ khác như những sự vật phục vụ cho hắn. Hắn xử dụng người khác, không hề tỏ chút kính trọng đối với họ xét như những nhân vị. Kẻ ích kỷ chỉ biết nghĩ đến niềm vui và nỗi sầu của riêng mình thì luôn luôn thiếu hạnh phúc và không thể nối liền được khoảng cách giữa bản thân hắn và tha nhân. Hắn nghĩ đến chính mình, và khám phá ra rằng mình là kẻ đáng thương và hẹp hòi.

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Có hai phương pháp giáo dục con cái trái ngược nhau

- Phương pháp dùng quyền hành nghiêm khắc bắt con cái phải vâng phục.
- Phương pháp dân chủ để dựa trên tinh thần tự giác.

Giữa hai phương pháp này còn nhiều phương pháp khác kết hợp cả hai.

QUÁ NGHIÊM KHẮC

Những người ưa dùng bàn tay sắt cho rằng đứa trẻ cần phải chịu vâng phục và kiểm soát bằng phương pháp giám thị và hướng dẫn sâu sát. Phương pháp này tạo cho gia đình một nề nếp trật tự kỷ luật, nhưng nghiêm khắc quá lại gây nhiều nguy hiểm.

Đứa trẻ có thể phản ứng lại sự nghiêm khắc bằng nhiều cách khác nhau. Có thể nó hoàn toàn chịu khuất phục trước sự cứng rắn và cương quyết của cha mẹ, và rồi trở nên thụ động, nhút nhát và lệ thuộc, không tự tin và không có khả năng tự quyết định. Đứa trẻ như thế sẽ không bao giờ trưởng thành được. Nó sẽ tìm kiếm người chồng hay là người vợ nào có thể thay thế chỗ của cha mẹ nghiêm khắc.

Có thể, đứa trẻ còn công khai chống lại sự nghiêm khắc của cha mẹ bằng lời nói và việc làm. Nó không chịu vâng lời ngay trong những việc nhỏ nhặt và có ý làm ngược lại lệnh truyền của cha mẹ. Ngay cả những việc thông thường nó vẫn làm, nay không làm nữa vì có tính cách mệnh lệnh. Sự phản kháng có thể tỏ ra ngoan ngoãn, nhưng bên trong chống đối quyết liệt. Tình trạng đó dẫn đến nỗi ấm ức kinh khủng trong tâm hồn, niềm ác cảm với mệnh lệnh và lòng thù hận sâu xa đối với cha mẹ. Đầu óc phản kháng ấy có thể kéo dài suốt đời sống đứa trẻ, khiến nó chống lại mọi quyền hành trong xã hội.

QUÁ DỄ DÃI

Trái lại, dễ dãi quá cũng không phải là cách giáo dục thích hợp. Theo cách này, đứa trẻ được thả lỏng để tự học hỏi lấy. Phương pháp này nhấn mạnh rằng đứa trẻ sẽ trưởng

thành bằng sự học hỏi và tự quyết định mà không cần chỉ dạy. Nhưng thật ra, đứa trẻ không thể tự điều khiển được. Nó cần có nguyên tắc và qui tắc hướng dẫn và thật muốn biết mình phải làm gì. Có khi dù không tỏ lộ ra, đứa trẻ vẫn biết mình thiếu kinh nghiệm và non nớt. Nó mong chờ sự hướng dẫn của cha mẹ ; và nếu không được hướng dẫn, nó sẽ hoang mang bối rối. Đứa trẻ muốn được yên tâm trong luật lệ, yên tâm biết mình phải làm gì. Trẻ em khi còn đi học công nhận rằng nếu phải lựa chọn thầy giáo hoàn toàn để dãi và một thầy giáo ghép chúng vào luật lệ, thì chúng sẽ chọn thầy giáo sau. Trẻ em muốn biết mình đang đứng đâu và phải làm gì cho thích hợp.

Quá dễ dãi còn đưa đến sự ích kỷ. Còn nhỏ tuổi lại thiếu sự kìm chế, đứa trẻ chỉ làm điều mình muốn làm mà không lưu tâm đến kẻ khác. Đứa trẻ nào từ thơ ấu chỉ biết nghĩ đến mình sẽ không bao giờ có thể có được mối quan hệ tốt với tha nhân. Như vậy không phải là trưởng thành, lớn lên, dù sống ở bậc nào, cuộc sống của nó vẫn gặp những trục trặc. Bối rối và ích kỷ là hậu quả thường tình của cách giáo dục quá dễ dãi.

THƯỢNG SÁCH

Phương pháp tốt nhất là kết hợp cả hai cách giáo dục trên. Theo phương pháp này, các nhu cầu của đứa trẻ là tiêu chuẩn của giáo dục. Một nhà tâm lý học nhi đồng có thể giá, tiến sĩ Arnold Gesell, dùng danh từ "giáo dục phát triển" để chỉ phương pháp này. Theo đó, cha mẹ chỉ dạy và huấn luyện đứa trẻ, chứ không phải nhu cầu của cha mẹ, là mối quan tâm chủ yếu. Cha mẹ chỉ được yêu cầu đứa trẻ tới mức nó có thể

làm được, không nhiều quá cũng không ít quá, không sớm quá cũng không muộn quá.

Cần lưu ý, không phải cứ để mặc đứa trẻ phát triển theo từng giai đoạn của nó mà không giúp đỡ gì hết. Giáo dục tốt không phải là nói rằng : "Mặc kệ, nó vừa trải qua một giai đoạn, rồi cũng lớn ngay ấy mà". Không phải vậy, chức năng của cha mẹ là giúp đỡ đứa trẻ tăng trưởng những thói quen tốt và vượt qua các giai đoạn một cách bình thường và an toàn. Bạn có thể mong cho đứa trẻ lớn lên qua từng giai đoạn, nhưng để giúp đỡ nó tiến lên giai đoạn mới, vai trò của bạn rất quan trọng. Sẽ không có hậu quả tai hại gì xảy ra nếu cha mẹ nhận ra vai trò của mình là người giúp đỡ trong mỗi giai đoạn phát triển của đứa trẻ. Đứa trẻ nào cũng qua những giai đoạn ấy, nhưng không thể thiếu sự giúp đỡ của cha mẹ.

ĐƯỜNG LỐI GIÁO DỤC

Có những đường lối giáo dục khác nhau. Trước hết là giáo dục hướng dẫn đứa trẻ tiến đến mục tiêu là ý thức trách nhiệm tự giác. Phải cho đứa trẻ thấy được mục tiêu ấy và giúp nó mọi phương tiện để đạt đến.

Về mặt quan hệ với tha nhân, cha mẹ phải giúp đỡ cho con cái thấy được hai nhận thức cơ bản công bằng và bác ái phải được thực thi để điều hòa toàn bộ cách cư xử đối với tha nhân. Bác ái khiến đứa trẻ biết tôn trọng quyền lợi và tài sản của tha nhân. Đứa trẻ nào cũng có đồ chơi, có thể lợi dụng điều đó để giáo dục về công bằng bác ái. Về mặt công bằng, mỗi đứa trẻ sở hữu phần đồ chơi của mình. Nhưng về phần bác ái có thể chia nhau đồ chơi của nhau. Đứa trẻ còn thiếu kinh nghiệm, hằng đến với cha mẹ để được hướng dẫn. Sự

hướng dẫn phải rõ ràng và không độc tài. Phương pháp đề nghị có giá trị lớn vì giúp hình thành thói quen để tự quyết cho đứa trẻ.

Đường lối giáo dục thứ hai là giáo dục sửa trị, áp dụng khi đứa trẻ phạm lỗi lầm. Có những lỗi lầm không thuộc phạm vi đạo đức, do đó, không nên phạt trừ khi nó phạm lỗi thuộc trách nhiệm của nó. Chỉ dẫn, vạch cho nó thấy lỗi lầm và hướng dẫn nó cách sửa chữa. Trẻ em cũng như người lớn đều thêm khôn ngoan sau những lỗi lầm. Vấn đề còn non dại, chúng cần được nhắc nhở nhiều lần, và nhắc đi nhắc lại. Trẻ em thường phạm lỗi lầm vì hay quên và không tự chủ được lâu.

Chỉ trừng phạt khi đứa trẻ phạm lỗi về mặt đạo đức như thể hình phạt mới có ý nghĩa. Hình phạt phải thích hợp với lỗi lầm, với nhân cách của đứa trẻ và của cha mẹ. Có khi, một cái nhếch mắt, một lời nói là đủ. Đứa trẻ biết mình đã sai lầm. Biết mình sai lầm là đủ để có sự thay đổi trong hạnh kiểm.

Có khi lời nói và ánh mắt không đủ, cần phải có hành động. Có thể bắt đứa trẻ mất một vài quyền lợi nào đó sau khi phạm lỗi. Cách này có giá trị đặc biệt, vì lỗi lầm đương nhiên mất quyền lợi. Đứa trẻ không chấp hành giờ giấc xem ti vi sẽ bị "cúp" những chương trình nó ưa thích. Chậm trễ giờ ăn cơm sẽ bị mất phần ăn tráng miệng.

Về việc dùng roi vọt, có nhiều ý kiến khác nhau. Có người cho rằng roi vọt là cách sửa trị tốt nhất. Người khác lại bác bỏ việc dùng roi vọt dưới bất cứ hoàn cảnh nào. Con số khác nói rằng có thể dùng roi vọt tùy trường hợp. Có thể tranh luận rất nhiều về vấn đề này, nhưng ta thấy cũng có lúc nên dùng roi vọt để trị phạt đứa trẻ. Đôi khi một cái tát đúng lúc là một thứ ngôn ngữ duy nhất cho nó hiểu. Nhưng nếu không

đúng lúc, cái tát không có giá trị mấy, thậm chí còn nguy hiểm. Làm đúng chỗ và tới mức thích hợp, hình phạt roi vọt có tác dụng lớn giúp giáo dục ý thức trách nhiệm tự giác. Nếu dùng roi vọt thường xuyên như cách giáo dục quá nghiêm khắc thì rất tai hại. Cha mẹ nào như vậy cần suy nghĩ lại.

Nếu hiểu được lý do của hình phạt, đứa trẻ sẽ chấp nhận. Nhưng nếu nó cảm thấy mình không làm gì đáng bị phạt hoặc hình phạt ấy bất xứng với lỗi lầm của nó, thì hình phạt sẽ gây tai hại. Tốt hơn hết là nếu nó nhận ra rằng cha mẹ sửa phạt vì yêu mến và quan tâm lo cho nó, chứ không phải vì tức giận, thì nó sẽ hiểu và được lời ích. Lợi ích không phải ngay lúc ấy, nhưng về sau này.

Chương XV

TIỀN BẠC

Tiền bạc là một trong những vấn đề nghiêm trọng trong hôn nhân. Cần bao nhiêu tiền ? Kiếm tiền cách nào ? Tiêu tiền thế nào ? Những cuộc nghiên cứu cho thấy chỉ vì tiền bạc, mà nhiều vấn đề xảy ra trong hôn nhân. Tiền bạc làm cho mối quan hệ vợ chồng nên căng thẳng và khiến cuộc hôn nhân khó tồn tại. Tiền bạc trở thành vấn đề theo nhiều cách : ngân quỹ thu hoặc không đủ để chi tiêu ; mua sắm bừa bãi ; thiếu thái độ “chung nhau” trong tiền bạc. Và nhiều đôi vợ chồng trẻ than rằng họ cứ nợ nần triền miên. Những hóa đơn đòi tiền bắt vợ chồng cứ chặt vật hoài.

Tiền bạc tự nó là phương tiện chứ không phải là cứu cánh, là nô lệ chứ không phải là ông chủ của ta. Tiền bạc có mục đích cung cấp cho gia đình những thứ cần thiết và hữu ích ngõ hầu đời sống được đầy đủ.

TRƯỚC KHI LẬP GIA ĐÌNH

Trước khi lập gia đình, một điều rất quan trọng là phải có vài ý tưởng rõ ràng về việc xử dụng tiền bạc. Nhiều người lập gia đình nhưng chưa bao giờ tự lực cánh sinh khi còn đi học, cha mẹ lo trang trải hầu hết nếu không nói là tất cả mọi thứ chi tiêu. Dù có làm việc thêm ngoài giờ học, cậu học sinh vẫn không có đủ tiền học phí, sách vở và các nhu cầu của đời sống. Nếu bạn làm việc trọn cả ngày và sống tại nhà, thì tiền bạc bạn đưa cho bố mẹ trang trải việc ăn ở cho bạn vẫn không đủ. Dù bạn sống riêng ở trong cư xá, có lẽ vẫn phải có

người giúp thêm mặt chi tiêu cho bạn. Trừ khi sống lẻ loi một mình, bạn mới hiểu được ít nhiều những khó khăn về vật chất : tiền thuê nhà, áo quần, tiện nghi, xe cộ, giải trí... Khó kiếm được tiền, và tiêu tiền sao cho đủ lại càng khó hơn.

ĐỦ TIỀN LẬP GIA ĐÌNH

Bạn phải ngồi xuống và thành thật xét xem mình đã có đủ tiền để lập gia đình hay chưa. Không những đủ tiền để làm đám cưới, mà còn phải đủ tiền để vợ chồng có thể sống đầy đủ với nhau. Trước hết, không nên đại dột đem vào cuộc hôn nhân những món nợ riêng tư quan trọng để rồi “chàng” phải lo trả nợ, “nàng” cũng phải lo trả nợ, và “đôi ta” cùng trả nợ. Những món nợ này phải lo trả cho xong trước khi cưới. May ít ra cũng lo liệu trước để sau khi cưới có thể thanh toán cho nhanh.

Bạn phải có đầu óc thực tế để hiểu được những chi phí căn bản về nhà cửa, ăn uống, quần áo. Các nhà kinh tế học nói rằng khoảng một phần lợi tức dành cho việc nhà cửa.³ Lại phải dành dụm chút ít để phòng những khi bất trắc khiến bạn phải tiêu tiền nhiều hơn dự tính, như sửa xe, bệnh tật...

VỢ CŨNG ĐI LÀM

Bạn phải bàn luận với nhau xem có nên để người vợ tiếp tục đi làm sau khi cưới hay không ? Nhiều cặp vợ chồng quyết định để người vợ làm ít lâu hầu ổn định bước đầu đời sống

³ Con số này có thể đúng với tình trạng vật chất về nhà cửa ở tại Mỹ mà thôi.

hôn nhân. Đây có thể là một quyết định khôn ngoan, vì tùy hoàn cảnh, không chỉ vì lý do cá nhân : chẳng hạn người vợ cảm thấy thiếu thốn, không thể hạnh phúc trong một căn phòng chật hẹp. Nhưng không nên dùng tiền lương của người vợ vào chi phí bình thường trong cuộc sống. Làm như vậy tức là nâng cao mức sống gia đình, nhưng nếu người vợ thôi đi làm, thì sẽ khó giữ được mức sống ấy. Hãy dùng tiền lương của người vợ để chi tiêu những việc thật đặc biệt : mua sắm vật dụng trong nhà, hoặc dành dụm phòng những khi bất thường. Bạn phải đặt giới hạn thời giờ làm việc cho người vợ. Một số cặp vợ chồng quyết định để người vợ đi làm cho đến khi mang thai. Đừng để người vợ đi làm quá lâu đến nỗi lòng ham tiền át những giá trị khác trong hôn nhân. Ham hố kiếm tiền làm cho vợ chồng xa cách nhau. Điều gì cũng phải ở đúng mức.

MỨC SỐNG

Trước khi cưới, nên bàn luận với nhau để quyết định mức sống sau này. Mức sống ấy phải thực tế, có thể đạt được, những giấc mộng xa vời chỉ gây hại nhiều hơn ích lợi. Đặt ra những lý tưởng thì được, nhưng đừng xây mộng vút cao. Đặt ra mục đích rồi, bạn phải xét đến tài năng và khả năng của người chồng tức người kiếm cơm cột trụ của gia đình mà mức độ người vợ sẽ đóng góp vào ngân quỹ gia đình. Dĩ nhiên bạn hiểu rằng không phải bước vào hôn nhân là bạn có ngay mức sống ấy, nhưng ta phải làm để đạt được. Người chồng có thể biết mình có đủ sức gây ấm no hơn cho gia đình. Người vợ cũng phải cảm thấy được rằng những ngày sán lạn đang đến. Nhưng phải dần dần theo thời gian mới có.

Bạn hiểu rằng mình không thể khởi đầu cuộc sống hôn nhân ở một mức sống tương đương với cha mẹ là những người đã qua bao năm trong đời sống hôn nhân. Hầu hết các cặp vợ chồng son phải sống ở mức thấp hơn nhiều so với khi còn ở với cha mẹ. Thường thường họ phải xuống bậc ít nhiều, nhưng sau đó có thể vươn lên, thậm chí còn vượt hẳn mức sống của cha mẹ. Vào những ngày đầu, câu nói cổ này vẫn còn chân thực và giá trị : “Đừng so bì với thiên hạ”. Gắng sức để mau bằng người ta sẽ chẳng mang lại an bình cho gia đình và người chung quanh.

CHUNG NHAU

Người ta thường nói : chồng kiếm tiền để vợ tiêu. Không đúng đâu ! đem tiền về nhà chỉ là bước đầu, tiêu tiền là bước thứ hai tối quan trọng. Người chồng không nên nghĩ hay phát biểu rằng tiền đó là “của tôi”. Tiền đó là của “chúng ta”, cả hai người cùng tính toán để chi tiêu. Chồng phải nghe vợ biết mình kiếm được bao nhiêu. Trong khi làm công việc cố vấn, chúng tôi vẫn ngạc nhiên khi thấy nhiều bà vợ không biết được số tiền chồng kiếm được. Về mặt này tất yếu phải cho nhau biết. Cả chồng và vợ phải biết mức lợi tức thu vào và số tiền phải chi tiêu cho gia đình. Số lời tức phải đủ để chi tiêu và để dành dụm chút ít phòng những dịp đặc biệt. Để nhà cửa được êm ấm, cần phải biết dành dụm hay tính toán cẩn thận. Người đem tiền đi chi tiêu là vợ hay chồng điều đó không thành vấn đề chỉ tùy vào khả năng hoặc ý thích. Vấn đề ở chỗ cả hai người đều biết tình hình trong gia đình và chung tay nhau giải quyết. Thật là tốt đẹp, nếu hàng tuần người vợ có được một món tiền để chi tiêu cho gia đình. Chớ nên tiêu pha vào những việc lớn mà không hỏi ý nhau trước.

Giữ vai trò cố vấn hôn nhân, chúng tôi biết có những trường hợp ông chồng tậu ngôi nhà mà bà vợ chưa bao giờ nhìn thấy.

ĐỪNG THEO TÙY HỨNG

Giới thương mại kiếm được nhiều tiền bằng cách quảng cáo thu hút hứng thú của khách hàng. Đồ hàng bán ra được xếp đặt thật quyến rũ trong cửa tiệm nhằm mời mọc khách hàng mua dù cho khách hàng cảm thấy mình cần mua một món gì trong khi thật sự là không cần. Có nhiều kiểu bán hàng tùy hứng của mình : biết mình cần mua gì và túi tiền của mình ra sao. Trước hết tiền bạc phải được dùng vào những nhu cầu cần bản của đời sống như, thức ăn, quần áo, chỗ ở. Hãy học cách mua sắm, khôn ngoan nắm vững giá cả và chất lượng của món hàng. So sánh giá cả để biết giá phải chăng. Có lẽ mẹ hay bạn bè của bạn có vài mảnh khóc giúp bạn tránh được những cái hố họ đã mắc phải.

Đừng theo tùy hứng cũng có nghĩa là đừng nghe theo cái hứng đại dột của vợ hay chồng mình. Hãy giúp chàng nhận ra rằng bạn không cần và không thể cung ứng cái chàng muốn. Đôi khi cặp vợ chồng son lại "hối lộ" với nhau : "Để em may mấy bộ quần áo đẹp xong rồi anh sắm đồng hồ mới nghe !". Làm như thế chẳng qua là tìm thỏa mãn những thứ vợ vẫn của mình bằng cách tô đậm những thứ vợ vẫn của bạn mình. Hành động đó chỉ dẫn đến chỗ tiêu pha hoang phí khiến bạn không thể đạt tới mức sống mà bạn đã hoạch định cho chính mình.

VIỆC LÀM CỦA CHỒNG

Với vấn đề lựa chọn việc làm của chồng có thể là việc rất tế nhị. Hai vợ chồng cần phải trao đổi ý kiến với nhau, nhưng cần bản quyết định vẫn dành cho người chồng. Người chồng phải bằng lòng với công việc để rồi được bằng lòng với chính bản thân. Trong tâm hồn người đàn ông có hai mối yêu đồng thời : yêu gia đình và yêu công việc. Chàng làm việc không những để chống đỡ gia đình mà còn để làm tròn tư cách phái nam của mình. Người vợ nên khôn ngoan nhận ra rằng nàng phải bằng lòng với công việc làm ăn mà chồng nàng bằng lòng. Nàng có thể giúp chồng tạo lòng tin để chàng có thể tiếp tục tiến xa hơn nữa, nhưng đừng kéo nài đòi chàng phải tiến lên hoài. Người đàn ông nào không hạnh phúc với công việc thì cũng chẳng hạnh phúc với bản thân, gia đình và vợ con. Hầu như không thể sống được với một người chồng không hạnh phúc vì chàng gây đau khổ cho mọi người gần gũi chàng, nhất là vợ con. Nếu người chồng thích làm nghề buôn bán thì vợ con phải biết chấp nhận sự vắng mặt thường xuyên của chàng và sự bấp bênh của số lời lãi. Dĩ nhiên, nếu công việc buôn bán không đủ để nuôi sống gia đình thì người chồng phải tìm một công việc nào khác, cho dù mình cảm thấy thế nào.

TIỀN BẠC VÀ HỌ HÀNG

Thường thường có thắc mắc đặt ra : đôi vợ chồng son được trợ cấp kinh tế của cha mẹ tới mức nào ? Đây là vấn đề khá thu hút, nhất là khi gia đình của người vợ hay chồng có chút ít tiền bạc muốn tặng cho con. Vấn đề rất tế nhị : đôi vợ chồng son phải biết tự lập, nhưng đồng thời cũng để cho cha

mẹ tỏ lộ tình yêu và sự quan tâm đối với mình. Nếu cha mẹ cho gì thì vợ chồng cứ nhận cái mình cần. Nhưng không nên lệ thuộc quá nhiều vào cha mẹ. Lòng tự ái của người chồng dễ bị tổn thương nếu người vợ hay thích nhờ vào bố mẹ, hoặc nhắc nhở chàng hoài rằng số tiền này số tiền nọ là do bố mẹ cho.

Đôi vợ chồng trẻ cũng cảm thấy có trách nhiệm nặng nề đối với cha mẹ anh chị em mình, và ra tay giúp đỡ tiền bạc khi họ có khó khăn. Dĩ nhiên, trong những trường hợp thật khẩn trương, bạn có bốn phận giúp đỡ họ. Nhưng trách nhiệm đối với gia đình mình luôn luôn phải đặt trên trách nhiệm đối với cha mẹ. Khi có nhu cầu thật sự, mà cần phải lưu tâm đặc biệt, thì cả hai vợ chồng phải hợp ý với nhau trước việc gì phải làm.

TIỀN BẠC ĐỂ GIẢI TRÍ

Phải dành ra một số tiền để giải trí. Vợ chồng cần những lúc thay đổi không khí. Không ai có thể miệt mài với công việc từ ngày này sang ngày khác mà không có gì thay đổi. Sự giải trí làm con người sáng khoái và hăng hái hơn khi trở lại với nhịp sống hàng ngày.

Một chiều nào đó, gác công việc lại, và hai vợ chồng cùng đi giải trí với nhau. Nên cùng giải trí với nhau để được hưởng cái thú ở gần nhau. Nếu không, hai người sẽ dần xa cách nhau và chán trường đến nỗi không có gì để trò chuyện với nhau nữa. Chẳng có gì khó khăn khi trò chuyện với nhau bên ngoài gia đình trong bầu không khí nhàn hạ. Nhất là các bà vợ thường thích có một bữa ăn mà chính mình không phải

lo sửa soạn. Cũng có thể theo ý thích của mọi người mà chọn lựa những cách giải trí khác.

TIỀN BẠC GIÚP NHÀ THỜ.

Một trong những trách nhiệm của bậc sống hôn nhân là giúp đỡ Giáo Hội, tức gia đình thiêng liêng của bạn. Nên dành ra chút ít tiền bạc tùy theo khả năng của bạn và nhu cầu của giáo xứ. Hãy đóng góp đều đặn để khỏi quên trách nhiệm này và để cha xứ có tiền chi tiêu các việc nhà thờ.

Chương XVI

HỌ HÀNG VÀ BẠN BÈ

Hai vợ chồng nếu không phải là kẻ mồ côi, khi cưới nhau sẽ phải có quan hệ với gia đình của nhau. Gia đình nào cũng có ảnh hưởng lớn trên sự hình thành cá nhân và sẽ còn có ảnh hưởng lớn nhỏ ít nhiều tùy theo hoàn cảnh. Lúc đó, vợ chồng phải có thái độ đúng đắn đối với gia đình của mình và của nhau.

GỖI GẮM

Trong nghi thức lễ cưới, bố của nàng dâu dẫn nàng đến gởi gắm hẳn cho chàng rể. Cử chỉ này có tính cách tượng trưng và là một nghi thức đầy ý nghĩa nói lên rằng cô gái đang lìa bỏ gia đình cha mẹ mình để bắt đầu một gia đình của riêng mình với chồng và các con tương lai. Nhân danh gia đình, với tư cách gia trưởng, người cha gởi gắm hẳn con gái mình cho chàng rể. Cha mẹ và anh chị em của nàng hiểu rằng từ nay họ chỉ còn giữ vai trò thứ hai trong đời sống của nàng. Lúc đó, chàng rể nắm lấy tay nàng dâu, có nghĩa là ý thức được trách nhiệm của mình như gia trưởng một gia đình mới.

Từ nay, tình yêu và sự trung thành của vợ chồng được dành ưu tiên cho nhau và cho con cái. Thế không có nghĩa là phải thôi yêu mến gia đình cũ của mình. Không cần phải lựa chọn là yêu bên nào, vợ (chồng) mình hay gia đình mình. Phải yêu cả hai bên. Tình yêu thân mật của vợ chồng dành cho nhau sẽ giúp nhau lớn lên để rồi có thêm tình yêu dành cho gia đình cũ của mỗi người. Chỉ phải lựa chọn khi nào tình

yêu dành cho hai bên có sự xung khắc. Nhờ khéo léo cần trọng, có thể thoát được tình thế phải lựa chọn, rồi yêu mến cả hai bên. Nhưng bất đắc dĩ, nếu phải lựa chọn, thì sự ưu tiên phải dành cho người bạn trăm năm của mình hơn là gia đình cũ. Sự ưu tiên này đã được khởi sự ngay từ ngày cưới, và còn phải được tiếp tục cuộc sống đời hôn nhân.

BA GIA ĐÌNH

Đôi vợ chồng nào cũng phải lưu ý đến ba gia đình : một bên là gia đình ruột thịt, hai là gia đình bên vợ hoặc bên chồng, ba là gia đình mới của riêng hai người. Bằng tình yêu và bằng khôn khéo, đôi vợ chồng có thể giữ được quan hệ tốt giữa ba gia đình. Ngay từ lúc mới lấy nhau, phải phát triển mối quan hệ đó. Và để có nền tảng vững chắc để lấy nhau, hãy tạo mối quan hệ từ lúc còn đi lại tìm hiểu nhau.

VẤN ĐỀ CƠ BẢN

Những lúc khó khăn có thể xảy đến trong hai trường hợp : hoặc bố mẹ xen vào việc của hai vợ chồng mới cưới, hoặc đôi vợ chồng mới quá lệ thuộc vào bố mẹ. Hai thái độ này của hai bên khó mà thay đổi được. Người ta vẫn có khuynh hướng duy trì cách sống cũ. Bố mẹ và đôi vợ chồng mới cưới khó mà "buông thả" nhau được. Nghi thức lễ cưới tự nó chưa thể tách rời bố mẹ và con cái đi lập gia đình. Chỉ nhờ thời gian và nỗ lực thì mới có sự quân bình thích đáng.

Cô gái quán quít bên mẹ từ thuở bé, giờ đây phải biết đến với chồng mình. Cậu trai từ thuở trước đến nay vẫn bàn luận các vấn đề với bố, giờ đây phải bàn luận với vợ mình. Bà

mẹ thích trở tài nấu nướng và nuôi con, giờ đây thấy con gái mình và muốn được tự tay cang, đáng việc nhà của riêng cô. Bà mẹ nên vui lòng để con gái mình và nhất là con dâu mình tự làm lấy để rút kinh nghiệm qua những lầm lỡ, và chỉ đưa lời chỉ giáo khi có sự yêu cầu. Ông bố thường đến sửa chữa đồ vật trong nhà con trai của mình sẽ thấy con dâu mình có vẻ khó chịu. Bố mẹ phải nhận ra rằng con trai hay con gái mình giờ đây trưởng thành và đã thành gia đình với một người ; người ấy thay thế tình yêu mình đối với con.

Nếu người vợ hay người chồng mới có khó khăn trong việc tách rời gia đình cũ, thì người kia phải biết “thông cảm, nhẫn nại và giúp đỡ. Nếu không, sự lệ thuộc gia đình cũ sẽ càng gia tăng. Ở đâu có tình yêu và sự quan tâm, thì những vấn đề này không có gì là gay go. Một cách khôn ngoan là ngay từ đầu hãy tạo một quan hệ tốt giữa gia đình mới của mình và gia đình bố mẹ. Những nề nếp đã ăn sâu sẽ rất khó diệt trừ sau này. Thà đừng để có nề nếp xấu từ đầu còn hơn tìm cách diệt trừ sau này. Nếu không bạn sẽ chỉ gặp những tâm trạng khó khăn cho cả hai bên.

SỰ RIÊNG TƯ

Một đức tính cần thiết trong hôn nhân là biết sống riêng tư và tôn trọng sự riêng tư của nhau. Bên bố mẹ và bên đôi vợ chồng mới cưới phải tôn trọng sự riêng tư của nhau. Đến thăm nhau nên lịch sự báo cho nhau biết trước.⁴ Đến thăm mà

⁴ Quan hệ tình cảm ở Việt Nam thân mật hơn, không đòi một thứ lịch sự như thế. Nếu như việc bố mẹ và con cái đã lập gia đình đến thăm nhau chẳng đặt ra vấn đề nào cả.

không báo trước có thể làm hỏng kế hoạch riêng của gia đình được thăm viếng. Ngay giữa chồng và vợ cũng cần có sự riêng tư, vì không phải lúc nào cũng ở bên nhau và cùng làm một việc với nhau. Mỗi người phải tăng trưởng lớn lên với tư cách cá nhân, hầu có được nhiều hơn mà trao tặng cho nhau. Sự tăng trưởng ấy có được do nhiều ảnh hưởng khác nhau trong đời, nếu cứ ở bên nhau mãi là gây một giới hạn lớn. Nhu cầu cần sống riêng tư được nhìn thấy rõ khi người chồng có công ăn việc làm ở ngay tại nhà. Và thường thường cả vợ lẫn chồng đều không thích loại việc làm này, vì họ được ở gần bên nhau quá nhiều giờ mỗi ngày.

Một vài vấn đề khác có thể xảy ra sẽ được bàn đến trong phần còn lại của chương này.

ĐƯA VẤN ĐỀ RIÊNG VỀ CHO CHA MẸ

Một lời khuyên thường được nhắc nhở nhưng ít có người theo là đừng kể lể những vấn đề riêng tư của vợ chồng cho cha mẹ mình. Một vài vấn đề chắc chắn phải xảy ra ở trong thời gian hai người thích ứng với nhau. Hãy ổn định những vấn đề đó để chúng khỏi từ bé xé ra to, đừng để cha mẹ phải bận tâm vào. Cha mẹ khó có thể đưa ra một quan điểm khách quan. Theo khuynh hướng tự nhiên, cha mẹ sẽ về phe con mình hơn là về phe con dâu hay con rể. Như thế, khó lòng mà có những ý kiến khách quan, công bằng. Hơn nữa, mẹ có thể khó quên được những gì nàng dâu hay chàng rể nói hoặc làm. Do đó, những lần gặp gỡ về sau sẽ nên căng thẳng cho cả cha mẹ lẫn nàng dâu, chàng rể. So với cha mẹ, bạn dễ quên đi và tha thứ cho vợ hay chồng mình hơn. Khi chồng bạn nói gì hay làm gì, làm cho bạn đau khổ, bạn chạy về nhà thao thao kể

với cha mẹ những điều đáng lẽ ra không nên nói. Lúc ấy bạn tỏ lộ những điều bạn cảm thấy trong lúc bực bội chứ không phải cảm tưởng bình thường của bạn đối với chồng.

Nếu bạn cần khuyên nhủ và thông cảm, hãy đến với vị linh mục là người đã được huấn luyện trong việc lắng nghe và giúp bạn tìm cách giải quyết. Đôi khi cần đến với một vị cố vấn hôn nhân. Thường thường, vị linh mục hay bác sĩ có thể mách cho bạn đến với một vị cố vấn có khả năng nếu họ xét thấy bạn cần sự giúp đỡ. Nhưng trước hết hãy cố gắng tự mình giải quyết vấn đề. Nhiều khi một người bạn tin cậy, khôn ngoan có thể giúp được cho bạn. Và hãy ý tứ khi chạy lại nhà hàng xóm mà kể lể khó khăn của mình. Đừng tìm một người chỉ biết đồng ý với bạn luôn luôn.

CHĂM SÓC CON CÁI

Khi hai vợ chồng có con, hai người mẹ của hai bên bất ngờ lên chức mới : bà nội, bà ngoại. Điều này đặt ra những tình thế mới cần phải thích ứng, nhất là ở mặt chăm sóc đứa con mới ra đời. Một lần nữa, đây lại thuộc vào những tình thế cá nhân. Bạn không muốn bà chăm sóc cháu quá nhiều như thể phó mặc hết việc dưỡng dục con cái cho bà. Bà được phép chiều chuộng các cháu vì trẻ con cần đôi chút chiều chuộng và bà có đặc quyền chiều chuộng. Nhờ bà giữ cháu nhiều quá thì hóa ra lợi dụng, mà ít nhờ thì bà có thể phiền lòng. Nhưng có những bà không muốn chăm sóc cháu vì cảm thấy rằng mình đã có một thời nuôi con rồi. Giờ đây con mình phải lo nuôi con cái của chính nó. Thế cũng dễ hiểu, và nên thông cảm cho nhau. Tốt hơn hai mẹ con hãy thẳng thắn trao đổi để biết chỗ đứng của nhau. Có thể xảy ra rằng bà mẹ

không nhờ bà ngoại hay bà nội chăm sóc cháu vì không muốn lợi dụng lòng tốt của bà, còn bà lại thấy buồn phiền vì tưởng con mình không tin tưởng ở khả năng giữ cháu của mình. Những tình huống éo le như thế có thể tránh được nếu biết trao đổi với nhau cho đúng hơn.

BẠN BÈ

Rất nên nói đôi chút về bạn bè. Bạn bè có chỗ đứng quan trọng trong đời bạn trước hôn nhân. Sự hiện diện của họ trong ngày cưới làm thêm niềm vui. Trong đời sống hôn nhân của bạn, họ có thể giúp ích được nhiều. Rồi vợ chồng trẻ không thể sống riêng một cõi của đôi ta mà có hạnh phúc. Bởi vì mỗi con người đều cần có tha nhân, để phát triển mình về mặt làm người, làm chồng hay làm vợ. Vấn đề ở chỗ nên duy trì những người bạn nào và nên kết thân với những bạn mới nào. Chắc chắn, một số bạn bè ở thời chưa cưới phải giữ lại.

Không nên chỉ giữ những bạn bè của vợ hoặc chỉ giữ những bạn bè của chồng. Thí dụ, ông chồng chẳng giữ lại người bạn nào cả, lại đi kết với những bạn của vợ. Thế là một chiều, mà trong hôn nhân hễ một chiều là sai lầm.

Vợ chồng cần giữ một vài bạn riêng để quen biết lúc trước khi lập gia đình. Có thể những bạn này thích hợp sẽ trở thành bạn chung của cả hai vợ chồng. Người vợ có quyền giữ bạn cùng trường, cùng sở, để thỉnh thoảng cùng chơi một vài ván tam cúc hay chuyện trò theo ý thích. Người chồng có quyền đi chơi một đêm với bạn. Nhưng nhìn chung, hầu hết các cuộc giải trí nên có cả hai vợ chồng. Vợ chồng không thể là bản photocopy của nhau. Mỗi người phải giữ tính cá nhân của mình, nghĩa là có bạn riêng. Bạn tặng trường nhờ giao

tiếp với người khác. Chỉ giao tiếp với vợ hay chồng và con cái mình thì không đủ để tăng trưởng trọn vẹn con người mình.

Đời sống hôn nhân phải bao gồm cả sự quan hệ tốt với tha nhân. Gia đình bạn chỉ là một phần của đại gia đình nhân loại gồm họ hàng và bạn bè. Bạn cần gia đình và bạn bè. Gia đình và bạn bè cần bạn.

Chương XVII

TÔN GIÁO

Bạn bắt đầu cuộc hôn nhân của bạn bằng một nghi thức tôn giáo trong thánh đường, không những vì đó là một cách khởi đầu đẹp đẽ, nhưng còn vì tôn giáo có ý nghĩa đối với bạn. Bạn muốn Thiên Chúa hiện diện và chúc phúc cho tình yêu của bạn khi bạn đứng trước bàn thánh Người. Đức Ki-tô hiện diện khi hy lễ tình yêu của Người tái diễn trong thánh lễ, hiện diện bí tích hôn phối mà hai bạn muốn trao cho nhau. Đức Ki-tô sẽ ở gần bên bạn như ở gần đôi bạn ở Ca-na xưa. Người đến trong đời bạn ở bí tích hôn phối và muối lưu lại ở đó. Khi bạn từ bàn thờ, bước giữa hai dãy ghế ra ngoài sau lễ cưới, ấy là lúc bạn bắt đầu sống bí tích hôn phối.

Do đó tôn giáo hiện diện ở từng hành động của bạn trong cuộc sống hôn nhân, trong từng dấu yêu thương to nhỏ tỏ lộ cho nhau, trong từng bổn phận nặng nhẹ trước mắt. Kinh nghiệm cho thấy gia đình hai vợ chồng cùng một tôn giáo có hạnh phúc hơn gia đình mỗi người một đạo, một khi đã khác biệt nhau về quan niệm nền tảng, về nguyên tắc luân lý thì cũng dễ bất đồng nhau về quan niệm nền tảng, về nguyên tắc luân lý thì cũng dễ bất đồng với nhau ở những mặt kém quan trọng hơn.

Tôn giáo quan trọng như thế, vậy hai người phải bàn luận với nhau kỹ lưỡng trước khi tiến tới hôn nhân. Một thời gian dài trước khi cưới phải biết nhau theo và giữ đạo nào. Sau khi cưới mới biết mình khác tôn giáo thì đã quá trễ. Nếu hai người khác đạo nhau thì càng phải bàn luận. Phải xét xem và

đồng ý với nhau về các vấn đề như đi nhà thờ, giáo dục con cái, tự do tín ngưỡng của nhau... cho dầu hai người cùng theo một đạo, cùng đi một nhà thờ đều đặn, thì cũng nên bảo đảm rằng, hai người không chỉ là nhằm làm vừa lòng nhau. Đề nghị trên đây cũng vẫn theo cùng một nguyên tắc triết lý : trước khi cưới đừng coi bất cứ chuyện gì như đã xong xuôi.

KÊU MỜI ĐẾN BẬC THÁNH THIỆN

Tôn giáo là sự liên hệ của bạn với Thiên Chúa, có nghĩa là tôn giáo là mối dây ràng buộc bạn với Thiên Chúa và với nhau. Tôn giáo là : “Hãy yêu Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực” (xem Mc 1,30). Hai người trở nên một bằng cách nên thánh thiện. Công Đồng Vatican II trong văn kiện căn bản về Giáo Hội có nói đến “lời kêu gọi mọi người nên thánh trong Giáo Hội”. Văn kiện nhấn mạnh rằng không chỉ những linh mục, tu sĩ được kêu gọi nên thánh, nhưng hết mọi tín hữu theo Chúa Ki-tô “Chúa Giê-su, Thầy dạy và mẫu mực thánh linh của mọi sự trọn lành, giảng dạy cho tất cả và cho mọi môn đệ, bất luận thuộc lãnh vực nào, một đời sống thánh thiện mà chính Người vừa là Đấng ban phát, vừa là Đấng hoàn tất : “Vậy các con hãy trở nên trọn lành như Cha các con ở trên trời” (Mt 5,48) (Hiến chế tín lý về Giáo Hội, số 40).

Văn kiện Công đồng áp dụng lời kêu gọi nên thánh, cho các bậc sống khác nhau trong Giáo Hội. Riêng về các đôi vợ chồng. Văn kiện viết : “Còn bậc vợ chồng và cha mẹ Ki-tô giáo, khi theo đuổi lối sống riêng của mình để nên thánh ; nhờ ơn Chúa, họ phải suốt đời nâng đỡ và trung thành yêu thương nhau”. (Hiến chế tín lý về Giáo Hội số 41)

Việc hôn nhân và đạt đến bậc trọn lành, được nhấn mạnh ở phần nói về hôn nhân, trong Hiến chế mục vụ về Giáo Hội trong thế giới ngày nay.

“Tình yêu vợ chồng đích thực được kết nhập trong tình yêu Thiên Chúa, được hướng dẫn và thêm phong phú nhờ quyền năng cứu chuộc của Chúa Ki-tô và hành động cứu rỗi của Giáo Hội, để hai “vợ chồng” được dẫn đến cách hữu hiệu đến cùng Thiên Chúa, cũng như được nâng đỡ và kiên cường trong nhiệm vụ cao cả làm cha mẹ.

“Bởi đó, vợ chồng Ki-tô giáo được củng cố và như được thánh hiến bằng một bí tích riêng để được lãnh nhận các bổn phận và phẩm giá của bậc họ sống. Nhờ sức mạnh của bí tích này, họ được thấm nhuần tinh thần của Chúa Ki-tô mà chu toàn bổn phận hôn nhân và gia đình của họ, nhờ đó tất cả đời sống của họ được thấm nhuần đức tin, cậy, mến và càng ngày họ càng tiến gần hơn tới sự trọn lành riêng biệt của họ và sự thánh hóa lẫn nhau, và bởi đó họ cùng nhau tôn vinh Thiên Chúa” (Giáo Hội trong thế giới ngày nay, số 48)

Tôn giáo là mối dây hiệp nhất giữa bạn và Thiên Chúa cùng Đức Ki-tô. Bạn muốn được gần với Thiên Chúa và được tràn đầy tinh thần Chúa Ki-tô trong bí tích hôn phối. Có lẽ cách giải thích rõ ràng nhất cho tư tưởng này là nhìn lại câu trích dẫn trên :

“Họ được thấm nhuần tinh thần Chúa Ki-tô... Nhờ đó tất cả đời sống của họ được thấm nhuần đức tin, cậy, mến”.

ĐỨC TIN

Nhờ sức mạnh của đức tin, bạn nhìn được các sự vật không chỉ bằng lý trí con người nhưng bằng sự khôn ngoan

của Thiên Chúa. Đức tin có nghĩa là dù bạn không thấy, nhưng vẫn tin. Bạn tin lời Chúa nói là thật vì Thiên Chúa biết hết mọi sự và tỏ bày những gì là chân lý. Đôi khi ngay trong lãnh vực nhân loại, bạn cần tin tưởng vào người khác, thí dụ : bác sĩ, luật sư, khách buôn...

Với tư cách Ki-tô hữu, kể theo chân Chúa Ki-tô, bạn tin rằng Chúa Ki-tô là Thiên Chúa. Bạn tin rằng Thiên Chúa đã sai Con Một của Người đến trong thế gian để cứu chuộc nhân loại, tin rằng Chúa Ki-tô là bí tích, dấu chỉ Thiên Chúa. Bí tích là dấu hữu hình nhằm chỉ một sự vô hình. Bạn không thấy được Thiên Chúa. Do đó, Thiên Chúa sai Con của Người mặc lấy xác thân nhân loại hầu nhân loại có thể thấy được Người. Thiên hạ thấy hành động và tư cách giống như Thiên Chúa của Người, thấy Người sống lại từ cõi chết, bèn tin rằng Người chính là Đấng mà Người đã tự xưng : Con thật của Thiên Chúa.

Nhờ đức tin, bạn đoán chắc Thiên Chúa đã sai Đức Ki-tô đến trong thế gian hầu cho ta được nên một với Người. Với Đức Ki-tô, ta chết cho tội lỗi trên thánh giá và chỗi dậy đời sống mới với Người trong ngày phục sinh. Giờ đây bạn được thông phần cùng đời sống của Đức Ki-tô sống lại và lên trời. Không những bạn có tư tưởng con người mà còn có tư tưởng thánh linh, không những lòng mạnh bạo con người mà còn sức mạnh linh thiêng, không chỉ tình yêu nhân loại mà còn tình yêu thiêng liêng, đức tin hướng đến thiên đàng là nơi kết hợp đối với Chúa Ki-tô, là cùng đích của đời bạn. Cùng đích của bạn luôn luôn phải vượt thời gian nhưng không khai trừ thời gian, bởi vì trong thời gian bạn làm việc để đạt đến vĩnh cửu. Nhưng vĩnh cửu là cùng đích của bạn, còn thời gian với những giới hạn của nó không thể kìm giữ tinh thần con người

của bạn. Bạn luôn luôn muốn điều gì cao vượt bên trên : sự vĩnh cửu đời đời.

GIÁO HỘI

Bạn cũng tin rằng Giáo Hội công giáo là bí tích, là dấu chỉ của Chúa Ki-tô. Bạn không thấy được Chúa Ki-tô phục sinh, nhưng Chúa Ki-tô đã lập nên Giáo Hội làm đại diện cho Người và đưa giáo huấn, sự thánh thiện cùng uy thế của Người đến cho mọi người nam nữ mọi thời. Giáo Hội vượt xa hơn chính mình mà nhắm đến Chúa Ki-tô bởi vì Giáo Hội giống Chúa Ki-tô và đem Chúa Ki-tô đến cho ta. Nhờ đức tin bạn thông cảm bỏ qua những phẩm chất yếu hèn nhân loại của Giáo Hội và nhìn thấy Thiên Chúa hiện diện giữa những nét nhân loại ấy. Là người theo chân Chúa Ki-tô. Bạn chấp nhận quyền giáo huấn của Giáo Hội. Bạn tuân hành những luật lệ do Giáo Hội đặt ra. Giáo Hội dẫn dắt bạn đến cùng Chúa Ki-tô. Đấng đưa bạn đến cùng Chúa Cha.

ĐỨC CẬY

Đức cậy trọng cũng rất quan trọng trong đời sống hôn nhân. Trong những ngày sắp đến sẽ có nhiều khó khăn. Gặp nhiều vấn đề phải giải quyết. Giữa những khó khăn ấy, bạn phải vững trông rằng có thể đạt được một giải quyết đúng đắn. Nếu không hy vọng đạt đến một giải pháp, tức là tay chân bạn bị liệt vô vọng. Ngược lại, nếu tự tin quá độ, bạn đi đến chỗ cho rằng mình tự làm được mọi sự, chẳng cần sự trợ giúp nào trên trời dưới đất.

Trông cậy là vừa tin tưởng vào Thiên Chúa vừa tin tưởng vào chính mình. Bạn phải tin tưởng vào khả năng Chúa đã ban cho bạn và sự trợ giúp Người hứa ban. Bạn có một trí óc để nhận biết chân lý và hướng dẫn bạn. Bạn có một ý chí biết làm lành lánh dữ. Bạn thấy rõ Chúa yêu thương chăm sóc và trợ giúp bạn mạnh mẽ : Người đã sai Con một của Người đến cứu chuộc bạn. Người quan phòng trông xem bạn và hứa nghe lời bạn, nếu cần “bất cứ điều gì các con nhân danh Ta mà xin thì sẽ được ban cho”. Bạn có mọi lý do để trông cậy vào Thiên Chúa, để đạt lấy Nước Trời và hoàn thành mọi bổn phận cùng các thánh giá trong đời sống hôn nhân.

Thánh I-nhà-xi-ô cho bạn một châm ngôn tuyệt vời : “Hãy trông cậy như thể mọi sự tùy thuộc vào chính bạn”.

ĐỨC MẾN

Nhân đức lớn nhất trong đời sống cá nhân và đời sống hôn nhân là Đức Mến : Yêu Chúa và Yêu người. Đây là tình yêu song phương giữa bạn và Thiên Chúa. Chúa đã yêu bạn, cho bạn mọi sự : đời bạn, Con của Người cứu chuộc bạn, sự sống của bạn trong Đức Ki-tô, Giáo Hội, các bí tích... Tình yêu đòi bạn tự trao hiến mình để đền đáp. Tình yêu, vốn là tự trao hiến bản thân, luôn mong chờ đối tượng tự trao hiến trả lại.

Đền đáp Thiên Chúa là yêu mến Người. Đừng để đời mình là sợ hãi Thiên Chúa, xem Người tiên vãi như một bạo chúa chỉ quan tâm đến việc trừng phạt. Thiên Chúa thật là Chúa của tình yêu, mong bạn yêu Người và muốn bạn được kết hợp với Người trong hạnh phúc vĩnh cửu nơi Thiên đàng. Thật sự phải sợ mất Thiên Chúa, nhưng sợ mất Người vì Người là Đấng bạn yêu mến chứ không phải vì sợ Người trừng phạt.

Nếu bạn yêu mến Chúa, không sợ hãi Người, và tỏ tình yêu mến cho con cái, thì con cái bạn cũng sẽ có một tình yêu mến đúng đắn đối với Thiên Chúa. Nhớ rằng con cái bạn sẽ hình dung Thiên Chúa và uy quyền của Người tùy theo các cư xử của bạn đối với chúng. Trẻ em nào lớn lên với tính khí sợ hãi thường vì do gia đình thiếu vắng tình yêu, có sự sợ hãi. Nếu chúng sợ bạn khắc nghiệt đối với chúng, chúng sẽ theo bản năng cảm thấy đó là cách Thiên Chúa đối xử với chúng. Chúng không thể đến với Thiên Chúa trong tình yêu mến. Chúng sẽ luôn luôn tìm cách tránh phạm tội hơn là tìm yêu mến và làm vui lòng Thiên Chúa. Điểm bất toàn nhỏ bé nhất sẽ nói rộng thành tội trọng.

Đức mến tràn lan đến cả những người chung quanh bạn nữa. Thế có nghĩa là bạn yêu mến Thiên Chúa không như một cá nhân, nhưng như một thành viên của một cộng đoàn, một nhóm người biết yêu, biết tự hiến. Gia đình cộng thể đầu tiên của bạn, sẽ có bầu khí yêu mến. Tha nhân có mặt trong mọi cộng đoàn bạn sống, như Giáo Hội, lối xóm, thành phố, đất nước, thế giới. Mỗi người thông phần tình yêu với Thiên Chúa phải nhận được tình yêu của bạn. Thế nghĩa là tình yêu không phân biệt màu da, chủng tộc, tín ngưỡng, giàu nghèo và học lực. Trẻ em mau chóng hấp thụ được tình yêu là tự nhiên đối với chúng. Chỉ vì bạn và những người lớn khác mà chúng học được thói thành kiến với các nhóm người và các cá nhân khác.

Yêu cũng là giữ giới răn Chúa, tình yêu không chỉ ở môi miệng. Nhưng còn ở việc làm nữa. Khi yêu, bạn có làm vui lòng người mình yêu. Điều này chân thật trong quan hệ giữa bạn với Thiên Chúa và với nhau. Bạn giữ giới răn Chúa, trông đó ba giới răn đầu hướng thẳng đến Thiên Chúa theo chiều dọc và bảy giới răn sau hướng đến tha thứ nhân theo chiều

ngang. Bạn chấp nhận thẩm quyền của Giáo Hội và tuân giữ các lề luật của Giáo Hội lập ra để giúp bạn trên đường đến với Thiên Chúa.

KINH NGUYỆN TRONG GIA ĐÌNH

Kinh nguyện trong gia đình là một việc làm tuyệt diệu đưa gia đình đến gần Chúa và gần nhau hơn. Lời kinh trước và sau bữa ăn nhắc nhở gia đình cần phải biết ơn Thiên Chúa, một nhân đức thường bị lãng quên. Nếu có kẻ ăn người ở trong nhà, hãy để họ cũng cùng ngồi bàn ăn từ phút đầu, chứ không phải đợi mọi người đã xong nửa bữa, như thế dễ kích lệ tính hiệp nhất trong gia đình. Một số gia đình đọc một, hai, ba... chục kinh kính mừng. Một số khác đọc chung vài lời kinh tối vắn tắt... Kinh nguyện tùy thuộc rất nhiều vào lòng đạo đức cá nhân, và hoàn cảnh, nhưng hãy có vài lời kinh đọc chung với nhau. Bạn hãy dạy con cái vài lời kinh đơn giản và cách nói chuyện tự do thân mật với Chúa bằng lời nói và kinh nguyện riêng của chúng.

ĐỒ THỜ TRONG NHÀ

Việc giữ đạo cũng phải có hình thức bề ngoài đây là một phần bình thường và tự nhiên của đời sống gia đình. Trong nhà nên có tượng ảnh của Chúa Giê-su, Mẹ Ma-ri-a, các Thánh quan thầy để nhắc nhở ta về các chân lý Ki-tô giáo. Đừng nhiều tượng ảnh quá để người khác khỏi thấy đó là đạo đức quá đáng. Tượng ảnh phải có phần nghệ thuật để con cái nhận thức được bằng nghệ thuật và tôn giáo tốt có thể song hành. Mùa phụng vụ đem đến nhiều cơ hội để tổ chức nghi lễ

trong nhà. Hoa Mùa vọng, hang đá Giáng sinh có ý nghĩa nhiều cho trẻ em.

GIÁO DỤC CON CÁI

Vai trò của cha mẹ trong việc giáo dục con cái được diễn tả rõ ràng trong các văn kiện của Công đồng Vatican II

“Vì là người truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bổn phận hết sức quan trọng là giáo dục chúng và vì thế họ được gọi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu thiếu sót thì khó lòng bỏ khuyết được. Thật vậy, chính cha mẹ có nhiệm vụ tạo cho gia đình một bầu không khí thấm nhuần tình yêu cũng như lòng thành kính đối với Thiên Chúa và tha nhân, để giúp cho việc giáo dục con cái toàn diện trong đời sống cá nhân và xã hội trở nên dễ dàng. Do đó, gia đình là trường học đầu tiên dạy các đức tính xã hội cần thiết cho mọi đoàn thể.

“Những đặc biệt trong gia đình Ki-tô giáo, vì đã nhận lãnh ân sủng cũng như bổn phận của bí tích hôn phối nên cha mẹ phải dạy dỗ con cái ngay từ nhỏ, để chúng nhận biết và thờ kính Thiên Chúa cùng yêu mến tha nhân theo đức tin chúng đã lãnh nhận khi chịu phép rửa tội. Chính tại nơi đây, con trẻ có kinh nghiệm đầu tiên về xã hội lành mạnh của nhân loại và về Giáo Hội. Sau hết nhờ gia đình, chúng được hướng dẫn dần dần vào cộng đoàn nhân loại cũng như vào dân Thiên Chúa. Bởi vậy, cha mẹ phải ý thức sâu xa tầm quan trọng của gia đình Ki-tô giáo đích thực trong đời sống và đã thăng tiến của chính dân Thiên Chúa (Tuyên ngôn về giáo dục Ki-tô giáo, số 3)

Các trường công giáo có vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức cho trẻ em. Trường học trợ giúp gia đình, vốn là trường học đầu tiên dạy về đạo và đức tính. Với các giám mục công giáo, "Công đồng nhắc nhở cha mẹ công giáo bốn phận ký thác con em vào các trường công giáo nếu hoàn cảnh, thời gian và nơi chốn cho phép. Phải tùy khả năng đồng hợp tác với các trường ấy để mưu cầu lợi ích cho con em của mình". (Tuyên ngôn về giáo dục Ki-tô giáo, số 8)

Nếu không thể cho con em theo học trường công giáo, cha mẹ phải cho chúng vào các lớp của giáo xứ và tích cực quan tâm đến sự tiến bộ của chúng.

Nhờ có tôn giáo làm yếu tố quan trọng trong gia đình bạn biết được sâu xa hơn mục đích của đời sống cá nhân và gia đình bạn. Bạn sẽ có nhiều phương tiện để đạt mục đích. Lời cuối cùng, nếu Thiên Chúa là tình yêu và tôn giáo nối liền bạn với Thiên Chúa và với nhau, thì mỗi giây nối liền đích thực chính là tình yêu. Đâu có Thiên Chúa, ở đấy có tình yêu và hạnh phúc.